

JANE EYRE
Charlotte Bronte

Chương I
Cô bé mồ côi khốn khổ

Tôi không bao giờ thích dạo chơi lâu. Vì tôi luôn luôn thấy khổ mỗi khi trở về lúc trời đã tối. Khổ vì bị Bessie, chị trông trẻ, mắng mỏ, chị đâu có hiểu là chân tay tôi bị băng giá làm cho đau buốt. Tôi còn cảm thấy xấu hổ trước mặt Eliza, John và Georgiana Reed, chúng không bao giờ than phiền, và tôi thật thèm muốn được dai sức và khỏe mạnh như chúng.

Ngày hôm đó, trời đầy mây, mưa dữ dội, nên chúng tôi không đi ra ngoài được. Tôi lại lấy thể làm một điều rất đáng mừng. Eliza, John và Georgiana quây quần bên mẹ chúng, trong phòng khách. Bà Reed nằm dài trên một cái trường kỷ, ngắm nhìn các con mình. Tôi không được phép lại gần chúng... Đơn giản là người ta chê tôi xấu tính, không chan hòa, lại hay cáu kỉnh. Tóm lại, họ chẳng thích cái gì ở tôi cả. Và tôi cần phải thay đổi bản tính... Khi tôi hỏi, họ thường trả lời.

- Mày không biết điều. Vả lại, không được vặn hỏi người lớn, như thế là rất hỗn. Mày cứ ngồi yên ở chỗ của mày. Không biết chúng tôi đã làm nên tội gì mà ông trời lại bắt chúng tôi phải ở cùng nhà với một con bé đáng ghét và mất dạy đến thế?

Tôi không nói gì nữa, rồi kín đáo, nhẹ nhàng đi vào căn phòng, trong đó có một tủ sách hấp dẫn tôi. Tôi đến một chỗ tôi cho là hơn cả, thích nhất là đằng sau tấm màn, trong một khuôn cửa sổ. Tôi ngồi xếp bằng tròn. Tôi kéo ra sau lưng, tấm màn cửa nặng màu đỏ, và thấy mình được bọc kín trong một nơi ẩn dật thú vị. Qua các ô kính cửa sổ, tôi nhìn thấy các lùm cây trong vườn bị gió thổi mưì một lay động và mưa rơi không ngớt. Quang cảnh tiêu điều ấy, cái rét cảm nhận được trước ấy, màn sương kéo lê khắp vùng ấy càng làm cho cảnh cô đơn của tôi thêm phần dễ chịu.

Tôi đã chọn lấy một quyển sách có tranh ảnh và bắt đầu giờ xem từng tờ với một niềm vui thích vô biên. Chao ôi, chính vào tối hôm đó, tôi chợt nghe trong phòng có tiếng động, tôi cảnh giác, không nhúc nhích, để khỏi làm cho cái màn cửa lay động. Đó là John Reed, nó đã la lên:

- Mày ở đâu thế?... Không biết nó nấp ở chỗ nào. Chẳng nhìn thấy nó đâu cả. Trong phòng chẳng có ai... Mày ở đâu thế, há Jane? Trời đang mưa gió thế này, chắc con ngó ấy chẳng thể nào đi ra ngoài được.

Tôi không nhúc nhích và thấy vui thích, vì nghĩ rằng chẳng bao giờ nó có thể phát hiện được tôi, nó vốn là đứa không nhanh trí và sáng ý. Một lúc sau Eliza đến tìm anh nó. Con bé tinh ranh hơn và thông minh hơn thằng anh.

- Anh không thấy nó ư? Chỉ do anh chưa tìm kỹ thôi. Dĩ nhiên là nó không ra ngoài dạo chơi được. Nhưng anh thử nhìn vào khuôn cửa sổ xem. Hãy kéo tấm màn cửa, rồi nói với em là anh thấy cái gì. Em tin chắc là nó ở đó!

Tôi đành chịu thua và không do dự nữa: tôi thò đầu ra, không đợi để John phải lòi mình ra khỏi nơi ẩn nấp.

- Anh muốn gì hả? - Tôi hỏi. - Anh cần đến tôi à? Tôi chẳng làm gì xấu xa cả.

John có vẻ tức giận. Nó ngồi xuống một chiếc ghế bành, rồi ra hiệu bắt tôi đến gần.

- Tao muốn mày phải đến đây và phải gọi tao là cậu Reed, cậu John Reed, nghe chưa?

Tôi mới mười tuổi và nó thì chưa đầy mười bốn. Người tôi bé, so với thằng con trai cao lớn, khỏe mạnh ấy. Tôi ghét cái làn da có vẻ bệnh hoạn, độc hại và cái màu da khiến tôi phát ốm của nó, tôi ghét cái bộ mặt to bè, hai bàn tay quá khô, hai con mắt đục lờ, hai cái má nát nhèo của nó...

Sự có mặt của nó làm tôi sợ đến phát điên lên, vì tôi bị tất cả mọi người ruồng bỏ.

Chính bà Reed cũng như mù, như điếc, mỗi khi nó đánh đập, hoặc chửi rửa tôi trước mặt bà ấy, và đứng đưng trước tất cả những gì xảy ra với tôi. Hẳn bạn đọc có thể xét thấy là tôi khổ như thế nào... Tối hôm đó, nó đã rời khỏi ghế bành, bước đến gần tôi, chẳng khác một con ác thú tiến đến gần con mồi, và đánh tôi mấy cái rất mạnh.

Thấy nó giận dữ và độc ác đến thế, tôi đã phải lùi lại. Nó bèn giằng lấy quyển sách của tôi, rồi dùng hết sức, ném mạnh vào tôi. Tôi không tránh được và cảm thấy bị trúng vào đầu. Máu bắt đầu chảy xuống má tôi.

- Đồ kẻ cướp! - Tôi nói bất bình đến cực điểm. - Đồ khốn nạn! Quân giết người! Mày không hơn gì một tên hoàng đế La Mã! Tôi đã đọc truyện Néron và truyện Caligula và tôi không thấy có lời chửi rửa nào kêu hơn và địch đáng hơn lời chửi rửa đó. Kẻ cướp! Khốn nạn! Giết người! Hoàng đế La Mã! Tôi thấy hả giận.

John tức đến nổ ruột. Nó không tìm được từ nào để nói lại tôi, cơn điên đã làm nó nghẹn lời. Nó nhảy xổ lên người tôi, kéo tóc tôi, lay tôi, chẳng để ý gì đến máu vẫn chảy xuống cổ tôi. Tôi đem hết sức mình ra để tự vệ. Con cừu đã biến thành con sư tử. Tôi đâm cho kẻ hành hung mình mấy quả thật thích đáng. Đúng lúc này, mẹ nó đi đến, cùng với cô Abbot, hầu phòng của bà ta, và chị Bessie. Bốn bàn tay túm lấy tôi, không chút gượng nhẹ, rồi tôi bị nhốt vào trong buồng đờ.

Triển vọng không có gì hấp dẫn đối với tôi, và tôi không nhúc nhích nữa. Thế là hai cô canh giữ tôi tha hồ ngắm nhìn tôi, rồi họ lại bắt đầu lái nhái:

- Bọn mình chưa thấy cảnh này bao giờ. Nó đã lộ rõ bộ mặt thật của nó.

- Nó không thật thà, lại vô ơn.

- Thế mà nó đã được bà Reed đem về nuôi và chịu ơn bà rất nhiều.
- Nếu không có bà, có lẽ nó đã phải ở đường đường hoặc cô nhi viện rồi.
- Có lẽ nó tưởng nó ngang hàng với bà Reed và các cô chẳng?
- Có điều chắc chắn là nó sẽ chẳng bao giờ được giàu có bằng bà và các cô.
- Nếu nó biết tỏ ra khiêm nhường và tử tế hơn thì sẽ có lợi cho nó rất nhiều. Mọi người sẽ có nhiều thiện cảm với nó, chứ như hiện nay...

Rồi nói thẳng vào mặt tôi:

- Cô hãy tin tôi, những điều chúng tôi nói, những điều chúng tôi làm, những điều lương tâm chúng tôi mách bảo, tất cả những điều đó đều có lợi cho cô cả. Cô phải sẵn lòng giúp đỡ mọi người, phải có lễ phép và dễ bảo, thì rồi người ta mới cho cô ở lại đây... Nếu không, thì chẳng biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng dù thế nào đi nữa, thì cô cũng sẽ không được ở lâu dài này nữa.

Họ để tôi ở lại một mình. Chẳng mấy chốc tôi được biết là cánh cửa đã khóa hai vòng, và tôi sẽ chẳng hy vọng gì thoát ra được. Tôi đúng là một nữ tù nhân, không hơn, không kém.

Ngày tàn nhanh. Trời sắp về đêm. Như tôi đã nói, bóng tối luôn ghê lạnh với tôi, nên, khi nó đến gần, tôi cảm thấy như mình bị đóng băng. Tôi bắt đầu run lên vì sợ và lạnh. Chính vào lúc này, tôi đã nghĩ đến ông Reed, bác tôi, vì ông là anh ruột của mẹ tôi. Ông đã đón tôi về nuôi, khi tôi bị mồ côi, và trước khi chết, ông đã bắt vợ mình phải thề là sẽ chăm sóc tôi như những đứa con đẻ của bà ấy.

Đột nhiên, tôi nghe thấy một tiếng động nhẹ, như một tiếng thở dài, như một tiếng vỗ cánh, và tôi không chịu nổi nữa. Tôi mất cả niềm tự tin vững vàng thường ngày, và tôi hoảng sợ, hét lên. Tôi đâm mạnh và đá mạnh vào cánh cửa.

Tôi lay cái ổ khóa, nhưng không ăn thua gì.

Người ta đã nghe thấy những tiếng la hét của tôi. Người ta đã đến. Cái chìa khóa đã quay và cửa đã mở. Chị Bessie và cô Abbot đang ở đó.

Tôi túm lấy hai bàn tay chị Bessie và nói:

- Em tưởng như nghe thấy tiếng một hồn ma, hồn bác em, ông Reed ấy.

- Nó lại nói dối. - Cô Abbot nói. - Tôi biết con bé này mà. Nó hét tướng lên chỉ là để bắt chúng mình phải chạy đến.

Ngay lúc đó, bà Reed cũng đã tới, và họ phải cắt nghĩa mọi chuyện cho bà ấy biết. Cả bà ấy cũng không thương tôi, khi tôi xin bà cho phép tôi được đến buồng trẻ con, khi tôi bảo là tôi sẽ chết, nếu bà cứ bắt tôi phải ở lại trong

buồng đồ.

- Bác ơi, - tôi nói, - cháu xin lỗi bác, cháu xin cam đoan với bác là cháu sẽ chết trong căn buồng này. Xin bác cứ phạt cháu, vâng, bác cứ phạt cháu rõ thật nặng, bác cứ bắt cháu phải nhịn ăn, nhưng bác đừng để cháu phải ở đây, cháu van xin bác. Cháu không đáng phải chịu một hình phạt như thế.

Tôi chẳng biết làm thế nào nữa. Chị Bessie và cô Abbot đã bỏ đi. Tôi còn lại một mình, đối mặt với kẻ thù. Bà Reed túm lấy cánh tay tôi rồi lại đẩy tôi vào giữa cái buồng chết tiệt đó.

Căn buồng này lạnh giá vì ít khi người ta đốt lửa trong đó. Nó lại lặng lẽ vì ở xa bếp và xa buồng trẻ con, nó còn trang trọng vì rất ít khi có người lai vãng. Chỉ có một cô hầu vào đó vào các ngày thứ bảy để lau chùi bụi bặm bám trên các đồ đạc; đôi khi bà Reed cũng có đến để kiểm tra một cái ngăn kéo tủ áo, trong để giấy tờ lật vạt, đồ trang sức và một bức tiêu họa người chồng quá cố. Bí ẩn và sự mê hoặc màu nhiệm của buồng đồ chính là ở những cái đó. Bà Reed chết đã được chín năm. Ông đã trú hơi thở cuối cùng chính ở trong buồng đó; thi hài ông đã được đặt ở đây, trên linh sàng, trong một cỗ quan tài. Kể từ ngày ấy, một cảm nghĩ về chết chóc bi thảm đã gắn liền với căn buồng đó.

Chẳng mấy chốc, tôi đã lịm dần vào cõi vô thức.

Khi tỉnh lại, tôi tưởng như mình vừa qua một cơn ác mộng khủng khiếp. Có ai đó lại gần tôi, sờ vào người tôi, nhắc bồng tôi lên, song tôi không cảm thấy sợ hãi gì cả. Trái lại, tôi thấy mình được ở trong một tư thế dễ chịu. Có ai đó đang săn sóc tôi rất tử tế, đặt lại gối cho tôi, giất màn cho tôi... Tôi đang nằm trong giường mình, và trong buồng có nhóm lửa ấm áp. Tôi lại thấy vững lòng. Trên bàn có một ngọn nến đang cháy khiến tôi thấy rõ chị Bessie đang cầm một bình nước. Bên cạnh chị, tôi nhận thấy một người lạ mặt, một ông nào đó, đang chăm chú nhìn tôi. Tôi nhìn kỹ người đàn ông đó và nhận ra ông Loyd, dược sĩ.

- Cháu có nhận ra chú không? - ông Loyd hỏi:

- Có ạ, chú là ông Loyd, chú là dược sĩ.

- Cháu đừng sợ. - ông nói với tôi bằng một giọng nhẹ nhàng đáng mến. - Cháu sẽ không ốm lâu đâu...

Rồi ông cẩn thận sắp xếp lại chăn mền cho tôi và dặn dò chị Bessie một cách kỹ càng: cần phải làm cái này, không nên làm cái kia...

Khi ông đã đi rồi, tôi thử hỏi chị một câu:

- Chị Bessie này, chị hãy nói thật cho em biết là em có ốm không? Em bị bệnh gì? Có nguy hiểm không?

- Chẳng có gì hệ trọng đâu, cô Jane ạ. Cô đã bị ngất, chỉ là do sợ hãi và buồn rầu mà thôi.

Nhưng khi chị đã về buồng mình rồi, tôi nghe thấy chị nói với chị Sarah:

- Chị ở lại đây với em, - chị nói bằng một giọng run run, - con bé ấy ốm nặng lắm, song dĩ nhiên là em chẳng hề nói với nó như thế. Em sợ là nó sẽ chết trong đêm nay.

Tôi đã qua được một đêm khá yên ổn. Chỉ có thần kinh tôi vẫn còn bị rung chuyển, và đến hôm nay, tôi vẫn còn cảm thấy hậu quả của những giờ phút bi thảm ấy. Hôm sau, ông dược sĩ đã trở lại như ông đã hứa. Ông hoàn toàn sững sốt khi thấy tôi đã đứng dậy được. Ông Loyd lắc đầu và cầm lấy tay tôi.

- Thật sự thì đã xảy ra chuyện gì? - ông hỏi.

- Thưa chú, - tôi nói, - thật sự là họ đã đánh cháu. Cháu đã bị thương. .. cháu đã bị đau. Cháu xin thề với chú rằng thật sự là thế.

Đúng lúc này, có tiếng chuông gọi chị Bessie.

- Chị cứ đi, mặc chú cháu tôi ở đây, - ông dược sĩ nói, - tôi muốn được ở lại với cháu gái đáng yêu này, và đọc truyện cho cháu nghe...

Sau khi chị Bessie đã đi ra, tôi được nói chuyện thoải mái với người mà tôi cảm thấy có thể tin cậy được. Tôi bảo ông là người ta đã nhốt tôi vào trong buồng đỏ và một hồn ma đã làm cho tôi sợ hãi.

- Các anh chị họ cháu ghét cháu. John đánh chửi cháu. Bác gái cháu ra lệnh nhốt cháu vào buồng đỏ. ôi! Giá như cháu bỏ đi được, thì cháu sẽ không do dự đâu... Nhưng đi đâu... Cháu chẳng còn bà con, họ hàng gì cả.

- Ngay cả về đằng bố cháu nữa ư?

- Cháu cũng không biết nữa... có thể còn vài người anh em họ xa, rất nghèo, mang họ Eyre...

Cháu chẳng biết gì khác. Có thể cháu còn một người chú... nhưng không biết hiện nay ông ở đâu?

- Nhưng chú đang nghĩ đến chuyện này, - ông Loyd nói thêm, - chú chưa bao giờ tính đến chuyện cho cháu vào trường nội trú. Ấy vậy mà nếu làm như thế, có khi lại giải quyết được mọi vấn đề, cả cho cháu và cho những người khác.

- Vào trường nội trú! - Tôi reo lên. - ôi!

Sướng quá! Nhưng làm thế nào để vào được đấy ạ?

- ông để tôi ở lại một mình. Niềm hy vọng thâm nhập lòng tôi như một làn hơi ấm áp, êm dịu, và tôi bắt đầu mơ thấy đủ thứ dễ chịu. Thần hạnh phúc đã ở bên tôi và chạm cánh vào tôi rồi. Ông Loyd đã tìm gặp bà Reed và nói chuyện với bà ấy hồi lâu. Chắc hẳn ông đã thuyết phục được bà ấy, vì ngay tối hôm đó, tôi đã nghe thấy cô Abbot bảo chị Bessie:

- Thật khó tin, ông Loyd đã đề nghị với bà chủ để ông ấy lo hộ chuyện cô Jane. Ông ấy đã khuyên bà chủ cho cô ấy vào trường nội trú... và bà chủ không tranh cãi nửa lời, đã đồng ý ngay lập tức.

Tôi đã chăm chú lắng nghe và còn được biết thêm là bố tôi rất nghèo, song vẫn lấy mẹ tôi, mặc dù bà chẳng giàu gì hơn ông. Rồi một hôm, bố tôi đi thăm một số công nhân ốm, và bị lây bệnh sốt chấy rận. Gần như ngay sau đó, ông chết. Mẹ tôi chăm nom bố tôi, cũng bị lây căn bệnh khủng khiếp ấy và chết, sau ông không đầy một tháng.

Tôi nghĩ mình biết được thế cũng là khá đủ.

Tôi mồ côi. Tôi nghèo. Tôi chỉ có một thân, một mình... nhưng một người bạn vừa xuất hiện, và tôi cảm động nghĩ đến ông được sĩ, ông Loyd tốt bụng.

Tôi không nói, thì bạn đọc cũng biết là tôi chỉ còn sống với niềm hy vọng sẽ được ra đi đến một trường nội trú, và sẽ được sung sướng ở đó.

Tôi làm hết sức mình để nhanh chóng khỏi ốm, và tôi tin tưởng đợi ông Loyd đến. Bà Reed không mắng mỏ tôi nữa, cũng chẳng nói gì với tôi nữa. Đôi lần, bà chăm chăm nhìn tôi, không một chút âu yếm, không một chút thân thiện.

Thời gian trôi qua. Vào một ngày mùa đông không còn việc gì phải làm trong buồng, tôi bèn đi tan sương giá phủ trên các ô kính, rồi nhìn ra ngoài. Đúng là mùa đông, một mùa đông khắc nghiệt. Đất đã đóng băng. Tôi nhận thấy, ngay trước mặt, ngôi nhà của bác gác cổng và con đường xe cộ thường qua để đến lâu đài. Đúng lúc này có một cỗ xe đang đi tới.

Chị Bessie bước vào buồng. Chị lôi mạnh tôi ra chỗ chậu nước để rửa mặt và tay cho tôi.

- Nhanh lên, - chị bảo tôi, - vào ngay buồng ăn. Có người đang đợi cô... Phải, phải, một ông khách vừa đến, đặc biệt về việc của cô.

Khi tôi mở cửa buồng ăn, tìm tôi đập thình thịch. Tôi bước vào, rồi vừa chào, vừa tiến bước.

Tôi thấy trước mặt tôi, có bác tôi, ở chỗ bà vẫn thường ngồi và, bên cạnh bà, một nhân vật mà tôi thấy có vẻ rất lạ. Ông ta gầy, người thẳng đuồm như một cái cột nhà và ăn mặc toàn đồ đen.

Bà Reed đang ngồi trong chiếc ghế bành của bà. Bà ra hiệu cho tôi lại gần. Tôi vâng lời. Người đàn ông nhìn tôi. Ông quan sát tôi chán chê, xong rồi, ông hỏi tôi bằng một giọng nói, nghe như phát ra từ trong lòng đất sâu thẳm:

- Cô tên là gì?

- Cháu tên là Jane Eyre. - Tôi lễ phép trả lời.

- Chào Jane Eyre. - ông lại nói. - Tính nết cô có tốt không?

- Ta không nên đánh thức vật gì còn đang ngủ, thưa ông Brockelhurst thân mến, - bà Reed nói, - ta càng nói ít đến tính nết nó thì càng hay, xin ông hãy tin tôi..- Nhưng dù sao, tự tôi cũng cần phải tìm hiểu cô bé này một chút. - ông Brockelhurst nói thêm. - Tôi sẽ nói chuyện với cô ấy vài phút, nếu bà cho phép. Trên đời này không gì xấu hơn một

đưa bé mất dạy, nhất lại là một bé gái.

- Con bé này, - bà Reed nói, - đã làm cho tôi cực kỳ thất vọng, thưa ông Brockelhurst.

Chúng tôi đã tưởng nó ngoan và tận tâm, nhưng lại thấy là hoàn toàn ngược lại. Tôi đã viết thư nói thế với ông. Trong lá thư vừa rồi, tôi đã miêu tả đầy đủ với ông, tính nết xấu xa của nó, vừa vô kỷ luật, lại vừa vô ơn. Nếu ông nhận cho nó được vào học trường Lowood, thì tôi xin yêu cầu bà hiệu trưởng và các bà giáo phải cực kỳ nghiêm khắc. Theo như tôi biết, thì không có cách nào khác. Xin hãy tin tôi, tôi đã thử đủ cách. Con bé này vừa dối trá vừa hay vờ vĩnh, tuy bề ngoài, nó không có vẻ như thế. Và nếu bác nói thế trước mặt cháu, Jane ạ, là để cháu biết rằng sẽ chẳng có ai còn bị cháu lừa với những mánh khõe của cháu nữa đâu. Nếu cháu không sửa đổi, cháu sẽ phải xuống địa ngục đấy...

Thật quá đáng. Khó khăn lắm, tôi mới tìm được mình khỏi bật lên một tiếng khóc to, song vẫn phải rút vài giọt nước mắt.

- Thật là rất khổ tâm khi phải nhìn thấy và nghe thấy tất cả những cái đó. - ông Brockelhurst nói thêm. - Nhưng cái đó sẽ không xảy ra với cô nữa đâu. Chúng tôi sẽ sửa chữa cho cô. Cô sẽ được giám sát và giáo dục đến nơi, đến chốn.

Cô Temple và các cô giáo ở trường cô đã từng giải quyết những trường hợp khó khăn không kém trường hợp của cô. Kỷ luật của chúng tôi là nhằm xây dựng tính cách cho trẻ.

- Nghe ông nói, tôi thật phấn khởi. - Bà Reed nói. - Bây giờ tôi đã biết là Jane Eyre được giao cho những người tốt. Tôi sẽ cố gắng gửi nó đến chỗ ông hết sức sớm, chỉ trong vài ngày nữa thôi, vì chẳng giầu gì ông, nó ra đi chậm ngày nào là tôi sốt ruột thêm ngày ấy. Khi nào nó đi khỏi đây, chúng tôi sẽ thật sự được giải thoát.

Ông Brockelhurst ra về và bà Reed có vẻ như không biết đến sự có mặt của tôi. Bà lại tiếp tục khâu một cách chăm chú trong mấy phút. Bỗng chốc, bà ngừng lên nhìn tôi, như ngạc nhiên thấy tôi ở trước mặt, và kêu lên:

- Đi ngay! Đi vào buồng mà ngay lập tức.

Mày ở đây làm tao khó chịu. Đáng lẽ tôi cũng muốn vâng lời bà ấy ngay, nhưng tôi thấy có cái gì đó làm tôi tức thở và cần phải nói ra, và thế là tôi nói liền một mạch:

- Thưa bà, tôi đâu phải như bà nghĩ. Nếu tôi là một con bé giả nhân, giả nghĩa, thì suốt ngày tôi đã nói là tôi yêu bà như một người mẹ; trái lại, tôi xin cam đoan với bà là tôi ghét bà và ghét cả John Reed, con trai bà, không kém.

Trong cái nhà này, tôi thật khốn khổ, vì Geor-gianna, con gái bà, luôn luôn lừa dối bà mà không biết chán, và tất cả những gì nó kể với bà về tôi đều sai sự thật.

- Mày đã diễn thuyết xong chưa? - Bà ấy hỏi tôi.

Thế là tôi lại càng tức và không kiềm chế được mình thêm nữa.

- ôi! - Tôi nói. - Tôi hài lòng biết bao khi thấy giữa chúng ta chẳng có quan hệ họ hàng gì cả. Bà không phải là bác tôi... Bà chỉ là vợ của bác tôi, ông bác tốt bụng của tôi. Sau này, khi tôi lớn lên, nếu một ngày nào đó, có ai nói với tôi về bà, tôi sẽ kể tất cả những gì bà đã làm với tôi, không quên gì hết, và tôi sẽ mô tả những trò độc ác của bà đối với một con bé mồ côi không ai bảo vệ.

- Sau này, cháu sẽ hiểu hơn, Jane ạ, - bà dịu giọng nói thêm. - Cháu sẽ hiểu là cần phải sửa chữa cho trẻ con nếu người ta muốn cho chúng trở nên tốt hơn và chiếm được một vị trí vẻ vang và hữu ích trong xã hội.

- Tôi không phải là đứa dối trá! Tôi không độc ác! Tôi không giả nhân giả nghĩa! Nhưng bà đã bắt buộc tôi trở thành người như thế.

- Thôi, đừng nổi giận như thế, Jane. Cháu về buồng nằm nghỉ đi, như thế sẽ có lợi cho cháu hơn.

- Tôi không buồn ngủ, mà chỉ muốn rời khỏi ngay cái nhà ghê tởm này.

- Đừng sợ, - Bà Reed lẩm bẩm trong miệng, - cũng chẳng còn lâu nữa đâu. Tao cũng vui mừng vì sẽ không phải nhìn thấy mặt mày nữa.

Bà ấy rời khỏi ghế bành và bước ra khỏi buồng. Một mình tôi là người chiến thắng trên một trận địa mà đối phương đã rút bỏ. Tôi vui sướng vô cùng. Tôi mở toang cửa sổ. Vườn hoa, dưới lớp băng giá, nom thật đẹp. Tôi mặc quần áo ấm, rời ra đây dạo chơi. Tôi đi sâu vào trong các lùm cây, và khi nghe thấy chị Bessie gọi về ăn bữa trưa, tôi đã không trả lời. Chị bèn xuống vườn hoa, rồi tiến về chỗ tôi nấp..- Tại sao cô không trả lời? - Chị hỏi tôi. - Cô làm tôi sợ. Tôi nghĩ là cô đã biến mất.

Tôi nhảy phốc lên bám vào cổ chị.

- Chị Bessie ơi, em đang vui đây. Chị đừng bực mình! Chị đừng mắng em! Em vừa thắng một trận lớn.

- Có chuyện gì thế? - Chị nói với tôi. - Tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi chưa thấy cô vui như thế này bao giờ, cười mở như thế này bao giờ. Cô lạ thật đấy!... Hình như cô sắp xa rồi chúng tôi thì phải.

- Đúng đấy, chị Bessie ạ, người ta đã hứa cho em vào trường nội trú.

- Và cô không buồn vì phải rời bỏ tôi ư?

- Chị Bessie vẫn không ngớt mắng em!... Chị Bessie ơi, từ giờ đến lúc em ra đi, xem xin chị đừng mắng em nữa, và em sẽ giữ được một kỷ niệm đẹp tuyệt vời về chị.

- Đồng ý, cô Jane ạ, và nhờ tôi có nói hơi to, thì cô cũng đừng bỏ tròn nữa nhé. Tôi yêu cô, cô bé kỳ dị ạ.

Chúng tôi ôm hôn nhau, và tôi đi theo chị vào nhà, trong người thấy khỏe khoắn hẳn lại.

Buổi chiều trôi qua, yên bình và hài hòa; rồi tối đến, chị Bessie đã kể tôi nghe vài chuyện trong số những chuyện

Lý thú nhất của chị và đã hát cho tôi nghe những bài hát êm dịu nhất của chị.

Thế là, ngay cả đối với tôi, cuộc sống cũng đôi lúc hừng sáng..

Chương II

Học viện Lowood

Ngày 19 tháng giêng, năm giờ sáng, tôi đã dậy, rửa ráy và mặc quần áo xong. Ngày ra đi của tôi đã tới. Đúng sáu giờ, tôi sẽ phải rời khỏi lâu đài Gateshead và lên chiếc xe đợi tôi trước cửa nhà bác gác cổng. Chị Bessie đã nhóm lửa và sửa soạn bữa ăn sáng cho tôi. Mới có một mình chị dậy. Tôi ăn một cách rất ngon lành, xong hoan hỷ cất tiếng vang dội chào "Vĩnh biệt!" tòa lâu đài, rồi tiến về phía cái xe vừa đi tới.

- Nhanh lên cô, - bác xà ích, một người có vẻ hơi bẳn tính, nói, - nhanh lên cô, chúng tôi đang vội.

Tôi bước lên cái xe chở khách, ngồi vào chỗ của mình, cố sắp xếp để ngồi được thoải mái, rồi chẳng mấy chốc bánh xe chuyển động như ru tôi, và tôi đã ngủ say. Tôi chỉ thức dậy vào lúc cái xe đột ngột dừng lại. Tôi đang ở đâu thế này? Xe chúng tôi đã lăn bánh từ bao giờ? Bất thình lình, tôi nghe thấy có người nói đến tên mình. Ai đó đang hỏi xem có cô gái tên là Jane Eyre trong số hành khách không. Tôi ra trình diện trước một người lạ, trông dáng dấp có vẻ là một cô hầu. Người ta trao cái hòm của tôi cho cô, rồi cái xe lại tiếp tục lên đường. Tôi đang ở đâu thế này? Tôi chăm chú nhìn xung quanh. Người ta dẫn tôi đến một cái cửa, rồi khép lại cẩn thận, sau khi tôi đã vào. Tiếp đó, sau khi đi theo một hành lang dài, tôi tới một căn buồng có đốt lửa ấm áp, và ở lại đấy một mình. Lửa ấm đem lại sinh khí cho tôi, và những ngón tay lạnh cóng của tôi dần dần lại có sức sống. Vì không có ánh sáng nào khác ngoài ánh sáng lò sưởi, nên tôi chỉ nhận thấy lờ mờ những bức tường có màn che, những đồ đạc, những rèm cửa. Tôi thấy tất cả những cái đó khá đẹp, và bụng bảo dạ: "Minh đang ở trong một phòng khách". Tôi vừa nghĩ thế, thì cánh cửa bật mở.

Hai người bước vào. Một người cầm một cây đèn, còn người kia trùm một khăn san, có vẻ cao lớn và rất quý phái.

- Con có mệt không? - Bà ấy hỏi tôi. - Và có đói không? - Thưa bà, có ạ. - Tôi trả lời đơn giản.

- Cô Miller này, cô sẽ phụ trách bé gái này.

Tôi giao bé cho cô đấy.

Rồi bà quay về phía tôi:

- Có phải đây là lần đầu con vào ở trường nội trú và xa gia đình không?

- Thưa bà, con không hề có gia đình.

Tôi phải nói với bà tên mình, tuổi mình, những gì mình biết về bố mẹ mình, mình có biết đọc, biết viết, biết khâu không, mình có phần khởi được tới đây không... Trong khi tôi nói, thì bà vuốt ve đầu tôi một cách thật nhẹ nhàng triu mến. Khi rời khỏi tôi, bà bảo:

- Cô tin chắc con sẽ là một cô gái đảm và một học sinh giỏi.

- Thưa bà, con sẽ làm hết sức mình.

Con người đáng yêu đó chưa già. Tóc bà đen. Có lẽ bà vào khoảng ba mươi tuổi, có thể hơn đôi chút. Với giọng nói và dáng vẻ của mình, bà đã gây được nhiều ấn tượng đối với tôi. Còn cô Miller thì có vẻ trẻ hơn, và bình thường hơn, với bộ mặt mệt mỏi và đôi mắt không sáng bằng.

Chắc là cô phải làm việc nhiều và gánh nhiều trách nhiệm. Sau này, tôi được biết là, ở trường nội trú Lowood, cô không phải là giáo viên, mà là phụ giáo. Tôi theo cô đi qua nhiều phòng, dáng vẻ khá buồn thảm, rồi đi dọc theo một số hành lang lạnh giá. Rồi chẳng mấy lúc, tôi nghe thấy có nhiều tiếng nói. Tiếng nói ấy phát ra từ một phòng rất lớn, trong đó có nhiều cô gái đang ngồi xung quanh những chiếc bàn dài. Tôi thấy hình như phải đến một trăm cô, ở nhiều lứa tuổi khác nhau, từ mười đến hai mươi tuổi. Các cô đều mặc đồng phục, áo dài bằng vải màu nâu, kiểu cách rất kỳ quái, và tạp dề dài kiểu Hà Lan.

Họ đang học và ôn lại bài.

Người ta cho tôi ngồi lên một chiếc ghế dài gần cửa ra vào, rồi tôi đợi. Cô Miller đang đi lại tất bật trong phòng, từ chỗ nữ sinh nọ đến chỗ nữ sinh kia, rồi cô hô to:

- Giờ học đã hết, các hướng dẫn viên thu sách lại.

Nói xong, là thi hành ngay. Bốn cô gái trong số những cô lớn nhất, đứng lên, xếp sách lên các giá đỡ ở một góc phòng. Cô Miller lại ra lệnh:

- Đi lấy thức ăn tối!

Bốn cô hướng dẫn viên bước ra, rồi mấy phút sau, vác về một ổ bánh ngọt to tướng đã cắt thành nhiều lát. Giữa một cái khay, có một bình nước và một cốc vại. Mỗi học sinh nhận phần bánh của mình. Còn cốc thì để dùng chung. Tôi chỉ uống chút ít nước. Vừa mệt mỏi, vừa xúc động, tôi chẳng muốn ăn tí nào. Còn các học sinh khác thì ăn nghiêng ngả bánh ngọt yếm mạch như những người sắp chết đói. Tôi thì chỉ mong được một thứ là: đi ngủ. Mắt tôi nhắm lại, vì mi mắt mỗi lúc một nặng trĩu. Căn nhà ngủ, đối với tôi sao mà mênh mông đến thế, tôi chẳng nhìn thấy gì ở đó, rồi tôi đến gần giường cô Miller. Tôi đã qua đêm đầu tiên ở đó. Cô đã cởi quần áo cho tôi, rồi đặt tôi nằm xuống rất tử tế.

Đến sáng, khi tiếng chuông vang lên, tôi mới thức dậy. Tất cả các nữ sinh đều sửa soạn trong ánh sáng khờ khờ của hai ngọn đèn con. Bên ngoài, trời còn rất tối. Tôi làm như những người khác, rồi bước xuống giường. Tôi phải đợi khá lâu mới rửa ráy được, vì có mỗi cái chậu dùng cho nhiều học sinh. Tiếng chuông lại vang lên, các cô gái xếp hàng rồi đi xuống phòng học, nơi cô Miller đang đợi họ. Mọi người đọc kinh cầu nguyện, rồi chia thành các lớp một cách khá ồn ào. Tôi được đưa vào lớp bé. Mọi người bắt đầu làm việc, rồi tiếng chuông lại vang lên và các học sinh giải tán. Lần này, - tôi nghĩ bụng, - chắc là bữa ăn đầu tiên, và mình sẽ có thể ăn được.

Tôi thấy nhà ăn có vẻ cũng to và cũng buồn như phòng học. Trên các bàn, người ta đã đặt những chậu thức ăn bốc hơi tỏa ra một thứ mùi không lấy gì làm dễ chịu. Các học sinh lớp nhất tỏ vẻ bức bối và bắt đầu phản kháng.

- Im ngay! - Cô giáo của họ, một bà bé nhỏ, ăn mặc khá chỉnh tề, nhưng luôn luôn có vẻ lo lắng, quát lên như thế.

Các bà khác cũng đến ngồi vào chỗ như bà ấy, và tôi tha hồ ngắm nhìn các giáo viên của trường. Trong số đó, có một bà giáo lớp trên, ăn mặc cầu kỳ hơn những người khác, và một bà có dáng dấp người nước ngoài, mà người ta bảo tôi là giáo viên dạy tiếng Pháp. Sau bài kinh cầu nguyện và bài thánh ca, bữa ăn bắt đầu. Đang đói, tôi ngón ngấu húp một, hai thìa canh, không để ý đến mùi vị của nó, nhưng khi đã đỡ đói rồi, tôi mới nhận thấy rằng tôi đang có trước mặt mình, một khẩu phần khiến người ta phát buồn nôn. Món cháo yén mạch khô cũng tẻ tẻ gần như món khoai tây thối.

Một người đang đói có thể sẽ phát ốm trước một thực đơn như vậy. Mọi người nhấc thìa lên một cách chậm chạp, tôi thấy cô nào cũng ném thử thức ăn và cố nuốt; nhưng trong phần lớn trường hợp, các cô bỏ lại ngay, bữa ăn sáng kết thúc, dù chưa ai ăn. Mọi người lại cầu kinh, hát thánh ca, rồi cả đoàn người lại theo đường cũ trở lại phòng học. Vì tôi ra sau cùng, nên có dịp nhìn thấy một bà giáo ném thử cái món hủ lớn còn đang bốc khói trên các bàn.

- Tôi chưa bao giờ ăn cái gì tẻ tẻ như thế này. - Bà kêu lên như thế.

Tôi thực tình thương các bạn học sinh khốn khổ, lúc này, đang vây quanh cô Miller và than phiền với cô.

- Chúng con sẽ ra sao đây, cô ơi?

Cô Miller lắc đầu. Chắc là cô không đồng ý, nhưng tuy vậy, tôi thấy hình như cô cũng không làm gì để mọi người bình tâm lại, và có lẽ cô cũng đứng về phía những người phản kháng.

Khi tiếng chuông đồng hồ vang lên, cô hô to:

- Thôi nào, tranh luận thế đủ rồi! Chín giờ rồi! Các con hãy về chỗ.

Im lặng trở lại ngay và công việc học hành lại tiếp tục như chưa hề có gì xảy ra. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy có một cái gì bất ổn đang đè nặng lên tám chục cô bé kia. Đó là một cử tọa kỳ lạ; tất cả các nữ sinh đều chải tóc dẹt, kéo về phía sau. Không nhìn thấy một mớ tóc quăn nào, tất cả đều mặc áo dài màu nâu, cổ áo cao và trùm trong một

tấm khăn hẹp, tất cả đều mang những túi nhỏ, trông giống túi đựng tiền của người Tô Cách Lan mà các cô dùng để đựng đồ khâu. Tất cả cũng lại mang những đôi tất len dài, và đi những đôi giày của thôn nữ, có khuy móc bằng đồng. Hơn hai chục cô ăn mặc khó coi như vậy, là những cô gái đã thành niên, còn có thể là những thiếu phụ nữa. Cách ăn mặc lố lăng đó không hợp với họ, và làm cho họ có dáng vẻ kỳ cục, ngay cả những cô xinh đẹp nhất cũng vậy.

Một cảnh tượng đáng buồn làm sao!

Tôi quan sát cả các bà giáo và thấy chẳng bà nào làm tôi đặc biệt hài lòng. Bà to béo nhất thì dáng vẻ hơi thô, bà tóc nâu thì nom rất dữ tợn, bà có dáng dấp người nước ngoài thì nghiêm khắc và lố lăng, còn cô Miller thì mặt đỏ như người mắc bệnh sùi, nước da lại đen sạm.

Khi người đã đón tiếp tôi, lúc xe chở khách đưa tôi từ Gatershead đến, - bước vào trong phòng, thì lập tức, không khí ở đây im lặng như tờ. Bà đến ngồi bên một trong hai ngọn lửa đang cháy trong phòng, rồi đưa mắt nhìn xuống các hàng ghế học sinh. Hình như tất cả mọi người đều xúc động vì sự có mặt của bà. Tôi thấy bà có vẻ, nếu không đẹp lắm, thì ít nhất cũng đầy duyên dáng và uy tín. Nhìn mắt bà, người ta có thể thấy được bà là người tốt bụng, khoan dung, thông minh.

Bà có dáng đi quý phái, đầu ngừng cao, thân mình thẳng. Bà là cô Temple, và là hiệu trưởng ngôi trường mà bà lãnh đạo, vừa rất cương quyết, vừa rất tế nhị.

Đúng mười hai giờ trưa, bà ra lệnh mọi người nghỉ việc, nhưng yêu cầu các học sinh chờ một lúc để nghe bà thông báo.

- Các em ạ, - bà nói bằng một giọng dịu dàng, - cô lấy làm buồn khi được biết là bữa ăn sáng nay đã không làm các em hài lòng, và các em đã không ăn. Các em hãy tin chắc là chuyện đó sẽ không xảy ra một lần nữa. Hẳn là lúc này, các em đói đến mức không chịu nổi được nữa...

Vì thế, cô đã ra lệnh mang ngay bánh mì và phô mát đến cho các em.

Thật là một tin giật gân, và tôi xin bảo đảm với bạn đọc là tất cả chúng tôi đã không hề làm khách, trong bữa ăn đột xuất ấy.

Thế là thời gian lưu học của tôi ở Lowood đã bắt đầu không đến nỗi tồi quá, vì tôi cảm thấy như được hồi sinh, và nghĩ chắc chắn sẽ có nhiều triển vọng tốt đẹp.

Chúng tôi được dẫn ra vườn trường, một cái vườn khá rộng. Xung quanh vườn có tường cao.

Trong vườn có những lối đi rộng, hai bên cây cối xanh tươi.

Không có ai đặc biệt chăm sóc tôi, song từ lâu tôi đã quen sống cô đơn và chưa bao giờ phàn nàn về điều đó. Trời rét buốt. Tôi cài kỹ áo măng tô, rồi tựa lưng vào một cây cột ở hành lang.

Chợt tôi nghe thấy gần mình có tiếng ai ho, rồi tôi nhìn thấy một cô gái đang ngồi trên chiếc ghế đá. Cô đang đọc một quyển sách và có vẻ rất chăm chú. Tôi không do dự, bắt chuyện ngay với cô, và hỏi cô có thích quyển sách đó không.

- Có, - cô nói, - vui lắm. Đây, bạn cầm lấy mà xem. Tôi giờ cuốn sách, thấy nhan đề của nó là Rasselas. Nó không có tranh ảnh, cũng chẳng có truyện tiên, hoặc bất cứ truyện gì tôi thích, nên, không nói gì, tôi đưa trả cho chủ nó.

- Tôi hỏi chị một câu, có được không, - tôi nói, - có phiền chị quá không?

- Bạn cứ hỏi. - Cô đáp.

- Tên chính xác của học viện này là gì?

- Học viện Lowood, nhưng có lẽ phải gọi là trại trẻ mồ côi mới đúng... Học viện Lowood nơi bạn sẽ ở lại một thời gian, là một trường học làm phúc. ... ở đây, tất cả chúng ta đều là con gái mồ côi...

- Thế ông Brockelhurst là ai?

- Đó là một mục sư. Hình như ông ta là một nhà từ thiện.

- Thế còn các giáo viên thì thế nào?

- Bà Pierrot dạy tiếng Pháp là một người khá tốt. Nhưng bạn phải coi chừng cô Scatcherd là người rất hay động lòng và dễ nổi nóng.

Thế là tôi đã biết được rất nhiều điều, và bộ mặt của học viện Lowood không còn quá xa lạ với tôi như trước nữa. Ngày mai, tôi sẽ còn tiếp tục điều tra. Dù thế nào, thì tôi cũng vẫn thích trại trẻ mồ côi Lowood hơn là lâu đài Gateshead.

Ngày thứ hai của tôi ở Lowood không khác ngày đầu tiên mấy. Tôi ăn rất ngon miệng, một suất ăn có vẻ quá bé nhỏ đối với tôi. Tôi bắt dạ dày mình không được kêu ca, rồi đi vào lớp học của mình:

lớp bốn. Tôi đứng cảm bắt tay vào việc. Ban đầu, trí nhớ của tôi chưa được rèn luyện, nên tôi học bài rất vất vả. Tôi cũng chưa quen với những phương pháp của nhà trường. Chúng tôi đi từ phòng học này sang một phòng học khác, chúng tôi thay đổi cô giáo, và tôi thấy tất cả những cái đó có vẻ rắc rối quá. Vì thế, đến chiều khi cô Smith đưa cho tôi một dải mútxolin dài, mấy cái kim và một cái đê, suýt nữa thì tôi đã nhảy cẫng lên vì vui sướng. Cuối cùng, thế là tôi cũng sắp được làm một công việc vui thích.

- Con hãy ngồi kia, trong góc phòng ấy, - cô Smith bảo tôi, - và viên cái dải này cho thật đẹp.

Trong lúc tôi khâu, thì các bạn đọc to lịch sử nước Anh. Tôi nhận ra chị học sinh mà tôi đã nhìn thấy trong vườn. Chị đã đọc sai một vài từ, và vì lẽ đó, chị bị đưa xuống cuối phòng.

Nhưng cô Scatcherd vẫn không rời mắt khỏi chị, và luôn luôn nhận xét:

- Burns... Ngồi ngay ngắn lại đi!... Burns, chân con đặt chưa đúng cách!

Sau khi đọc lại hai lần, thì học sinh phải trả lời các câu hỏi, nhưng rất ít người trả lời được đúng. Riêng có Burns đã trả lời trót lọt. Ấy thế mà cô Scatcherd vẫn không ngớt mắng mỏ chị:

- Con rửa ráy chưa kỹ... Con hãy nhìn những móng tay mình! Thật đáng xấu hổ!

Chị học sinh không nói gì. Tôi, thì tôi biết rõ vì sao chúng tôi đã không rửa ráy được: nước trong các chậu đã đóng băng. Tôi vẫn vừa khâu, vừa tò mò theo dõi những gì xảy ra xung quanh mình. Burns ra khỏi phòng, rồi mấy phút sau lại vào, mang theo một bó roi. Cô Scatcherd cầm lấy bó roi đó... rồi vụt tới tấp lên đôi vai của chị Burns tội nghiệp. Chị nghiêng rặng lại, song không để rớt một giọt nước mắt nào. Phải làm thế nào đây để giúp đỡ Burns, người đang dưng cảm chịu đòn trừng phạt mà chị không đáng phải chịu ấy?

Cô Scatcherd không ngừng la hét:

- Con chẳng bao giờ chịu sửa chữa! Thôi, cầm những chiếc roi này, đặt lại vào chỗ cũ. Sẽ còn phải dùng đến nữa!...

Burns vâng lời, vẻ mặt vẫn luôn luôn bình thản. Nhưng khi chị đi qua gần tôi, tôi nhìn thấy mặt chị tái nhợt và hai mắt chị rơm rớm. Tôi nghĩ thương chị, nhưng không thể làm gì để an ủi chị được. Đến tối, tôi thấy chị ngồi, vẻ suy nghĩ, bên ngọn lửa. Chị đang đọc sách, dưới ánh sáng những ngọn lửa đang nhảy múa.

- Vẫn truyện Rasselas, phải không chị? - Tôi từ sau lưng chị, vừa lại gần, vừa hỏi.

- Phải, - chị đáp, - mình đang đọc nốt.

Năm phút sau, chị gấp sách lại. Thấy thế, tôi rất mừng.

- Chị tên là gì? - Tôi hỏi chị. - Chị còn tên nào khác, ngoài tên Burns không?

- Mình còn tên là Hélène.

- Chị từ đâu đến?

- ôi! Từ rất xa, tận miền Bắc.

- Cô Scatcherd thật ác. Cô ấy không yêu chị.

- Mình cũng chẳng biết nữa... Cô ấy muốn sửa chữa những tật xấu của mình... Chắc cô nghĩ là cô đã làm đúng.

- Cô ấy ác. Tôi, thì tôi sẽ chẳng để cô ấy làm thế... Tôi sẽ giãy giụa, tôi sẽ cắn cô ấy, tôi sẽ giật lấy bó roi của cô ấy và ném vào mặt cô ấy.

- Nếu bạn chống lại, bạn sẽ bị đuổi khỏi trường, và mình cam đoan với bạn là ông Brockel-hurst không phải là người hiền lành đâu.

- Tôi xin nhắc lại với chị, Hélène ạ, là nếu tôi bị người ta đánh đập một cách vô lý và trước mặt tất cả mọi người như thế, thì tôi sẽ không thể nào chịu nổi đâu.

- Bạn cứ suy nghĩ và bạn sẽ thấy là mình không sai đâu... Và rồi, bạn còn muốn gì nữa, đó là số phận của chúng mình, và chúng mình chẳng thể làm gì được.

- Có lẽ tôi cần tìm hiểu chị thêm, chứ tôi không thể nghĩ rằng chị lại có nhiều tật xấu.

Những tật xấu gì nào? Chị có vẻ thật đáng yêu, thật biết điều.

- ôi! Bạn muốn hiểu biết về mình ư? Bạn đừng vội tin vào những gì bạn nhìn thấy. Bạn đã nghe đây, cô Scatcherd khẳng định rằng mình không ngẩn ngáp, rằng mình cầu thả. Và rồi, tính mình cũng hơi giống bạn, kỷ luật trật tự thường khiến mình cảm thấy bị gò bó. Mà tất cả những cái đó đều như chọc tức cô Scatcherd, vốn là người luôn luôn làm việc có phương pháp, cẩn thận, chính xác..- Và độc ác nữa, - tôi nói. - Tôi cho rằng cô Temple thì không giống cô ấy, có phải không?

- Cô Temple thì phúc hậu. Mỗi khi bắt buộc phải phạt ai, thì cô đều đau xót bằng, nếu không hơn, học sinh mình. Khổ một nỗi là bản tính mình khiến mình không tài nào sửa chữa được những tật xấu của mình.

- Thật đáng tiếc cho chị, - tôi nói, - chứ ngẩn ngáp và cẩn thận có phải là những điều khó lắm đâu.

- Bạn nói đúng đấy, - Hélène Burns nói thêm.

- Mình nhận thấy, trong lớp, bạn rất chăm chú, chẳng để sót điều gì cả.

- Nhưng dù sao thì những câu trả lời của chị sáng nay cũng đều đúng cả.

- Phải, mình đã trả lời đúng, là vì mình đã đọc một cách thích thú.

Tôi cố phân tích một chút tính cách của cô gái lạ lùng ấy, nhưng đã không đạt được mục đích.

- Chị Hélène này, - tôi nói một cách nghiêm chỉnh khiến chính tôi cũng phải ngạc nhiên, -chị phải giống như những người xung quanh chị.

Nếu họ tốt và thật thà, chị cũng thật thà và tốt...

Trước những kẻ độc ác, những kẻ vụng về, những kẻ tàn bạo, những kẻ bất công, thì chị phải phản ứng lại.

- Đúng, đúng, - chị Hélène nói thế, nhưng hình như vẫn chưa chịu cho thế là đúng. - Bạn còn trẻ lắm. Sau này ý nghĩ của bạn sẽ thay đổi.

- Cũng có thể như vậy, chị Hélène ạ... nhưng dù sao, tôi cũng sẽ mãi mãi chống lại sự độc ác và sự bất công. Ngược lại, tôi sẽ yêu quý những người yêu quý tôi, và nếu họ phạt tôi, khi tôi xứng đáng bị phạt, thì tôi sẽ chấp nhận, mà không cãi lại gì hết.

Bây giờ đến lượt Hélène Burns đòi tôi cho chị biết về đời tôi, và tôi bắt đầu trình bày với chị, theo cách của tôi,

những nỗi đau khổ và uất ức của mình. Cay đắng và dữ dội, như mỗi lần bị kích động, tôi nói mãi... Cảm nhận thế nào thì tôi nói thế, không chút dè dặt, cũng không làm dịu bớt gì cả.

Chị Hélène đã kiên nhẫn nghe cho đến tận khi tôi nói xong. Tôi đợi xem chị có nhận xét gì không, nhưng chị chẳng nói gì cả.

- Này, - tôi hỏi chị, - bà Reed chẳng lẽ lại không phải là một người đàn bà tàn nhẫn và xấu xa hay sao, hả chị?.- Chắc chắn là bà ta không tử tế với bạn lắm, bởi vì, bạn thấy không, bà ấy ghét tính bạn, cũng như cô Scatcherd ghét tính mình. Nhưng những sự bất công đó có vẻ như đã gây ra trong lòng bạn, một ấn tượng sâu sắc lạ lùng quá!

Đầu Hélène đã cúi từ trước, lại cúi thấp thêm nữa, sau khi chị nói xong câu đó, và nhìn vào mắt chị, tôi hiểu là chị không muốn nói với tôi nữa, mà chỉ muốn được ở lại với những ý nghĩ riêng của mình.

Chương III

Cuộc đến thăm bất ngờ

Ngày lại ngày cứ trôi đi, không có biến cố gì đáng kể, và tôi quen dần, từng tí một, với cuộc sống mới của mình. Ba tuần lễ đã qua, kể từ khi tôi rời khỏi Gateshead; cuộc sống trước đó của tôi hình như đã bị vùi sâu trong đêm dài thời gian.

Một hôm, tôi đang cố làm xong một con tính cộng dài trên tám bảng đen của mình, vô tình tôi chột ngược mắt lên phía cửa sổ, thì thấy một bóng người lướt qua nhanh, nên không nhận ra là ai. Không lâu sau đó, có một người bước vào phòng học, và tất cả các nữ sinh đã đứng dậy để chào vị khách. Đó chính là người đàn ông đã khảo sát tôi ở Gateshead.

Tôi đã nhận ra vóc người gầy gò của ông ta, cặp lông mày dày luôn luôn rung động, và dáng vẻ như một con ma đen xì của ông ta đã gây ấn tượng đối với tôi. Đúng là ông Brockelhurst. Cô Temple cùng đi với ông ta. Người đàn ông ấy làm tôi khó chịu. Tôi không thích cả giọng nói, lẫn vẻ mặt nghiêm khắc của ông ta, cả bộ quần áo cài khuy, lẫn hai bàn tay ông ta... Chắc hẳn ông Brockelhurst phải coi tôi như một quái vật.

Ông ta sắp nói tất cả với cô Temple và các thành viên khác của trường. Điều tôi vẫn sợ từ lâu đã tới. Nhất định cuộc đời khốn khổ của tôi sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Tôi mới bắt đầu được ném mùi bình yên một chút, thì kìa, quái tượng ấy đã nhô ra, và tất cả lại sắp được đặt lại thành vấn đề. Ông Brockelhurst đang nói gì với cô Temple. Chắc hẳn ông ta đang kể ra những tội xấu của tôi, và cô Temple sắp sửa nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên và bất bình. Tôi đến gần thêm một chút và nghe được câu chuyện của họ. Tôi đã thấy dễ thở hơn, khi nghe thấy ông Brockelhurst hỏi rằng

chỉ đã mua ở Lowood có thích hợp không, rằng có thể dùng chỉ đó để khâu áo sơ mi được không, rằng kim khâu có đúng kích cỡ không.

- Hôm nào tôi gửi kim để mạng đến, hôm nay thì tôi quên mất rồi, tôi mong cô Smith sẽ chú ý, chỉ phát cho học sinh, mỗi lần một chiếc thôi...

Cô Temple làm ra vẻ rất khiêm nhường, và không ngừng nhắc đi, nhắc lại:

- Thưa ông, vâng! Thưa ông, vâng!

- Nhưng còn một điều nữa đã khiến tôi vô cùng ngạc nhiên, cô Temple ạ. Khi kiểm tra các khoản chi tiêu, tôi đã nhận thấy có bữa bọn trẻ đã được ăn hai lần bánh mì và phô mát. Tôi tự hỏi không biết phải biện bạch thế nào về sự lãng phí này?

- Bánh mì và phô mát ấy đã thay thế cho một bữa ăn quá tồi, khiến học sinh không nuốt nổi, đã phải bỏ. Không thể có giải pháp nào khác. Tôi nghĩ là mình đã làm đúng.

- Mục đích của chúng ta ở đây, là làm sao cho các cháu gái quen dần với một cuộc sống khiêm nhường và khắc khổ. Chúng ta phải dạy họ biết yêu sự giản dị và sự hy sinh. Nếu một bữa ăn không vừa ý họ, thì họ cứ để đấy, rồi đợi bữa sau thôi.

Ông ta còn nói hồi lâu, rồi có vẻ mệt, hạ giọng dần và dừng lại. Mặt cô Temple tái mét lại. Bỗng ông giật nảy mình.

- Này cô! Này cô! - ông ta kêu lên, như thể vừa phát hiện một cảnh tượng xấu xa, đáng xấu hổ.

- Tôi nhìn thấy cái gì thế này! Một cháu gái tóc quăn! Không thể để thế này được, cô Temple ạ! - à, đó là bé Julia Severn, - Cô Temple nói, không hề mất bình tĩnh chút nào, và làm tôi hơi sợ.

- Julia Severn, Julia Severn... Mái tóc của nó không hợp với quy chế của trường đạo này.

Điều đó đã vượt khỏi trí năng của ông Brockelhurst, khiến ông ta gần như nghẹn lời.

Cô Temple thì vẫn giữ vững được niềm tự tin, và bằng một giọng rất từ tốn, cô nói:

- Thưa ông Brockelhurst, ông muốn làm gì để chống lại thiên nhiên đây?

- Dĩ nhiên, chúng ta phải tôn trọng thiên nhiên, nhưng việc giáo dục trong học viện chúng ta lại là một chuyện khác. ở đây, tóc phải chải dẹt, kéo hẳn ra đằng sau.

Ông bảo hàng ghế thứ nhất đứng dậy.

- Quay mặt vào tường! - ông ra lệnh.

Các cô gái vâng lời, đồng thời cô Temple hơi mỉm cười. Các cô gái quay lưng lại ông Brockelhurst, thành thử ông ta không nhìn thấy họ đang nhăn mặt.

Đúng lúc này, có ba người đàn bà bước vào trong phòng và được trình trọng mời đến ngồi ở hàng ghế danh dự. Sau này, tôi được biết đó là bà Brockelhurst và hai cô con bà.

Bạn đọc hãy nghĩ mà xem: họ giống các diễn viên hài hơn là các quý bà trong giới thượng lưu.

Người họ phủ đầy những lụa, nhung và da lông thú. Hai cô con gái đều đội mũ có cắm lông chim. Bà Brockelhurst thì quàng một tấm khăn san nhung, cứ như một nữ hoàng. Bà mang đồ trang sức đầy người, và tất cả con người bà bộc lộ tính khoe khoang và kiêu hãnh. Tôi vẫn luôn luôn chăm chú nghe những gì ông Brockelhurst nói với cô Temple, vì tôi không quên rằng có thể tôi là đối tượng chính cuộc đến thăm của ông ta. Phải xử sự khôn khéo thế nào đây, để tránh nhắc ông ta nhớ đến tôi? Tôi giả vờ như vẫn tiếp tục làm tính và tôi che giấu mặt mình đằng sau tấm bảng đen. Trong một thời gian nhất định, mọi việc trôi lợt, và tôi bắt đầu thở phào, nghĩ rằng có lẽ người ta không đề ý đến mình, thì bỗng chốc tấm bảng đen tuột khỏi tay tôi và rơi xuống đất đánh cạch một cái. Dĩ nhiên, tiếng động bất thường ấy đã làm mọi con mắt đều đổ dồn về phía tôi.

- Học sinh hư. - ông Brockelhurst nói. - ...

Mà này, tôi biết nó! Đó là học sinh mới của chúng ta, có phải không? à! Tôi phải nói về nó.với cô. Và lại hôm nay, tôi đến đây, chính là vì việc này. Nào, hãy đưa con bé lơ đễnh ấy lại đây.

Hay là nó đã cố ý đập vỡ tấm bảng đen của nó?

Nhưng nó đừng hòng sẽ tác oai, tác quái ở đây như ở Gateshead. ồ! Không!

Hai nữ sinh lớn kéo tôi ra khỏi chỗ ngồi, rồi lôi xềnh xệch tôi đến chỗ ông Brockelhurst ghé góm, để ông ta xử tội tôi. Bất chợt, tôi nghe thấy bên tai, có một giọng nói dịu dàng khiến tôi khòe khoắn hẳn lại. Đó là tiếng cô Temple; cô đang động viên tôi:

- Đừng sợ gì cả, Jane ạ. Cô biết là con đã lỡ tay đánh rơi tấm bảng đen. ông ấy không mắng con, hay phạt con được. Cô sẽ ở đây để bảo vệ con. Con hãy tin vào cô.

Theo lệnh ông Brockelhurst, tôi bị đặt lên một chiếc ghế tựa. Như vậy, ông ta có thể tha hồ quan sát tôi, vì mặt tôi ở ngang tầm với mặt ông. Thế là, cái ông đáng ghét ấy nhìn xuống cử tọa và đọc một bài diễn văn, trong đó tôi là đối tượng duy nhất:

- Xin mọi người hãy nhìn kỹ con bé này, ông ta vừa nói, vừa ưỡn ngực ra một cách hãnh diện.

Hình như về ngây thơ của tuổi trẻ vẫn còn che đậy cho nó và bảo vệ nó. Xin đừng nhầm lẫn và đừng tin ở dáng vẻ bên ngoài. Con quái vật đã đến ở đó, dưới bề ngoài lừa dối ấy. Không, không, tôi không nói quá đâu. Tôi đã kiểm tra tất cả những gì tôi nói.

Tôi chăm chú lắng nghe và có đủ thời gian để tự trấn tĩnh. Và rồi, tôi nghĩ đến cô Temple đôn hậu. Cô đã hứa,

chắc cô sẽ không bỏ rơi tôi!

- Xin hãy nghe đây, - kẻ thù của tôi nói tiếp, - tôi sắp tố cáo với các người, một số chuyện thật đáng buồn, nhưng cần phải làm thế... Con bé này có vẻ như không có khả năng làm điều ác, nhưng lại đã sinh ra vào giờ xấu. Tôi xin cảnh báo các em học sinh. Các em hãy thận trọng.

Các em đừng bắt chước cái gì ở nó cả, và đừng để cho nó lôi kéo ra khỏi con đường ân huệ và đạo đức, mà tất cả các em đã đi theo.

Và bài diễn văn tiếp tục kéo dài. Ông Brockelhurst quả là giỏi hùng biện và biết cách làm cho người nghe phải cảm động, đến nỗi tôi nhìn thấy vợ ông và hai cô con gái của ông đã phải kín đáo lau nước mắt.

Ông Brockelhurst đã dành lại cho đoạn cuối, những lý lẽ xúc động nhất, thống thiết nhất. Ông kêu to, như thể đang báo tin về ngày tận thế..- Vâng, thưa các bà, tôi đã không bịa đặt tí gì, như các bà có thể nghĩ đâu. Tất cả những điều tôi vừa nói, tôi đã được biết nhờ một quý bà tốt bụng, đáng mến, giàu có, nhân từ, người đã cru mang con bé này, và đã chỉ được đền đáp lại bằng sự vong ân của nó, đến nỗi bà đã buộc phải tách khỏi con quái vật giả nhân giả nghĩa này, và giao nó cho chúng ta, nhờ chúng ta cứu vớt nó ra khỏi vòng tội lỗi.

Sau khi đã kết thúc bài phát biểu của mình, ông Brockelhurst cài lại khuy áo vét, rồi đi về phía bà vợ. Ông nói gì đó với bà, rồi tất cả gia đình Brockelhurst rời khỏi phòng học. Ông Brockelhurst, một ông bố tốt, còn có một ý nghĩ tuyệt vời là bảo cô Temple, đi cùng với ông ta:

- Cứ để con bé ở trên ghế thêm một thời gian nữa, có lẽ đó không phải là một điều dở đâu.

Thế là còn một mình tôi ở đó, trên ghế, như thể bị đóng đinh vào một cái cột bêu riếu tội nhân. Tôi xấu hổ, tưởng chết đi được. Tôi khóc nức nở. Một cô gái đi qua gần ghế của tôi, và tôi nhìn vào mắt cô. Tôi đọc được trong đó biết bao tình thương mến, khiến tôi thấy ngao ngán.

Đó chính là chị Hélène Burns. A! Không phải chỉ có một mình tôi ở đây.

Nhưng tôi sùng sốt, nhận thấy chị đeo ở cánh tay, một tấm biển, trên có dòng chữ: *Đứa bé vô kỷ luật*. Chị Hélène tội nghiệp, với đôi má xanh xao đến thế, và đôi mắt mệt mỏi đến thế! Thì ra cảnh ngộ chị cũng chẳng hơn gì mình!

Đến năm giờ, tiếng chuông vang lên như thường lệ. Phòng học lại vắng tanh, học sinh đã kéo nhau đến nhà ăn. Tôi không thể cứ đứng mãi trên ghế, tôi bước xuống. Tôi mệt rã rời, và cảm thấy dần dần không còn can đảm được như trước đây. Tôi thấy buồn thấm thía, và tôi vừa nằm bệt xuống sàn nhà, vừa chảy nước mắt.

Trong thâm tâm, tôi tự hứa sẽ ăn ở tốt, sẽ vâng lời, sẽ làm hết sức mình, sẽ chăm học. Hiển nhiên là tôi đã tiến bộ. Có lẽ, nếu mọi việc tiếp tục trôi chảy, tôi sẽ được học tiếng Pháp chẳng? Tôi đã có được nhiều bạn, cả trong số nữ sinh lớn và nữ sinh bé.

- Tôi muốn chết. - Tôi nói lầm bầm trong miệng.

Đúng lúc này, tôi cảm thấy như có người nào đó ở gần mình, và tôi ngừng đầu lên. Đó là Hélène Burns..- Hélène này, - tôi nói, - sao chị lại có thể giao du với một con bé mà người ta coi là giả nhân, giả nghĩa và dối trá như tôi?

- Nghe đây, Jane, mình cam đoan với bạn là, ở đây, chẳng ai khinh bạn đâu. Trái lại, mình nghe được người ta bàn tán rất nhiều. Mọi người thành thực thương bạn và yêu quý bạn.

- Thật thế không?

- Thật đấy. Vả lại, ở đây, chẳng ai quý mến người đàn ông hợm hĩnh, kiêu ngạo và nhẵn tâm ấy. Giả thử ông ta đã nói nhiều về bạn trước mặt toàn trường, thì họa may mới có người ghét bạn được. Bạn hãy tin mình, - Hélène Burns nói tiếp, - trong mấy ngày tới đây, sẽ chẳng có ai muốn làm cho ông giám đốc phật ý đâu. Có thể người ta sẽ không hỏi han gì bạn, có thể người ta sẽ nhìn bạn một cách lạnh lùng, nhưng rồi bằng giá trong lòng họ sẽ tan đi, mình tin chắc thế...

Tôi chỉ muốn tin được vào điều chị nói.

Hélène cầm lấy hai bàn tay tôi.

- Hãy bình tĩnh lại, Jane ạ, - chị lại nói. -Bạn sinh ra, không phải là để chịu đựng những cái đó. Bạn sẽ có một vai trò... Bạn sẽ thấy là cuộc đời còn đầy hoa thơm, cỏ lạ, và về phần bạn, sẽ không phải mãi mãi chỉ có buồn phiền và lo lắng đâu.

Tôi không nói gì nữa. Những lời của bạn tôi đã giúp ích cho tôi rất nhiều. Quả thật, tôi không còn muốn chết nữa, nhưng một nỗi buồn vô hạn đã xâm chiếm lòng tôi. Tâm hồn tôi đau đớn... Bên ngoài, trời tối đen như mực. Thỉnh thoảng, mặt trăng chọc thủng đám mây dày và chiếu sáng đến tận chỗ chúng tôi. Chợt có ai bước vào phòng. Đó là cô Temple.

- Cô biết là các con vẫn ở đây, - cô nói, -và cô đến tìm các con. Các con không thể ở mãi nơi lạnh giá, trong đêm tối thế này. Các con hãy đi với cô về buồng cô. Cô cần nói chuyện với Jane, nhưng Hélène cũng có thể nghe được những điều cô nói với Jane.

- Thế nào, - cô hỏi tôi, bằng một giọng đầy thương mến, - con đã đỡ xúc động được tí nào chưa?

- Con nghĩ, - tôi vừa nói, vừa cảm nhận thấy mình lại rơm rớm nước mắt, - con nghĩ là con sẽ chẳng bao giờ khuây khỏa được.

- Thôi nào, Jane...

- ông ấy buộc tội con không đúng tí nào, mà con thì chẳng biết làm gì để tự bảo vệ..- Không đâu, Jane ạ, con nhầm rồi! Chúng ta nhận định về con, là căn cứ vào hiện tại, và vào những gì con sẽ làm, chứ không phải vào quá

khứ, hoặc vào những gì người ta nói là con đã làm. ông Brockelhurst đã nói rồi, bây giờ đến lượt con. Con hãy nói với chúng ta về con. Con hãy kể về cuộc đời của con, có thể nào thì nói thế, đừng nói quá điều gì. Như vậy, tự chúng ta sẽ có thể nhận định được...

Tôi tập trung tư tưởng trong vài phút, rồi bắt đầu kể lại, một cách giản dị, song không bỏ sót điều gì, tất cả những biến cố đáng buồn mà tôi đã phải trải qua.

Tôi đã cố nói được một cách không hận thù, và thấy câu chuyện của mình đã gây được ấn tượng sâu sắc với cô Temple.

- Làm sao mà những chuyện như thế lại có thể xảy ra được nhỉ, - cô vừa nói vừa nhìn tôi một cách triu mến. - Cô sẽ viết thư cho ông Loyd. Nếu ông xác nhận những chuyện con vừa kể, thì con sẽ được rửa sạch khỏi mọi nỗi nghi ngờ. ông Brockelhurst sẽ được cảnh báo, và sẽ chẳng bao giờ còn nói là con dối trá và giả nhân, giả nghĩa nữa.

Rồi cô Temple và Hélène Burns nói về những chuyện khác, những chuyện tôi không được biết, về thời quá khứ, về những nền văn minh đã biến mất, về những xứ xa xôi, về những nòi giống xa lạ. Tôi thấy thán phục sự hiểu biết của họ, và tự hứa với mình là sẽ trở thành uyên bác như họ, là sẽ nghiên cứu, sẽ đọc thật nhiều sách... Cô Temple chúc chúng tôi ngủ ngon và ôm chặt chúng tôi vào lòng.

Tôi thấy vui sướng và lại tha thiết với cuộc sống. Tôi càng phấn khởi khi, sau đó vài hôm, cô Temple nhận được một bức thư dài của ông Loyd, mà nội dung hoàn toàn phù hợp với những chuyện tôi đã kể. Cô Temple đã giữ lời hứa. Cô cho họp toàn trường và cất nghĩa những chuyện đã xảy ra. Tôi đã bị buộc tội oan. ông Brockelhurst đã lượm được những thông tin sai lệch về tôi. Trái lại, những tình tiết cô đã nắm được về tôi đều đúng sự thật, và cô lấy làm sung sướng được phục hồi danh dự cho tôi, trước tất cả mọi người. Mọi người vỗ vập xung quanh tôi, vì bài nói chuyện của cô đã triệt để minh oan cho tôi, họ bắt tay tôi, họ ôm hôn tôi và từ nay, ở học viện Lowood, tôi chỉ còn những người bạn.

Tôi không nói thì bạn đọc cũng biết là tôi thấy người mình khỏe ra. Vì thế, tôi hạ ngay quyết tâm là phải tỏ ra xứng đáng với niềm tin cậy của mọi người đối với mình.

Vậy nên tôi đã bắt tay vào học tập một cách nghiêm túc, và, ngay lập tức, giành được kết quả rực rỡ. Tôi được chuyển lên học lớp trên và, một hôm, lại được thông báo là sắp được học tiếng Pháp. Tôi vui sướng quá, nên càng chuyên tâm chăm chú và bền bỉ học tập.

Chương IV

Cái chết của Hélène

Dần dần, ít một, tôi tìm hiểu về Lowood và vùng lân cận. Mùa thu đến, sương mù bao phủ học viện, rồi, chẳng bao lâu, nhà ngủ biến thành bệnh viện. Bệnh cúm và bệnh sốt chấy rận đã làm cho một số lớn cô gái mồ côi bị khổ sở, điều đứng. Việc giảng dạy phải đình lại, và kỉ luật chung cũng bị lỏng lẻo, đó là một điều dễ hiểu. Thầy thuốc đã tới, và những lời khuyên của ông đã không làm cho chúng tôi phải phật ý: các em còn khỏe mạnh phải được rèn luyện nhiều ở ngoài trời. Được phép nô đùa ở ngoài, lại không bị các cô giáo giám sát, chúng tôi đã không bỏ phí, mà hết sức tận dụng cơ hội may mắn này. Nhiều học sinh đã trở thành nạn nhân của bệnh dịch.

Tôi đã may mắn thoát nạn và, cùng với các bạn, tôi đã tranh thủ hưởng quyền tự do mà người ta bị bắt buộc phải ban cho chúng tôi. Ít khi chúng tôi ở trường; chúng tôi chạy chơi trong rừng, chúng tôi lang thang ngoài đồng như những dân du mục. Nhiều học sinh phải ăn kiêng, khiến chúng tôi càng được lợi.

Trong trường, mọi thứ đều bị đảo lộn.

Chúng tôi không ăn đúng giờ quy định nữa, và đôi khi, chị bép, hết bị cô này nhờ, lại đến bà kia sai, không còn có thì giờ để sửa soạn bữa ăn chiều nữa. Thế là chúng tôi đành phải nhận một lát bánh mì phết bơ và phô mát. Chúng tôi bèn mang lương thực vào trong rừng. Chúng tôi vào một cánh rừng thưa để ăn, sung sướng như những bà hoàng. Tôi chỉ còn buồn vì một nỗi là: thiếu vắng Hélène Burns, bạn thân của tôi. ôi! Giá mà chị ấy tham dự được những cuộc du hành của chúng tôi, thì tôi không còn gì để phàn nàn nữa!

Hélène tội nghiệp! Bệnh tật đã quật ngã chị. Chị ốm đau, mà tôi lại không được phép đến thăm chị, để giúp đỡ và an ủi chị. Tôi biết chắc chắn là chị không thuộc số học sinh bị bệnh nặng nhất và phải tập trung ở trạm xá. Vậy là chị không bị bệnh sốt chấy rận. Chắc hẳn người ta chỉ điều trị bệnh ho khan, khó chữa của chị; nhưng vì không hiểu gì về cơ thể con người, tôi cứ nghĩ đó chỉ là một bệnh nhẹ, một thứ cảm mạo dễ chữa. Nắng ấm mùa xuân có thể làm chị khỏi ngay thôi, và thật thế, trong mấy ngày đẹp trời đầu tiên, tôi đã hai, ba lần nhìn thấy Hélène ra vườn. Cô Temple cùng đi với chị, nhưng cấm không cho ai được lại gần chị và được nói chuyện với chị.

Tháng sáu đã tới. Chúng tôi vẫn chạy chơi tự do trong rừng. Một hôm, khi trở về Lowood tôi nhìn thấy cô hộ lý đang tiễn chân ông Bates, bác sĩ. Ông nhảy lên ngựa, rồi ra đi. Tôi giữ cô hộ lý lại để hỏi thăm về tình hình chị Hélène Burns.

- Không được tốt lắm. - Cô vừa nói vừa quay đầu đi.

Tôi biết câu nói đó có nghĩa là: Hélène Burns đang ở trong tình trạng nguy kịch, và có thể sẽ từ giã thế giới này, ngay trong ngày hôm nay.

Tôi vô cùng sợ hãi và tưởng như trái tim mình sắp ngừng đập. Nhưng cần phải hành động. Tôi tĩnh tâm lại, và

hỏi bạn tôi hiện đang ở đâu.

- Cô ấy đang ở trong buồng cô Temple.

Tôi về đến trường thì chuông đang đổ hồi.

Cô Miller đang tập hợp học sinh, vì đã đến giờ đi ngủ. Tôi vào giường, nhưng không sao ngủ được. Hai giờ trôi qua. Tôi nhồm dậy, mặc thêm quần áo, rồi lặng lẽ ra khỏi nhà ngủ. Bây giờ phải tìm đến buồng cô Temple. Tôi biết là nó ở chái bên kia của tòa nhà, và tôi phải đi theo một hành lang dài mới tới được. Tôi leo lên một cầu thang, rồi lại bước xuống một cầu thang khác, rồi tôi mở hết cánh cửa nọ, đến cánh cửa kia, mà không gây ra tiếng động, và, cuối cùng, tôi đã tới trước cửa buồng cô Temple. Tôi rụt rè bước vào, tim đập thình thịch vì sợ. Trên một cái giường con, cạnh giường cô Temple, tôi nhận thấy hình dáng một thân người. Cô hộ lý đang ngủ trong một chiếc ghế bành. Tôi bước lại gần cái giường. Một bàn tay trắng toát buông thõng dọc theo cái chăn. Tôi không dám sờ vào nó, sợ sẽ cảm nhận thấy cái lạnh của một xác chết.

- Hélène ơi, - tôi nói rất khẽ, - Hélène ơi, tôi đang ở đây.

Hélène gạt cái màn ra, và cho tôi thấy mặt chị. Trông chị không thay đổi, và một niềm hy vọng lớn bùng dậy trong tôi. Tôi hôn lên hai má chị và nhìn thấy chị mỉm cười, vẫn như trước đây.

- Bạn làm gì ở đây thế, hả Jane? Giữa đêm hôm thế này? Mình vẫn nghe tiếng chuông đồng hồ mà.

- Tôi thấy cần phải đến thăm chị, Hélène ạ, tôi không thể chịu đựng lâu hơn nữa tâm trạng mơ hồ xót xa về bệnh tật của chị.

- Bạn đến để tạm biệt mình, để vĩnh biệt mình thế này, thật là tốt quá đấy, Jane ạ. Chưa đến nỗi quá muộn...

Nhưng kia, bạn đi chân không đấy à? Khéo không lại bị cảm lạnh đấy...

Bạn hãy vào giường nằm cạnh mình đi.

Tôi bèn lên giường và chui vào trong đồng chăn. Hélène quàng tay ôm lấy tôi, đặt đầu mình sát vào đầu tôi, rồi thì thầm:

- Jane ơi, bạn đến thăm, làm mình sướng quá.

Nếu bao giờ, người ta bảo bạn là mình chết rồi, thì bạn đừng ngạc nhiên quá, và nhất là đừng buồn phiền quá nhé!

Tôi nằm sát vào người chị. Tôi có thể làm được gì để cứu bạn mình đây?

- Mình ho, - Hélène nói thêm, - và mình kiệt sức, nhưng từ lúc bạn ở đây, mình thấy đã đỡ nhiều; bây giờ, mình thấy mệt, và cần được ngủ... Song bạn đừng đi đâu, đấy nhé.

- Chị đừng sợ, Hélène ạ, chẳng ai có thể cầm tôi ở lại với chị được đâu.

Rồi cả hai chúng tôi ngủ thiếp đi. Khi tôi thức dậy, trời đã sáng bạch. Tôi thấy mình đang nằm trong cánh tay một ai đó. Người ấy chuyển tôi vào nhà ngủ, rồi đặt lại tôi lên giường. Sau đó, không có ai chăm sóc đến tôi nữa.

Cũng chẳng có ai hỏi tôi tại sao, giữa đêm hôm, lại ra khỏi phòng như thế.

Rất lâu sau đó, tôi mới được biết là cô Temple đã phát hiện ra tôi ở trong giường bạn tôi.

Lúc đó, tôi đang ôm chặt bạn trong cánh tay mình. Đầu tôi vẫn sát vào đầu chị... Mà lúc đó thì Hélène Burns đã không còn đau đớn gì nữa, và đã từ giã thế giới này rồi.

Dịch sốt chấy rận đã tàn phá rất nhiều trong học sinh chúng tôi. Tuy nhiên, đến một hôm, nó cũng đã rời bỏ Lowood. Chính quyền địa phương, xúc động trước sự việc trở thành nghiêm trọng, đã phải làm một cuộc điều tra. Khi đã biết những gì đang diễn ra ở học viện "làm phúc", khi đã biết các cô gái mồ côi khốn khổ đang phải sống trong những điều kiện tồi tệ như thế nào, mọi người đã bất bình và nói rằng tình trạng đó không thể kéo dài thêm nữa.

Thật nguy to cho ông Brockelhurst, ông đã phải điều đứng hứng chịu tất cả những lời chỉ trích đó. Rồi nội quy được sửa đổi, bếp ăn được cải thiện, quần áo phát cho học sinh ấm áp hơn, kỷ luật cũng nhân đạo hơn.

Tôi còn ở lại Lowood sáu năm nữa, sáu năm không có sự cố gì, sáu năm yên bình, rồi tôi trở thành cô giáo và, đến lượt mình, tôi cũng đảm nhiệm việc dạy dỗ và giáo dục các em bé không còn cha mẹ.

Trong hai năm, tôi đã đem hết sức mình ra để hoàn thành nhiệm vụ. Tôi vô cùng quý trọng cô Temple, hiệu trưởng trường chúng tôi, vì tôi thấy rõ là nhờ có cô, tôi mới thành công trong sự nghiệp của mình.

Đối với tôi, cô vừa là một người chị, vừa là một người mẹ, và tôi sẽ chẳng bao giờ quên là, trong việc chăm sóc cho tôi, cô đã không tiếc công, tiếc sức chút nào. Nhưng rồi cô lấy chồng, và tôi đã mất người bạn tốt nhất của mình, vì cặp vợ chồng trẻ đã đi ra nước ngoài.

Dần dần, tôi thấy Lowood, với những thung lũng, đồi gò, thạch thảo, lùm cây, tảng đá của nó, có vẻ buồn như một nhà tù. Tôi muốn được tự do. Phải làm gì đây? Làm thế nào để thay đổi dòng chảy của đời mình? Ban đêm, ý muốn được giải phóng day dứt tôi, khiến tôi không ngủ được.

Nhưng rồi một buổi tối, một ý kiến sáng lóe lên trong đầu tôi: tôi chỉ cần viết thư cho một tòa báo. Trong báo hàng ngày, người ta thường cho đăng những thông báo, và biết đâu thông báo của tôi lại chẳng lọt vào mắt một người nào đó có thể vui lòng thuê tôi giúp việc? A! Tôi trù tính kỹ kế hoạch của mình. Tôi phải đi bỏ được một lá thư ở trạm bưu chính Lowton. Người ta sẽ phải trả lời cho J.E., là hai chữ cái đầu tên tôi, ở hòm thư lưu. Và trong tám ngày, tôi sẽ qua đó, lấy thư trả lời, nếu như có một thư trả lời! Dự tính của tôi, như bạn đọc thấy đó, đã hình thành.

Rồi một hôm, tôi đã dậy sớm hơn thường lệ. Tôi đã nắn nét viết xong lá thư của mình trước lúc học sinh ngủ dậy. Làm như không có chuyện gì cả tôi đã xin phép bà hiệu trưởng mới, cho tôi được đi Lowton. Tôi được bà đồng ý,

nhưng chỉ được rời khỏi trường sau buổi học, nghĩa là vào lúc chập tối. Trời rét và đường thì xa. Sau khi bỏ thư ở trạm bưu chính, tôi còn vào một vài cửa hàng. Những ngày tiếp sau đó sao mà dài thế! Tôi đợi một tuần, mà tưởng như một thế kỷ, rồi tôi lại đi Lowton. Chiều hôm đó, trời đẹp. Tôi đến ngay trạm bưu chính, do một bà có tuổi phụ trách.

Tim tôi đập rất mạnh, khi tôi hỏi bà:

- Thưa bà, bà có nhận được bức thư nào gửi cho J.E. không ạ?

- Để tôi xem, - bà trả lời. - Và bắt đầu lục tìm trong các ngăn kéo, chỗ này, chỗ kia, hồi lâu. Tôi thấy sốt ruột, và đã bắt đầu thất vọng, thì chợt bà rút ra, từ đống giấy tờ của bà, một chiếc phong bì. Bà nhìn chiếc phong bì, lật xem mặt kia, rồi soi mới nhìn tôi.

- Có đây, - bà nói, - đúng là gửi cho J.E.

Tôi đã đứng cảm, không bóc phong bì ngay.

Tôi còn vội về Lowood. Tôi chỉ được phép ra ngoài đến tám giờ thôi. Trên đường về, không xảy ra sự cố gì. Tôi đi như bay, và vừa đi, vừa hát. Khi chỉ còn một mình trong buồng, tôi bóc chiếc phong bì bí hiểm ra...

Chúng tôi đã đọc thông báo của cô đăng trên báo. Cô có thể viết thư, cho chúng tôi được biết về tình hình, học lực, năng khiếu của cô. Nếu cô phù hợp với hoàn cảnh chúng tôi, chúng tôi sẽ giao cho cô, một cháu gái dưới mười tuổi, và chúng tôi sẽ trả cô một số tiền lương là ba mươi bảng.

Cuối thư, ký tên: Bà Fairfax, ở Thornfield, gần Millcote, trong quận Millcote.

Hay quá! Thế là họ đã trả lời mình. Tôi đang cầm trong tay, lá thư của một người không quen, một bà, có lẽ đã nhiều tuổi, tôi cho là như vậy, vì nét chữ có vẻ rụt rè, và như một mối. Tôi thấy phấn khởi. Bây giờ, tôi không do dự được nữa, tôi phải hành động ngay. Tôi quyết định báo cáo với bà hiệu trưởng về dự định của mình, nên tôi xin phép được gặp bà.

Bà nhận lời cho tôi gặp.

- Thưa bà hiệu trưởng, - tôi nói, - tôi xin được báo với bà một tin quan trọng, có thể có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của tôi.

- Tin gì vậy? Cô biết là tôi rất quan tâm đến tất cả những gì liên quan đến cô.

- Tôi đang tìm một việc làm có thể đem lại cho tôi thu nhập gấp đôi thu nhập của tôi ở đây.

- Tôi thật lòng chúc cô thành công.

- Thưa bà hiệu trưởng, tôi có thể nhờ bà báo giúp cho ông Brockelhurst và yêu cầu ông ấy nói tử tế những điều ông nghĩ về tôi và về việc làm của tôi, trong trường hợp người ta đến tìm gặp ông để hỏi về tôi không ạ?

- Tôi rất vui lòng được giúp cô. - Bà đáp.

- Xin cảm ơn bà.

Một tuần sau đó, tôi đã gửi cho bà Fairfax bản sao một chứng chỉ tốt, do bà hiệu trưởng cấp cho tôi. Trong thư trả lời tôi, bà Fairfax hẹn tôi trong mười lăm ngày phải đến nhận công việc gia sư ở nhà bà.

Tôi khẩn trương chuẩn bị. Mười lăm ngày đã trôi qua nhanh chóng. Quần áo của tôi chẳng nhiều nhận gì lắm, mặc dù cũng đủ những thứ cần thiết cho mình. Thế là tôi xếp các thứ vào cái hòm của mình. Vẫn là cái hòm tôi đã mang từ Gateshead đến đây tám năm về trước.

Hôm sau, tôi lên xe ngựa đi Millcote, nơi tôi sẽ bắt đầu một cuộc sống mới..

Chương V

Biệt trang Thornfield

Trên đường đi, không có gì đáng ghi cả.

Chắc chắn sẽ phải có ai đó đợi tôi ở Millcote, rồi đưa tôi đến Thornfield, vì vùng này, đối với tôi, hoàn toàn xa lạ.

Tôi tin là số mệnh mình không đến nỗi xấu, nhưng ở chỗ xe đỗ, tôi chẳng nhìn thấy ai cả.

Tôi đành đợi vậy. Bất chợt, tôi nghe thấy có người nói đến tên tôi. Người ta đang tìm một cô gái tên là Jane Eyre.

- Tôi đây. - Tôi nói với người hầu bàn ở quán trọ.

- Thưa cô, có người đang đợi cô.

Tôi không mất giây phút nào. Một người đàn ông đến bê cái hòm của tôi, đặt vào trong xe, rồi tôi cũng bước lên xe.

- Có xa không? - Tôi hỏi.

- Vâng, cũng khá xa.

Người xà ích đóng mạnh cửa xe, rồi xe bắt đầu chuyển bánh, không có vẻ vội vàng chút nào.

Xe lăn bánh ít nhất là trong hai tiếng đồng hồ, trên những con đường rải đá.

Trong suốt hành trình, người đàn ông không hề nói với tôi câu nào, cuối cùng ngoài đầu lại phía tôi, nói:

- Chúng ta đang đến gần Thornfield. Cô sẽ không phải đợi lâu nữa đâu.

Quả vậy, tôi đã nhận thấy một ngôi nhà thờ những ánh đèn lấp loáng trong đêm tối... Chúng tôi đang ở trong một

ngôi làng, nhưng xe không đỗ lại. Chúng tôi leo lên một sườn đồi, đến một tòa nhà có vẻ khá to, các cửa sổ đều có ánh đèn.

Một cánh cửa mở ra, một cô hầu lại gần xe, và nói với tôi bằng một giọng dễ thương.

- Thưa bà, mời bà đi theo tôi.

Tôi bước vào nơi sắp là chỗ ở của mình.

Người ta đưa tôi vào một căn buồng sáng choang, cả ánh lửa và ánh nến. Trong một chiếc ghế bành kiểu rất cổ, có một bà đã nhiều tuổi, mà vẻ tao nhã và lịch sự đập vào mắt tôi. Một chiếc tạp dề trắng phau phủ ngoài tấm áo dài đen của bà.

Đó chính là bà Fairfax, và tôi không ngạc nhiên lắm, khi nhìn thấy bà. Bà đúng như tôi đã hình dung, trước khi gặp mặt. - Tôi lấy làm sung sướng được gặp cô, con gái thân yêu của ta ạ. - Bà nói bằng một giọng dịu dàng. - Có thấy đường đi có dài quá không?

Cô có bị lạnh không? Tôi xin cô hãy xích lại gần lò sưởi.

Bà dẫn tôi đến ngồi vào chỗ bà; rồi tự tay bỏ khăn san và mũ ra cho tôi, mặc dù tôi đã bảo bà để cho tôi được tự nhiên.

- Trời ơi, - bà kêu lên, - hai tay cô lạnh quá.

Rồi bà nói với cô hầu:

- Leah này, chuẩn bị rượu vang nóng, và mang cho chúng tôi vài miếng xen-đuých nhé.

Cô hầu cầm lấy chùm chìa khóa tủ đựng thức ăn, rồi ra ngay.

- Sưởi ấm đi cô! Sưởi ấm đi cô! - Bà Fairfax nói đi, nói lại.

Rồi bà để tôi ở lại một mình. Mình chưa hề ước mong được đón tiếp như thế này, - tôi nghĩ bụng, - mình không dám chờ đợi một cuộc đón tiếp như thế. Chỉ mong được mãi như vậy... Khi bà quay vào, tuy có Leah đi theo, nhưng chính bà lại tự tay dọn dẹp cái bàn tròn, rồi đặt lên đó, rượu vang bốc khói và bánh xen-đuých. Tôi đi từ ngạc nhiên này, đến ngạc nhiên khác, và không hiểu tại sao một người bề trên của mình, lại có thể tiếp đãi mình một cách chăm chút và lễ độ đến như vậy.

- Thưa bà, - tôi nói, sau khi đã ăn và đã lại sức rồi, - khi nào tôi sẽ hân hạnh được gặp cô Fairfax ạ?

- Cháu gái, học trò tương lai của cô, - bà Fairfax nói, - không phải tên là cô Fairfax mà là cô Varens.

Tôi tỏ ra rất ngỡ ngàng, và bà Fairfax cũng nhận thấy thế.

- Cháu đó không phải là con gái tôi, - bà nói thêm... - Tôi không có con. Vâng, vâng, tôi không có gia đình, và bây giờ, chắc cô đã hiểu tại sao tôi rất vui mừng, khi thấy cô tới đây. Từ nay, tôi sẽ có cả một tập đoàn. .. Cô sẽ thấy

là ở đây, cô sẽ rất dễ chịu. Thornfield rất cổ, rất cổ, nhưng là một lâu đài đẹp. Leah là một con bé tận tâm, luôn chăm chút đến mọi người, còn John, bác xà ích và vợ bác, đều là những gia nhân cần thận, nhiệt tình. Bây giờ, cô đã thấy người ám lên rồi, tôi xin đưa cô đến căn buồng của cô, ở ngay cạnh buồng tôi.

Thú thật, tôi đang buồn ngủ quá. Tay cầm một cây nến nhỏ, bà dẫn tôi đi vào những hàng hiên và những hành lang lạnh buốt, và chỉ chia tay với tôi khi đã tới trước cửa buồng tôi.

Tôi ngủ một mạch, không mộng mị gì hết, và thức dậy khá sớm. Sau khi đã dọn dẹp mọi thứ trong buồng, tôi theo cầu thang bằng gỗ sồi, đi xuống phòng lớn dưới nhà. Trong phòng không có ai. Tôi ra hiên, rồi tiến về phía bãi cỏ.

Từ chỗ này, - tôi nghĩ bụng, - mình sẽ có thể nhìn được toàn cảnh tòa nhà. Trông nó có vẻ rất đẹp và rất bề thế, với ba tầng gác. Đây không phải là một lâu đài của lãnh chúa, mà là một biệt trang nhỏ, một dinh thự đẹp như tranh của quý tộc, với những lối châu mai và những ngọn tháp con. Cái gì cũng hấp dẫn tôi, khiến tôi cứ ngắm nhìn mãi, rất thích thú, thì chợt bà Fairfax bước ra khỏi nhà.

- Cô đã dậy rồi! - Bà nói. - Lại đã ra vườn!

Tôi xin có lời khen cô đó.

Bà bắt tay tôi và ôm hôn tôi, như một người mẹ ôm hôn con gái mình.

- Cô nghĩ thế nào về ngôi nhà cổ của chúng tôi? - Bà hỏi tôi.

- Đẹp lắm, thưa bà, và tôi thấy rất thích.

- Đúng là nơi này đẹp và sẽ còn đẹp hơn nữa, nếu như ông Rochester đến đây thường xuyên hơn.

- ông Rochester là ai thế?

- Sao, cô không biết ông Rochester ư? Đó là chủ nhân của Thornfield.

- Tôi chưa bao giờ nghe nói đến tên ông ấy.

Bà Fairfax có vẻ rất ngạc nhiên, vì bà coi ông Rochester như một vị thần mà cả thế giới phải kính nể.

- Tôi lại nghĩ, - tôi nói thêm, - biệt trang này là tài sản của bà...

- ồ, không phải, cô bé thân yêu ạ... Cô thử nghĩ xem, tôi chẳng có gì hết. ở đây, tôi như một người quản gia, hay cô muốn nói là một người chăm lo việc nhà, cũng được. Tôi cố hết sức làm những việc có ích và chẳng có gì phải phàn nàn về cuộc sống yên ổn và nền nếp của mình.

- Thế còn cô Varens?

- Cô Varens là đứa trẻ được ông Rochester giám hộ. Chính ông là người bảo tôi tìm cho cháu một cô giáo, một gia sư thì đúng hơn, và mấy dòng đăng báo của cô đã đến đúng lúc.

Tôi đã bắt đầu nhìn thấy rõ hơn một chút những chuyện của nhà này. Cái bà lão vồn vã và đáng mến, mà tôi cứ

trường là bà chủ lâu đài kia, thì ra cũng chỉ là một người làm công, ăn lương của ông Rochester, như tôi thôi. Tôi đang nghĩ như thế và đang tự hỏi xem biệt trang sẽ còn dành cho mình những bất ngờ gì nữa, thì một cô hầu đi cùng một bé gái, lại gần. Đứa bé không để ý gì đến chúng tôi. Nó chỉ khoảng bảy hoặc tám tuổi, và có vẻ không được khỏe lắm. Nó xanh xao, gầy còm, tóc dài uốn quăn. Tôi lặng lẽ ngắm nó.

- Cô Adèle hãy lại đây, - bà Fairfax nói, - xin giới thiệu với cô, đây là cô giáo mới của cô.

Đứa bé bèn quay lại phía cô hầu, rồi điều này làm tôi ngạc nhiên quá, nó hỏi cô ta bằng tiếng Pháp, rằng tôi là ai, và tôi đến đây để làm gì. Cô hầu nhắc lại, cũng bằng tiếng Pháp, gần như câu nói của bà Fairfax; bà bèn cho tôi biết:

- Chị vú này là người Pháp, còn con bé thì đã sinh ra ở lục địa. Nó đã ở đây lâu, và chỉ mới sang đây chưa đầy mấy tháng.

Về mặt này, tôi thật may mắn. ở Lowood, tôi đã được tiếp thu những bài học tiếng Pháp tuyệt vời của bà Pierrot. Hôm nay, tất cả những cái đó sắp được tôi sử dụng, và cô Adèle sẽ được thừa hưởng tất cả những gì tôi hiểu biết.

Khi con bé đã hiểu rõ tôi đến biệt trang để làm gì, nó bèn mỉm cười với tôi, bước lại gần và bắt tay tôi. Thế là chúng tôi đã làm quen với nhau.

Ngay lập tức, tôi hỏi chuyện nó. Mới đầu, nó chỉ trả lời rất ngắn gọn, nhưng đến lúc ăn sáng, nó đã ba hoa hơn. Tôi đã khéo léo dẫn dắt câu chuyện, và được biết là khi còn ở Pháp, nó đã ở với mẹ nó, nhưng rồi mẹ nó đã đi ra nước ngoài... Adèle đã giữ lại, về những năm đầu tiên của đời nó, một kỉ niệm hơi có vẻ huyền ảo: mẹ nó là một người có văn hóa và có khiếu thẩm mỹ, đã dạy nó nhảy múa, ca hát và ngâm thơ.

- Em hát hay lắm. - Nó bảo tôi. - Cô có muốn nghe không?

- Rất thích. - Tôi nói.

Con bé bèn nhảy lên đầu gối tôi, rồi ca một bài trong nhạc kịch. Tôi thành thực khen nó, vì nó hát đúng giọng và nghe vui tai.

- Tốt lắm, - tôi nói, - nhưng hôm nay, thế là đủ rồi... Bây giờ, chúng ta hãy vào phòng học, và hàng ngày, cô sẽ dạy em học.

Tôi thấy Adèle có vẻ dễ bảo và chăm chỉ, và tôi tự nhủ là mình sẽ có thể dễ dàng gọi mở trí thông minh non nớt của nó. Tôi thấy mến con bé, và sau bài học đầu tiên, khi tôi gặp bà Fairfax, bà nhìn vẻ mặt rạng rỡ của tôi, đã phải công nhận ngay là mọi việc đã tốt đẹp.

- Cô hãy đi cùng với tôi, - bà Fairfax bảo tôi. - Cô chưa biết hết mọi nơi trong nhà này.

Cô hãy lên sân thượng với tôi. ở đó, nhìn ra, phong cảnh rất đẹp.

Chúng tôi lên một cầu thang dẫn đến tầng áp mái. Leo lên một cái thang, nhắc một cánh cửa sập, và thế là chúng tôi đã ở trên mái nhà.

Phong cảnh mới đẹp sao! Chúng tôi đứng ngang tầm với các tổ quạ, và tôi có thể tha hồ ngắm nhìn toàn vùng. Rồi tôi lại bước xuống cái thang thẳng đứng, và nghe thấy tiếng bà Fairfax đóng cánh cửa sập, sau lưng chúng tôi. Tôi la cà trong tầng áp mái có vẻ rất tối tăm, so với vẻ đẹp ban ngày rực rỡ mà tôi vừa được nhìn ngắm. Tôi còn lang thang trong các hành lang, thăm thú tầng gác ba gồm có một hành lang dài, dọc theo đó là các buồng nhỏ, với những cánh cửa nhỏ. Chẳng biết những căn buồng nhỏ này để cho những ai ở, để cho những người vợ nào của Con Yêu Râu Xanh đây?

Đúng lúc này, một tiếng cười lạ lùng lọt vào tai tôi, một tiếng cười lạ lùng quá khiến tôi không tài nào định nghĩa nổi, một tiếng cười nghe ghê sợ hơn là vui vẻ. Rồi không gian lại im lặng... Tôi đợi một lúc, cố làm dịu con tim mình, vì nó đã bắt đầu đập rất mạnh. Tiếng cười lại tiếp tục, âm ỉ, gần như khiêu khích. Nó xuất phát từ một căn buồng nhỏ, tôi biết chắc là như thế. Bà Fairfax đã đi đến chỗ tôi, có vẻ như không biết gì đến chuyện vừa xảy ra.

- Ai cười mà lạ thế. - Tôi bảo bà. - Bà có nghe thấy không? Tiếng cười phát ra từ một trong những căn buồng này!

- Phải. - Bà nói, giọng bình tĩnh. - Tôi thề đó là Grace Poole, một cô hầu ở nhà này.

- Grace Poole ư? Một cô hầu ư? ở ngay đây, dưới mái nhà này ư?

Tiếng cười lại lọt đến tai chúng tôi một lần nữa, tiếp theo là một tiếng rì rầm, cũng khó hiểu như tiếng cười kia. Chắc hẳn bà Fairfax muốn làm cho tôi hết bối rối. Bà lên tiếng gọi Grace.

Một cánh cửa mở ra, và một người đàn bà xuất hiện, chắc hẳn đó là Grace. Tôi nhìn thấy ngay là chị ta xấu xí, vai rộng như vai một đấu sĩ, đã thế, tóc lại đỏ..- Grace này, - bà Fairfax bảo chị ta, - khắp nơi, người ta nghe thấy tiếng chị đấy. Không ai chịu được đâu.

Grace chẳng nói, chẳng rằng. Chị ta chỉ chào, rồi lại đi vào buồng và đóng cửa lại.

- Đây, - bà Fairfax nói, - cô đã nhìn thấy chị ta rồi nhé. Chị ta giúp đỡ Leah và giúp đỡ chúng tôi được khỏi việc ra đây, chứ không phải ít đâu. à, nhân tiện, - đột nhiên, bà Fairfax nói sang chuyện khác, và hỏi tôi, - cô cho tôi biết, cô nghĩ thế nào về con bé học trò mới của cô?

- Tôi thấy mến Adèle. - Tôi đáp.

Tôi sống ở nhà ông Rochester, cứ như thể mình đã từng ở đó từ lâu lắm. Vào một ngày tháng giêng, hôm đó Adèle bị mệt nhiều, tôi nhớ đã đi ra ngoài một chuyến cực kỳ thú vị.

Tôi mặc quần áo ấm, rồi đi gửi hộ bà Fairfax một bức thư ở trạm bưu chính. Một đường hầm, khá dốc, dẫn tôi đến Hay. Đến giữa dốc, tôi dừng lại và ngồi nghỉ, ở một chỗ nhìn xuống một cánh đồng, trên một bậc đá. Trời rét, nên tôi đã trùm người thật kín, trong áo măng tô của tôi.

Bất thình lình, có một tiếng động mới, hòa lẫn vào tiếng nước đang chảy rì rào. Đó không phải là tiếng kêu của một con vật, mà là một tiếng gì, như tiếng búa đập, hay tiếng giậm chân khá đều đặn. Tôi nhận ra ngay là tiếng vó ngựa, gõ lên những hòn đá trên đường. Con đường quá hẹp, lại vòng vèo chữ chi, khiến tôi không trông thấy người cưỡi ngựa đang tới gần, nên tôi né sang một bên, để người ấy đi qua. Con ngựa không còn ở xa lắm... Một tiếng động khác, còn gần hơn nữa, nghe như từ trong hàng rào, rồi tôi nhìn thấy một con chó to, lông đen điềm trắng, đang chạy lướt dọc theo hàng cây con. Tôi thấy con vật thật đáng sợ, với tầm vóc sư tử và cái đầu to tướng của nó. Tuy vậy, nó không làm gì tôi cả, và chạy qua bên cạnh tôi, chẳng nhận ra là tôi đang ở đó nữa. Tôi thì để ý thấy hai mắt nó sáng rực...

Sau nó, một người cưỡi ngựa đi đến, ông ta cũng chẳng để ý gì đến tôi. Còn tôi, thì cũng sắp sửa đi tiếp, chợt nghe thấy như có ai trượt ngã.

- Không nghi ngờ gì nữa, - tôi nghĩ bụng, - con ngựa đã bị trượt chân trên một hòn đá, và đã bị ngã. Chỉ mong sao chủ nó không bị thương thôi!

Cũng lúc này, con chó đã cất tiếng sủa, và tiếng nó vang dội khắp vùng xung quanh. Tôi vội chạy đến gần người cưỡi ngựa, ông này đang cố đứng dậy, song mặc dù khỏe mạnh, ông vẫn không sao đứng lên được.

- Thưa ông, - tôi hỏi, - ông có đau không?

Ông có bị thương không?

- Cảm ơn cô, - ông đáp, - tôi hy vọng sẽ qua khỏi thôi. Cô phải coi chừng con ngựa đấy, cô hãy đứng yên tại chỗ.

Vừa nói, ông vừa quỳ được lên đầu gối, rồi đứng hẳn dậy được.

- Im ngay, Pilote! - ông quát con chó, vì nó vẫn còn đang sủa.

Người đi ngựa muốn lại gần chỗ tôi, nhưng không cất bước được. Tôi thấy mặt ông nhăn lại vì đau. Chắc hẳn, ông đã bị thương ở cẳng chân, hoặc bàn chân. Ông muốn đi thêm bước nữa, nhưng vì đau, ông phải đứng yên, và bật lên một tiếng kêu khê. Tuy không nói ra, song ông có vẻ đau nhiều. Người đàn ông này không cao lớn lắm, nhưng ngực rất to, khiến người ta có ấn tượng là ông có sức mạnh và chịu đựng giỏi. Thoạt đầu, tôi thấy không ưa bộ mặt

của ông ta, nó có vẻ tàn nhẫn, u buồn và ưu tư. Người đàn ông xấp xỉ tứ tuần này chắc không thể có được một đức tính tuyệt hảo, ít nhất thì đó cũng là theo ý kiến tôi. Nhưng dù sao, ông cũng không làm tôi sợ hãi chút nào, và tuy chỉ có một mình tôi với ông trên con đường vắng tanh và trong đêm tối, tôi cũng chẳng thấy lo ngại gì cả.

- Cô cứ mặc tôi. - ông nói. - Tuy tôi bị ngã, nhưng sẽ chẳng có hậu quả gì nghiêm trọng...

Tôi xin cảm ơn cô...

- Nhưng tôi không thể, - tôi nói, - tôi không thể bỏ đi, mà chưa biết chắc chắn là ông có lên ngựa lại được hay không.

- Chắc sẽ được thôi, cô ạ... nhưng cả cô nữa, cô đang làm gì ở nơi hẻo lánh này?... Có lẽ cô ở quanh đây, phải không?

- Thưa ông, vâng... Tôi đang đi đến Hay để bỏ một lá thư ở trạm bưu chính... Tôi từ dưới kia đi lên, từ cái nhà cô quanh ấy.

- Tôi có biết cái nhà ấy. Nó có nhiều lỗ châu mai, phải không cô?

Cả hai chúng tôi đều nhìn về phía Thorn-field, khối lượng đồ sộ của nó hiện ra rất rõ dưới ánh trăng.

- Đó là nhà cô ư?... Hay là nhà bố mẹ cô?

- Thưa ông, không phải, mà là nhà ông Rochester.

- Ồ! Vậy là cô quen ông Rochester?

- Không, không hề quen... Tôi chỉ nghe nói đến ông ấy, nhưng chưa bao giờ được gặp.

- Này, này, này... - ông ta lại vừa nói, vừa chăm chú nhìn tôi.

Lúc đó, tôi mới chợt nghĩ ra là mình ăn mặc quá giản dị, cái áo măng tô mùa đông của mình chẳng có gì là sang trọng, còn cái mũ lông nhỏ của mình, thì đáng lẽ đã phải được thay bằng một chiếc mũ khác, lịch sự hơn một chút rồi.

Chắc ông ta ngỡ mình là một cô hầu, - tôi nghĩ bụng, - và để ông khỏi phải lúng túng nữa, tôi bảo ông:

- Tôi là gia sư ở Thornfield.

- à! - ông kêu lên. - Gia sư... phải rồi, gia sư, thế mà tôi không nghĩ ra!

Tôi thấy tất cả những cái đó có vẻ hơi lạ, nhất là ông ta lại cứ tiếp tục nhìn tôi mãi, khiến tôi đã bắt đầu thấy khó chịu.

Khi ông muốn di chuyển, thì mặt ông co dúm lại vì đau.

- Đúng rồi, - ông nói, - cái khớp sai chết tiệt này, cứ tưởng là chẳng sao, hóa ra cũng nghiêm trọng đây. Này cô, hãy nghe tôi bảo, tôi chẳng cần phải được ai cấp cứu, nhưng tôi sẽ lấy làm sung sướng, nếu cô giúp tôi leo được lên

con ngựa này. Một khi đã lên yên rồi, mọi sự sẽ dễ dàng hơn nhiều.- Thưa ông, tôi mong ông làm được như thế.

Nhưng tôi phải làm gì bây giờ?

- Cô hãy thử cầm lấy cương ngựa, rồi kéo nó đến chỗ tôi.

Tôi vừa bước một bước về phía con ngựa, thì nó lùi ngay lại.

- Nó khá hung dữ đấy, - người đàn ông nói.

- Nó không quen cô, và chắc chắn là nó sợ cô, hơn cô sợ nó đấy.

Tôi làm thử một lần nữa, nhưng, một lần nữa, con vật lại né tránh.

- Không xong rồi, - người khách đi đường nói. - Nhưng nếu nó không đến với ta, thì ta sẽ đến với nó vậy. Nếu cô

cho phép, tôi xin được dùng đến vai cô. Cô lại gần đây...

Tôi vâng lời ông, và cảm nhận thấy một bàn tay nặng nề đặt lên người mình. Người đàn ông tập tễnh bước đến, rồi nắm được dây cương, và con ngựa không nhúc nhích nữa. ông leo được lên yên, nhưng không phải không khó nhọc, vì mặt ông nhăn nhó nhiều lần.

- Cảm ơn cô. Tôi xin lỗi vì đã làm mất thì giờ của cô.

Rồi ông cho ngựa phi nước đại, và con chó chạy theo ông.

Khi về đến Thornfield, tôi thấy trong biệt trang, không còn ngọn đèn nào thấp sáng. Chỉ có các lò sưởi soi sáng cho các phòng. Không biết đang có chuyện gì? Tôi đi đến buồng bà Fairfax, thấy lò sưởi đỏ lửa, nhưng chẳng gặp ai cả. Và tôi sững sốt vô cùng khi nhìn thấy một con chó to đang nằm trên thảm. Một con chó trong buồng bà Fairfax! Tôi vô cùng bối rối, sắp sửa đi ra, thì Leah bước vào.

- Chị Leah này, - tôi hỏi, - con chó này là của ai thế? Bà Fairfax có biết là nó đang ở đây không?

- Đó là con chó của ông chủ.

- Của ông chủ! Của ông chủ nào?

- Thì của ông Rochester, chứ còn ai! ông vừa về xong.

- Thế bà Fairfax đâu?

- Bà Fairfax đang ở chỗ ông Rochester, cả cô Adèle cũng ở đấy, còn bác John thì đang đi tìm thầy thuốc.

- Tìm thầy thuốc ư?

- Vâng, vì ông Rochester đã bị ngã, và bị thương ở bàn chân. ông cần được chăm sóc.

Thầy thuốc đã nhanh chóng đi đến, và ra lệnh cho ông Rochester phải lên giường nằm. nghỉ, càng lâu càng tốt. Nhưng hôm sau, ông buộc phải xuống nhà vì những người lĩnh canh và các nhà doanh nghiệp đã đến, và họ cần thảo luận lâu với ông. Họ họp với ông trong phòng sách.

Tôi phải chuyển sách vở của mình sang một buồng khác, làm phòng học. Buồng này cũng được nhóm lửa ấm áp, nên tôi cũng rất thích được dạy học ở đây. Ông Rochester về, đã làm cho biệt trang sôi động hẳn lên.

Nhưng ngày hôm ấy, Adèle không chăm chú học hành lắm. Tôi không làm sao bắt nó tập trung tư tưởng được. Ông Rochester về đột ngột, đã khiến nó cuống cả lên. Nó viện đủ thứ lý do để rời khỏi tôi. Nó xuống hành lang lớn, lảng vảng quanh phòng sách, cố liếc nhìn vào trong đó. Tôi tìm mọi cách làm cho nó bình tâm lại, nhưng thật phí công. Đang học một bài sử, hoặc một bài địa, nó vẫn cứ nói chuyện về ông Roch-ester, bảo chắc chắn ông đã mang về cho nó một món quà tuyệt vời. Nó đã được nghe nói đến một cái hộp nhỏ, để trong những hành lí của ông. Mà những hành lí này thì phải đến hôm sau, hoặc hôm sau nữa, mới được chuyển đến.

- Em tin chắc, - Adèle nói, - cái hộp nhỏ ấy là một món quà cho em... Đúng, đúng... và ai mà biết được, có khi cô cũng sẽ có một món quà đấy!

Tôi còn được biết là Adèle đã gặp ông Roch-ester.

- Ông đã hỏi em, - nó nói với tôi, - là em đã học đến đâu rồi, tên cô giáo em là gì, em có yêu cô không, có phải cô khá cao và mảnh dẻ không, có phải cô ăn mặc giản dị lắm không.

Em đã bảo đúng thế, có phải không, cô nhỉ, vì đó là sự thật mà. Em chắc là ông cũng hơi biết cô!

Tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Người cưới ngựa, tôi đã gặp, trong trường hợp tôi đã kể trên, đúng là ông Rochester. Buổi chiều, tuyết rơi, những bông tuyết đến là to, và chúng tôi phải ở nhà. Tôi làm việc nghiêm túc với học trò mình, và chỉ thả con bé ra vào lúc hoàng hôn. Sau khi đã xếp gọn sách vở, nó bảo tôi:

- Dưới nhà đã yên lặng. Em cho là ông Roch-ester đã tiếp khách xong. Em thử xuống xem có gặp được ông không.

Tôi còn lại một mình, trán tì lên ô kính cửa sổ. Tôi không nhận ra cái vườn được nữa. Một nỗi buồn mơ hồ đã xâm chiếm lòng tôi. Chuyện gì đang diễn ra trong tôi thế này? Đúng lúc này, bà Fairfax đã đến tìm tôi.

- Ông Rochester bận nhiều việc quá, - bà nói, - và xin cô tha lỗi cho ông, vì ông vẫn chưa đến chào cô được. Ông mời cô cùng Adèle đến dùng trà với ông.

- Ngay bây giờ ư?

- Không, tối nay... vào lúc sáu giờ. Cô còn đủ thì giờ để sửa soạn...

Bà Fairfax giúp tôi thay quần áo. Tôi mặc một áo dài bằng lụa đen...

Tôi chưa quen với những cuộc tiếp đón và với giới thượng lưu, nên lời mời của ông Roch-ester làm tôi rất bối rối. Vì thế nên nhất cử, nhất động, cứ để bà Fairfax làm trước, mình làm theo thì hơn. Chúng tôi đi qua buồng ăn trước khi tới một phòng khách dành cho nữ giới, trong phòng có nhiều ngọn nến chiếu sáng. Trong lò sưởi, lửa cháy

rừng rục. Adèle đang ngồi cạnh con chó đang ngủ gà ngủ gật gần lò sưởi.

Ông Rochester đang ở đó, ngả người trên ghế, chân đặt lên gối đệm. Tôi nhận ra ông ngay.

Khuôn mặt cương quyết kia, đôi mắt sáng rực kia, mái tóc đen kia, cái mũi thẳng kia... vâng, trước mặt tôi đúng là người cưỡi ngựa bị thương mà tôi đã giúp đỡ trên con đường đi Hay.

- Tôi xin giới thiệu với ông, đây là cô Eyre.

- Bà Fairfax nói.

- Cô Eyre có thể ngồi xuống, - ông nói, vẫn ngồi im, và cũng chẳng buồn nhìn tôi nữa.

Tôi ngồi xuống ghế; ông vẫn không nhúc nhích, cứ y như một tảng đá. Sau đó hồi lâu, ông đòi uống trà. Bà Fairfax, vẫn điềm tĩnh và tươi cười, bèn gọi cô hầu, bảo mang ấm, tách và thìa đến.

Adèle đứng dậy, rồi đến ngồi vào bàn, cạnh tôi. Ông Rochester không rời khỏi ghế. Theo yêu cầu của bà Fairfax, tôi đưa ông tách trà. Tôi đã vâng lời bà, không tự ái chút nào, như thể mình đang chăm sóc một người ốm vậy. Uống trà xong, ông vẫn im lặng.

- Mọi người hãy đến ngồi gần lò sưởi, - đột nhiên ông Rochester nói, - và chúng tôi vội vàng vâng lời ngay.

- Cháu hãy ra chơi với Pilote, - ông ra lệnh cho Adèle khi thấy con bé muốn ngồi lên đầu gối mình. - Bác cần nói chuyện với cô Eyre. Này cô, - ông hỏi tôi, - cô ở đây chính xác là từ bao giờ?

- Thưa ông, thám thoát cũng đã được ba tháng rồi ạ.

- Tôi nghĩ là cô không phải người vùng này..- Thưa ông, không, tôi không ở vùng này, tôi đến từ Lowood, nơi tôi đã qua thời niên thiếu.

- ở Lowood ư? ở trại trẻ mồ côi ư?

- Thưa ông, vâng, tôi đã ở tám năm trong trường học làm phúc đó.

- Những tám năm! - ông Rochester kêu lên.

- Hẳn là chẳng phải ngày nào cũng vui. Cô vẫn chưa nói về gia đình mình với tôi. - ông nói tiếp.

- Tôi không có gia đình. Tôi chỉ có một mình trên đời.

- Nhưng nếu thế, thì tôi chẳng hiểu làm sao cô lại đến đây được.

- Rất đơn giản, thưa ông. Tôi đã đăng thông báo lên một tờ báo hàng ngày, và đã rất may mắn, vì bà Fairfax đã đọc và viết thư cho tôi.

- Đúng là như vậy, - bà Fairfax nói ngay, vì bà vẫn chú ý theo dõi cuộc đối thoại, - và về việc này, tôi thấy phải cảm ơn Trời. Chẳng bao giờ lại có thể may mắn hơn thế.

- Được rồi, được rồi, - ông Rochester nói, trở lại với bản tính dễ cáu kỉnh của mình. - Tự tôi cũng có thể biết rõ

được giá trị của cô đây.

Rồi ông hỏi tôi:

- Cô có quen cuộc sống ở thành thị không?
- Thưa ông, không ạ, tôi chưa bao giờ ra khỏi Lowood.
- Thực tình mà nói, cô đã sống như một nữ tu sĩ.
- Tôi đã vào học ở Lowood khi mới mười tuổi.
- Cô đã nói là cô đã học ở đây tám năm.

Vậy nếu tôi tính không nhầm, thì năm nay cô mười tám tuổi.

- Thưa ông, vâng.
- Mười tám tuổi! Có thể thế được không?

Nếu chỉ nhìn mặt cô, có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ đoán được tuổi cô... Thực tình, tôi nghĩ rằng, học vấn cô tiếp nhận được ở học viện của ông Brockelhurst, quả là nghiêm túc. Người ta có dạy cô chơi dương cầm không?

- Thưa ông, có chút ít.
- Ồ! Hay lắm. Cô hãy đi vào phòng sách...

Ông nói giống như một cấp chỉ huy nói với một anh lính quèn, nhưng ông yêu cầu tôi tha thứ cho ông:

- Đó gần như là một thói quen của tôi, - ông nói. - Cô hãy đi vào phòng sách, tôi xin mời cô. Cô hãy cầm theo một cây đèn và đạo cho chúng tôi nghe một bài ngắn ngắn trên dương cầm.

Tôi làm theo lời ông. Mấy phút sau, ông lại gọi tôi về.

- Thôi, đủ rồi, - ông nói. - Cô chơi còn như một học sinh... không tồi lắm, cũng chưa hay lắm... Thế còn những bức tranh Adèle cho tôi xem, có phải do cô vẽ không?

- Thưa ông, đúng là do tôi vẽ.
- Thế có ai đã giúp cô không? Có ai đã sửa lại phác thảo cho cô không?
- Thưa ông, không.
- Cô hãy lấy tôi xem các bức tranh của cô.

Một lần nữa, tôi lại vâng lời ông, và bày lên bàn, trước mặt ông, một vài bức trong số những bức tranh cuối cùng, mà tôi đã vẽ trong dịp nghỉ hè.

- Rất đẹp, - ông nói, sau khi đã ngắm nghía hồi lâu. Đúng, - ông nói, - như đang lần theo một dòng suy nghĩ nội tâm, - đúng, cô quả có tài... Có lẽ cô còn cần đến một vài lời khuyên của một bậc thầy.

Tôi nhận lại các bức tranh và phác thảo của mình, rồi đứng đợi, không nói gì nữa.

- Thôi nào, - ông kêu lên, - đã hơn chín giờ rồi. Thế này là không nghiêm túc đâu... Nay cô, cô đang mơ màng gì vậy? Đáng lẽ Adele đã phải đi ngủ từ lâu rồi. Cô hãy đặt nó vào giường, nhanh lên. Muộn quá rồi đây!

Adele bèn ôm hôn, chào ông giám hộ của mình, song ông chẳng tỏ vẻ gì vui sướng cả.

- Chúc ngủ ngon! Chúc ngủ ngon! - ông nói.

- Lời chúc của ông gửi cho tất cả mọi người, và có nghĩa chính xác là: ta gặp các người, thế là đủ rồi. Ta nghe các người thế là đủ rồi. Bây giờ, các người có thể rút lui. Bây giờ, ta cần được bình yên...

Người đàn ông ấy sao mà lại kì cục đến thế!

Chương VII

Những biến cố lạ lùng

Vài ngày trôi qua. ông Rochester cho gọi chúng tôi đến.

Trên bàn, rành rành có một cái tráp, cứ như là để sẵn cho chúng tôi.

- A! - Adele reo lên. - Cái hộp của cháu đây rồi! May quá!

- Đúng, - ông Rochester nói, - đúng là nó đây. Bác đã hết hy vọng tìm thấy nó, cứ tưởng nó đã bị thất lạc, trong một xô xỉnh nào đó, ở vùng này rồi. Hãy cầm lấy, Adele, cho cháu đây.

Cháu tha hồ mở ra mà xem, nhưng này, nghe bác dặn đây, cần nhất là phải để cho bác được yên.

Adele mở cái tráp, và lấy ra rất nhiều đồ chơi, rồi vừa bày ra trước mặt bà Fairfax, vừa vui sướng reo lên.

Ông Rochester cũng có vẻ rất hài lòng:

- Tôi có nghĩ một chút đến bản thân mình và có dành cho mình vài phút vui vẻ, thì cũng chỉ là công bằng thôi... Vì thế, tôi trông cậy vào cô đây, cô Eyre ạ... Nhưng hãy lại gần đây, xích ghé lại đây đã, tôi nhìn cô không được rõ lắm.

Và cái chân chết tiệt này, nó không để cho tôi được ngồi theo ý muốn.

Tôi vẫn vâng lời ông như mọi khi. Cưỡng lại mệnh lệnh, hay ý muốn của người đàn ông mà tôi chưa hiểu rõ tính nết này, đâu có phải là một chuyện dễ dàng! Chúng tôi cứ ngồi hồi lâu, mà không trao đổi một lời nói nào, ông ta thì nhìn vào ngọn lửa, còn tôi thì ngắm nghía con người xa lạ đã trở thành ông chủ của tôi ấy.

- Bây giờ, cô đã nhìn kĩ tôi rồi, thì cô hãy thử nói xem là cô thấy tôi có đẹp trai không...

Câu nói đó đã làm tôi quá sững sốt, khiến tôi không suy nghĩ gì cả, buột miệng trả lời ngay:

- Thưa ông, không.

- Thật là ngắn gọn, dứt khoát, - ông nói thêm, chẳng hề tỏ ra tức tối chút nào, trước câu trả lời thật thà của tôi. -

Cô làm tôi hơi hoang mang đây. Cô thường hay nhìn xuống, như người ta đã dạy cô ở Lowood... trừ khi nào cô thấy cần nhìn tôi với vẻ năn nỉ khiến tôi phải ngạc.nhiên, trừ khi nào cô trả lời "không" một cách nhanh nhẹn, gần như xác xược, như vừa rồi.

- Thưa ông, xin ông tha lỗi cho tôi, - tôi vừa nói, vừa cảm thấy gương mặt cả người...

Tôi đáp ứng không biết làm thế nào để gỡ mình ra khỏi cái bẫy mình vừa sa vào. Mà tên đao phủ thì vẫn tiếp tục tra tấn tôi.

- Chúng ta không nên dừng lại trên một con đường tốt như thế này, nên bây giờ, cô hãy nói cho tôi biết tôi có những khuyết tật gì, - ông đề nghị. - Phải, phải, tôi có khối ra đấy... cô đừng ngại, cứ nói đi!

- Tôi không có ý định làm ông phật ý. Tôi đã thiếu suy xét. Tôi thật đại dốt, - tôi nói, có ý lẩn tránh câu hỏi của ông ấy.

- Không, không, cô ạ... Tôi muốn tin vào sự thành thực của cô. Chúng ta hãy tiếp tục... Cô cứ phê bình đi... Cô nghĩ gì về cái trán của tôi?

Ông ta gạt mớ tóc ra, và cho tôi thấy một vầng trán rộng, vuông vắn, cương nghị. Tôi nghĩ là vầng trán đó có thể biểu thị trí thông minh.

Song, tôi không nói nổi một lời nào, và tưởng như mình có thể chết đi được.

- Can đảm lên nào, - ông ta nói tiếp, nửa nghiêm chỉnh, nửa mỉa mai. - Tôi nghĩ rằng sắc đẹp của cô rất xứng đáng với sắc đẹp của tôi.

Hôm nay, tự nhiên, tôi lại nảy ra ý muốn được hiểu biết cô hơn.

Tôi vẫn nín lặng, do dự, không thích lắm cái trò chơi, trong đó, chỉ có một mình mình thua thiệt này.

- Nào, cô, hãy can đảm lên... Hay là đột nhiên, cô đã bị cảm khẫu? Đúng là yêu cầu của tôi có vẻ kì cục, lạ lùng nữa, chắc là cô thấy thế, nhưng tôi xin cam đoan là tôi không chế giễu cô đâu. Tôi không muốn sỉ nhục cô, cũng chẳng muốn ép buộc cô phải làm bất cứ cái gì. Tôi hơn tuổi cô, tôi là người giám hộ của học trò cô, nhưng điều đó không dính dáng gì đến việc tôi cần được nghe ý kiến của cô. Cô như một chút ánh nắng trong cả một ngày u tối của tôi.

Tôi đã hiểu ông hơn, và giọng nói của ông chứng tỏ với tôi là ông thành thực. Tôi gần như thấy thương ông.

- Tôi lấy làm sung sướng, - tôi nói, - được giúp ích cho ông và giải trí cho ông, tạm quên đi những lo lắng và công việc bận rộn. Nhưng giá như ông đặt câu hỏi cho tôi trả lời thì có thể sẽ dễ dàng cho tôi hơn.

- Đúng thế, cô ạ, và tôi mong cô sẽ tha thứ cho tôi, nếu, thỉnh thoảng, cô lại gặp lại ông chủ.tòa biệt trang, vốn là người có thói quen hay ra lệnh này.

Tôi không sao nhịn được cười. Dứt khoát, cái ông Rochester này có một tính cách thật kì lạ, và có vẻ như đã quên rằng hàng năm ông vẫn cho tôi một số bằng sterling đáng kể.

- Cô cười, - ông nói thêm, - vậy là cô đã thắng. Bây giờ, thì tôi xin nghe cô nói.

- Tôi chỉ nghĩ đơn giản - và đó chính là điều đã làm tôi cười - là một ông chủ mà lại xin người ta tha thứ cho mình vì mình đã ra lệnh cho người ta, thì có vẻ lạ lùng quá. Chúng tôi được trả công là để vâng lời ông, chứ không phải để phê phán ông.

- à! Đúng rồi, tôi đã quên hẳn mình là ông chủ, và vì cô đã nhắc tôi, nên tôi sẽ hành động như một người có quyền.

- Tôi không biết những lời nói của mình có làm ông vui không, hay ông lại đang tìm hiểu xem cô gia sư của mình có được sung sướng ở nhà mình không. Vâng, tôi sẽ vui lòng được trả lời ông. Tôi sẽ kể ông nghe tất cả những gì tôi biết về mình, nhưng hôm nay, thì đã muộn quá rồi. ông có nghe thấy không, đồng hồ đang điem chín giờ. Tôi phải đi lo cho Adèle đây.

Tôi đứng dậy, chào ông Rochester, rồi đi ra.

Từ hôm đó trở đi, tôi thường hay nghĩ đến ông Rochester. Đối với tôi, ông cũng tỏ ra điem đậm hơn trước. Đôi khi, ông còn mỉm cười với tôi, điều này chứng tỏ sự có mặt của tôi làm ông dễ chịu. Thỉnh thoảng, tôi còn nhận được một lời chúc tụng nhỏ, và thật tình, dấu hiệu quan tâm rộng lượng ấy, cũng có làm tôi vui thích.

Thái độ của ông ngày càng trở nên thân thiết, và ở bên ông, tôi cũng cảm thấy thoải mái. Lâu lâu, giọng nói của ông cũng có trở lại kiêu ra lệnh cố hữu, song tôi không cảm thấy khó chịu nữa, cứ để đồng bão qua đi, biết rõ là sẽ chẳng có hệ quả gì cả. Tôi vui thích được nhìn thấy ông, có khi tôi còn tìm cách làm ông phải nhìn tôi, nếu trước đó, mắt ông lảng tránh tôi. Mỗi khi ông Rochester bước vào phòng, khi tôi đang làm việc, tôi thấy hình như ông đã làm cho căn phòng ấm áp thêm và sáng sủa hẳn lên...

Một tối, tôi đi ngủ hơi sớm. Ngày hôm đó, tôi đã bị mệt, nên cần được nghỉ. Bất chợt, một tiếng động lạ đã làm tôi tỉnh dậy. Nghe như là một tiếng rì rầm, một tiếng chân đi rón rén, ở đâu đó, trên tầng gác trên. Tôi tưởng như nhận ra những tiếng nói bị nghẹn lại, và tôi thấy sợ quá. Tôi thấy khó thở, bèn nhồm dậy trên giường, và nghe ngóng. Lại không nghe thấy gì nữa, tôi bèn cố ngủ tiếp, nhưng không ngủ lại được nữa. Tôi thấy người mình lạnh toát. Bất thành linh, tiếng chuông đồng hồ vang lên. Hai giờ! Tôi thấy hình như có ai đang tựa vào cửa buồng mình, như có một bàn tay đang sờ soạng ở đó, rồi như có những bước chân đang lại gần, rồi lại ra xa. Tôi bèn nói thật to:

- Có ai ở ngoài ấy, phải không? Cần gì đấy?

Không có ai trả lời tôi cả.

- Thôi nào, - tôi nghĩ bụng, - mi điên à!

Tỉnh rồi mà mi vẫn còn mơ. Mi lại nằm xuống và cố ngủ đi.

Mi mất tôi khép lại, và tôi tin chắc là mình đã thiu thiu ngủ. Nhưng chẳng được lâu. Đột nhiên, tôi lại bị lôi ra khỏi giấc ngủ, bởi một tiếng cười đáng sợ quá, khiến tôi tưởng như nó đến thẳng từ nơi tận cùng của địa ngục. Tôi run rẩy như một chiếc lá, và không dám cựa quậy nữa. Có ai đó đã lên vào buồng tôi chẳng? Người ta sắp tấn công tôi chẳng? Tôi khiếp sợ quá, và lại nhồm dậy. Tôi chạy ra cửa, và kéo cái then.

Vào lúc tôi sắp sửa kêu lên, cầu cứu, thì tiếng cười đáng sợ lại nổi lên, và lần này, tôi biết là nó xuất phát từ ngoài hành lang. Tôi đã trấn tĩnh lại được đôi chút. Tôi lắng tai nghe. Có những bước chân đang đi ra xa ngoài hành lang, đồng thời, lại có tiếng gì, như có ai đang cầu nhau. Có ai leo cầu thang, lên gác trên. Một cánh cửa khép lại, rồi thì im lặng, một không khí im lặng nặng nề, bao trùm cả tòa nhà.

Tôi rón rén đi trên đầu ngón chân, ra khỏi buồng mình, cố gây ra ít tiếng động nhất. Tôi vẫn còn hơi run. Lạ quá, trên một bậc cầu thang, tôi thấy có một cây nến đã tắt, nhưng tôi còn bối rối hơn nữa, khi nhận thấy không khí bỗng trở nên khó thở, và một mùi gì cháy khét đang tỏa ra khắp nơi. Chuyện gì đang xảy ra đây?

Bất thình lình, tôi chợt nhận ra là khói đang tuôn ra từ buồng ông Rochester. Trong buồng ông, mọi thứ đang cháy ngùn ngụt, mà ông Roch-ester thì đang nằm đó, vẫn ngủ kỹ hoặc chẳng biết gì nữa, bị chết ngạt rồi cũng nên! Không do dự, tôi bước vào.

Tôi vừa lay ông, vừa kêu to:

- Cháy! Cháy! ông dậy đi!

Ông ú ớ mấy tiếng gì đó, tôi không hiểu, song vẫn không ra khỏi giường, mà chần, đềm, thì đã bắt đầu cháy. Tôi không do dự lấy ngay cả chậu nước lẫn bình nước gọi vào giường, màn và cố nhiên cả vào người đang ngủ. Rồi tôi chạy về buồng mình, lấy nốt bình nước của mình. Bây giờ thì nước chảy khắp nơi, nhưng đám cháy đã được dập tắt... và ông chủ tôi thì đã tỉnh hẳn. - Cái gì thế này? - ông quát lên với tôi. - Lửa ở đâu ra và ai đã làm buồng tôi ngập nước thế này?

- Chính tôi đây ạ, thưa ông Rochester. Lửa đã bùng cháy từ đâu đó, và ông đã suýt chết đấy... Để tôi đi tìm cây nến đã. Tôi cũng không biết chính xác chuyện gì đã xảy ra, nhưng có thể là người ta đã muốn sát hại ông. Tôi xin ông, hãy dậy đi.

Trong khi tôi đi tìm nến, tôi nghe thấy ông bước ra khỏi giường. Khi tôi quay vào, thì thấy ông bắt đầu ngắm nhìn cái giường và cái màn cửa; ông nhắc lại:

- Kẻ nào gây ra chuyện này?

- Thưa ông, - tôi nói, - tôi đã bị một tiếng cười kì lạ làm cho thức giấc, tôi nghe thấy tiếng chân đi, tiếng rì rầm...

Tôi bèn nhồm dậy, và thế là tôi nhận thấy khói đang tuôn từ buồng ông ra.

Ông chăm chú nghe tôi nói, và tôi không thấy cơ bắp nào trên mặt ông động đậy cả.

- ông có muốn tôi gọi bà Fairfax hay chị Grace Poole đến không?

- Không, vô ích. Họ đến đây để làm gì?

Nhưng làm sao tất cả những chuyện đó có thể xảy ra được nhỉ? Cô có nhìn thấy cái gì không?

- Thưa ông, không, nhưng khi mở cửa buồng ra, tôi ngạc nhiên nhận thấy có một cây nến đã tắt, đặt trên một bậc cầu thang.

- Cô đã nói là cô có nghe thấy một tiếng cười kì lạ. Thế nó có làm cô nghĩ đến ai không?

Lúc này, một tia sáng lóe lên trong óc tôi.

- Đó là Grace Poole! - Tôi kêu lên.

- Suyt! - ông nói rất khẽ với tôi. - Cô chớ để lộ điều bí mật này. Tôi không muốn cho nó loang ra. Sau khi nghĩ kĩ, tôi sẽ có những quyết định cần thiết... Ngay từ khi mới gặp cô, tôi đã cảm thấy rồi cô sẽ làm điều tốt cho tôi... Tôi xin cảm ơn cô. Nếu cô không nhanh trí và can đảm, thì chẳng biết bây giờ tôi đã ở đâu?

Sau đó, khi tôi gặp bà Fairfax, bà thật thà nói là bà thấy tôi có vẻ mệt.

- Cô có ốm không? - Bà hỏi tôi. - Trông cô không được khỏe lắm. Cô uống chút trà nhé, uống vào, cô sẽ thấy người dễ chịu ngay.

Tôi nhận lời uống trà, nhưng cam đoan là mình đang rất khỏe.

- Trời đầy mây, - bà bảo tôi, - nhưng nhiệt độ cũng vừa phải. Tôi mừng cho ông Rochester.

Đi chơi vào buổi đẹp trời, thật là dễ chịu.

- ông Rochester đi rồi sao? - Vâng, ông đi đến lâu đài ông Eshton, cách đây mười dặm. Tôi nghĩ, ở đó, ông sẽ gặp rất nhiều nhân vật có tiếng tăm.

- ông sẽ trở về ngay hôm nay chứ?

- ồ không! ít ra phải một tuần nữa, chúng ta mới lại gặp ông. Mặc dù ông có vẻ bản tính, nhưng mọi người đều quý ông - nhất là các quý bà, vốn là những người không hề dửng dưng trước tài sản và danh dự thượng võ của ông.

- Thế ở nhà ông Eshton, có đông các bà không?

- Bà Eshton có hai cô con gái đáng yêu và rất đẹp, tiểu thư Blanche và tiểu thư Mary In-gram.

Tôi chỉ mới được nhìn thấy cô Blanche có mỗi một lần... Nhưng tôi biết nói thế nào đây, về nước da và mái tóc của cô ấy, cô có một vẻ đẹp thật mê hồn! Thêm vào đó, cô còn có một giọng hát hay tuyệt vời!

- Nhưng làm sao một cô gái đẹp đến thế, và lại có tài năng như thế, mà vẫn chưa lấy chồng?

- Tôi nghĩ là vì cô không có tài sản, và chỉ điều đó thôi là đủ để các chàng trai rắp ranh dạm hỏi cô, phải lảng tránh.

- Có lẽ cô ấy sẽ hoàn toàn thích hợp với ông Rochester chẳng?

- Nhưng, con gái yêu quý ạ, cô đã quên sự chênh lệch lớn về tuổi tác giữa hai người. Ông Rochester đã xấp xỉ tứ tuần, mà cô ấy thì chưa đầy hai mươi lăm tuổi!

- Điều đó chẳng có gì quan trọng cả. - Tôi nói với một giọng vững chắc.

- Cô nói cũng có lí. Nhưng ông Rochester lại chưa bao giờ nghĩ đến điều đó, ông còn bận tâm đến biết bao nhiêu chuyện.

Sau khi bà Fairfax đã đi khỏi, tôi tự hứa với mình là sẽ trở lại làm người biết điều và không cần phải chăm lo cho những việc của chủ mình nữa..

Chương VIII

Trở lại Gateshead

Nhiều ngày đã trôi qua, mà chúng tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì về ông Rochester.

Tôi bày tỏ nỗi lo lắng của mình với bà Fairfax.

- Chẳng có gì ở người đàn ông khác thường đó, khiến tôi phải ngạc nhiên cả, - bà nói. - Rất có thể là ông đã đi Luân Đôn.

- Đi Luân Đôn ư?

- Vâng, vâng, vì công việc kinh doanh của ông vừa nhiều, vừa phức tạp. Và ai dám bảo là ông không sang Pháp, hoặc nước nào khác? Đôi khi, ông ở lại đến một năm, không trở về Thorn-field.

Những lời nói của bà Fairfax làm tôi cảm thấy buồn bã.

Cuối cùng, một lá thư được gửi tới lâu đài.

Bà Fairfax nhận ra ngay nét chữ của ông Roch-ester.

Bà mở phong bì ra:

- Trong ba hôm nữa ông Rochester sẽ về đến đây. Ông báo cho biết là ông sẽ trở về cùng với nhiều người bạn. Các phòng ở sẽ phải được chuẩn bị sẵn sàng, và cần phải lấy thêm người làm phụ.

Thế là tất cả mọi người đều tuân theo sự sắp đặt của bà Fairfax. Về phần tôi, tôi sẽ không phải thay đổi gì, trong

những việc làm quen thuộc của mình. Có lẽ chẳng ai nghĩ đến tôi, và người ta sẽ để tôi được bình yên, với những sách vở của tôi, trong phòng học...

Đến ngày nói trên, tôi tò mò, đứng bên cửa sổ buồng mình, kéo nhẹ cái rèm và nhìn ra sân.

Nếu cứ nhìn vào những chiếc khăn quàng cổ bằng lụa và những lông đà điểu của các bà khách, thì ta thấy họ đã ăn mặc theo thời trang mới nhất. Ông Rochester đang phi ngựa cạnh một tiểu thư mặc đồ đỏ.

- Đó là tiểu thư Ingram, - bà Fairfax kêu lên.

- Hôm nay, nếu cô muốn, cô sẽ có dịp được gặp cô ấy. Ông Rochester đã ra lệnh cho Adèle phải tham dự buổi tiếp khách tối nay, và yêu cầu tôi bảo cô cũng phải tham dự đấy.

- Tốt thôi, - tôi nói, hơi phật ý, - tôi không được tranh cãi. Vậy tôi sẽ đến. Đương nhiên, dù sao tôi cũng lo ngại cái giờ phút người ta sẽ giới thiệu mình với tất cả những người xa lạ ấy. Tôi mặc chiếc áo dài màu xám của mình, và không quên viên ngọc trai, món đồ trang sức độc nhất của tôi. Chúng tôi đi xuống nhà. Trong phòng khách, không có ai. Bất thành linh, tôi nghe thấy có tiếng kéo ghế trong buồng ăn ở ngay bên cạnh. Chắc là khách đã ăn xong, và sắp sửa sang đây?

Rồi tám bà bước vào, nhưng tôi có cảm tưởng là nhiều hơn thế. Tôi đứng lên và nghiêng mình chào một cách lễ phép. Họ chào lại tôi, rồi không để ý gì đến tôi nữa. Tôi nhìn thấy bà Eshton và hai cô con gái bà. Blanche và Mary thẳng đuồn như hai cái gậy. Các ông cũng đã tới. Tôi đến bên tấm màn cửa sổ trong một góc kín đáo. Họ oai vệ bước vào, tất cả đều mặc đồ đen, và xử sự theo nghi thức rất trịnh trọng. Tôi chỉ để ý nhìn ông Rochester và bồi hồi nhớ lại lần gặp gỡ đầu tiên, và những buổi trò chuyện đôi khi thật lạ lùng của chúng tôi. Tôi hi vọng là cuối cùng ông cũng nhận thấy tôi. Nhưng ông chẳng hề để ý gì cả, nên tôi thấy thất vọng, quyết định ra khỏi phòng, bằng một cái cửa gần bên tôi. Rồi tôi đi theo hành lang, vào một buồng khác. Bất chợt tôi nghe thấy một tiếng động ở gần, và nhìn thấy ông Rochester ngay trước mặt mình. Ông chào tôi một cách nhã nhặn, rồi hỏi thăm tình hình của tôi.

- Lúc ở trong phòng khách, cô chưa nói chuyện gì với tôi cả.

- Xung quanh ông, có nhiều người quá, tôi không dám...

- Nhưng tại sao cô vội ra khỏi phòng khách thế? Có chuyện gì làm cô buồn chẳng?

- Thưa ông, không.

- Tôi tin chắc là cô buồn. Tôi cần phải biết vì sao lại thế. Hôm nay, thì tôi cho phép cô được rút lui, nhưng sau này, mỗi khi tôi tiếp khách, thì xin cô cho tôi được hân hạnh thấy cô cũng đến phòng khách. Bây giờ, thì cô cứ về buồng nghỉ ngơi cho khỏe. Sophie sẽ trông nom Adèle...

chào cô...

ở biệt trang Thornfield, thời gian trôi qua vui vẻ. Toàn những cảnh đưa, đón, những tiếng chuyện trò, và lại cả ca hát nữa!

Một hôm, trong khi ông Rochester đi Mill-cote, thì có một ông khách bước vào phòng lớn.

Ông ta chào bà Fairfax, rồi nói với bà: - Tôi thật không may, muốn gặp ông bạn, thì ông ấy lại đi vắng. Tôi từ rất xa đến đây...

Bà cho phép tôi được ở đây, đợi ông ấy chứ?

Khi gặp người khách mới đến ấy, tôi thấy không ưa dáng vẻ của ông ta.

Sau đó ít lâu, ông Rochester về. Tôi đến phòng lớn, gặp ông.

- Chào cô Jane, - ông nói với tôi, - ngày hôm nay, mọi chuyện đều tốt cả chứ?

- Có một người lạ muốn gặp ông.

- Đây, đây... Một người lạ ư? Ai thế nhỉ?

- Hình như ông đã quen ông ta từ nhiều năm nay. Ông ta tên là Mason... ông ta từ đảo Jamaïque đến.

Ông Rochester vụt đứng dậy, rồi nắm lấy bàn tay tôi và siết thật mạnh. Mặt ông sa sầm, và tái đi.

- Mason, Mason, - ông nhắc đi nhắc lại. -Đã o Jamaïque...

- ông làm sao thế? - Tôi hỏi ông.

- Cô Jane này, - ông nói, - tôi thấy choáng váng quá... Cô hãy cho tôi tỳ vào vai cô, như lần trước ấy mà. Tôi đang rất cần đến cô...

Tôi đỡ ông ngồi xuống cạnh tôi. Ông vừa nhìn tôi, vừa vuốt ve bàn tay tôi.

- ôi! Cô bạn thân mến ơi, tôi chỉ muốn được ở trong một bãi sa mạc, để khỏi phải nhớ đến những kỉ niệm đau đớn!

- Thưa ông, tôi có thể làm gì giúp ông? ông đã biết là ông có thể trông cậy vào tôi.

- Tôi biết, cô bạn của tôi ạ... Nhờ cô nói với ông Mason là tôi đã về.

Tôi làm theo yêu cầu của ông, rồi tôi đi lên buồng mình.

Tôi đã ngủ được một, hoặc hai tiếng gì đó, thì chợt một tiếng thét khủng khiếp xé tan màn đêm và đánh thức tất cả mọi người dậy. Tôi bèn mặc thêm quần áo, trong khi hai hàm răng tôi va vào nhau lập cập, vì sợ.

- Có chuyện gì vậy?

- Cô cứ yên tâm, không có thảm kịch gì đâu, - ông Rochester nói. - Một cô hầu của tôi, hơi bị bệnh thần kinh, vừa qua một cơn ác mộng.

Cô ta đã rú lên, có thể thôi. Bây giờ, tôi phải lo chữa trị cho cô ta. Chúc cô ngủ ngon, đừng sợ gì cả!

Chẳng mấy chốc, trật tự được lập lại. Tôi đã trở về buồng mình, nhưng không ngủ lại được.

Tiếng kêu đáng sợ đã xuất phát từ một căn buồng ở ngay bên trên buồng tôi. Đó không phải tiếng kêu của một cô hầu mắc bệnh thần kinh. Qua cửa sổ, tôi nhìn thấy quang cảnh đồng quê xung quanh lâu đài. Ở bên ngoài, mọi vật vẫn bình yên, lặng lẽ, và chẳng mấy chốc, toàn bộ Thornfield lại đắm mình trong giấc ngủ.

Hôm sau, có người đến buồng tôi để tìm tôi.

Tôi đến buồng bà Fairfax, nhưng không nhận ra được người đàn ông xin gặp tôi.

- Tôi là Heaven đây mà... Xin cô hãy nhớ lại đi... Tôi là người đánh xe ngựa của bà Reed ở Gateshead đây.

- Robert! - Tôi reo lên. - Bây giờ thì tôi nhớ ra anh lắm rồi. Anh có mạnh khỏe không? Và cả chị Bessie, vợ anh nữa, thế nào rồi?

- Thưa cô, cô ấy khỏe lắm... Chúng tôi đã sinh được ba cháu khá khinh.

- Xin mừng cho anh chị, à, anh Robert này, có tin gì về lâu đài Gateshead thế?

- Toàn những tin không hay, cô ạ. Cô nhìn đây, tôi đang để tang... Cậu John đã chết ở Luân Đôn. ôi! Cuộc đời cậu ấy chẳng hay ho gì, và đã gây ra cho bà Reed biết bao điều phiền muộn, vì bà thấy con trai mình cứ ngày càng xuống dốc... Sức khỏe cậu ấy sút kém dần. Cô nghĩ mà xem, cậu ấy toàn giao du với bọn bất hảo, đến nỗi phải vào tù. Cách đây gần một tháng, cậu ấy lại mò về Gateshead... Cậu ấy đòi phải cho cậu ấy tiền... Mấy hôm sau thì có tin cậu ấy chết.

Thật là một đòn trí mạng đối với bà Reed. Bà ốm liệt giường, và bao nhiêu ngày liền, chẳng nói một câu. Mãi tận đến hôm thứ ba vừa rồi, bà mới nói với Bessie:

- Ta muốn gặp Jane Eyre... Thế là hôm nay tôi đến đây. Cô cần phải đi ngay với tôi về lâu đài.

- Được, anh Robert ạ, tôi sẽ cùng về với anh.

Tôi đi tìm ông Rochester, vì tôi phải xin ông cho phép tôi vắng mặt ít lâu. Tôi thấy ông đang ở trong phòng chơi bi-a, cùng với hai tiểu thư Eshton. Khi nhìn thấy tôi, ông hơi giật mình, da mặt hơi co lại.

- Gì đây, hả cô Jane?

- Thưa ông, tôi cần phải nghỉ hai tuần để đến Gateshead. Bác tôi là bà Reed đang bị ốm nặng.

- Được, cô hãy cố trở về sau một tuần.

- Tôi không thể hứa gì với ông được. Mà người ta còn đồn là ông sắp cưới vợ... Tôi nghĩ là, trong trường hợp ấy, có lẽ ông nên cho Adèle tiếp tục học ở một trường nội trú thì hơn.

- Phải, tôi hiểu... Cô sợ là vợ tôi sẽ không chăm sóc nó một cách đúng đắn... Có lẽ cô có lí. Nhưng nếu như Adèle rời khỏi nhà, thì cô sẽ đi đâu?

- Tôi sẽ tìm một việc làm khác. Tôi lại sẽ cho đăng một thông báo khác.

- Cô Jane này, - ông Rochester lại nói, - liệu tôi có thể yêu cầu cô vâng lời tôi, một lần cuối cùng không? Cô phải hứa với tôi là cô sẽ không cho đăng thông báo trên báo hàng ngày. Ngay khi cô trở lại đây, tôi sẽ lo tìm việc cho cô.

- Tôi xin đồng ý với ông, nhưng, đến lượt tôi, tôi cũng ước muốn là số phận Adèle và số phận tôi đều phải được quyết định trước khi bà vợ ông về nhà này.

- Tôi hứa với cô là tôi sẽ làm như vậy.

Rồi ông đột ngột rời bỏ tôi, và trước khi lên đường, tôi không được gặp lại ông một lần nào nữa, vì anh Robert muốn là chúng tôi khởi hành rất sớm.

Chương IX

Cầu hôn

Tôi đã phải đi mất hai ngày mới về được tới Gateshead. Và phải sau một tuần, bác tôi mới nhận ra tôi.

- Cô Jane này, ngoài hai ta, không có ai khác trong buồng, đây chứ?

- Thưa bác, vâng ạ.

- Cô hãy tha thứ cho tôi, về tất cả những nỗi khổ mà tôi đã gây ra cho cô. Lẽ ra tôi đã phải nuôi nấng cô như các con đẻ của tôi, nhưng tôi đã không giữ lời hứa... Không phải chỉ có thế, tôi còn làm một việc xấu xa khác nữa... Cô hãy ra lấy lá thư ở trong ngăn kéo cái tủ bàn giấy con kia, và đọc đi... Cô hãy tha thứ cho tôi!

Lá thư bí mật đó mang chữ kí của ông John Eyre, là chú tôi, ở Madère. Ông đã may mắn, làm ăn khá khá và giàu có, ông muốn nhận tôi làm con nuôi. Sau này, tất cả tài sản của ông sẽ thuộc về tôi. Nhưng bà Reed đã xét thấy là không nên giúp đỡ để nó về được đến tay tôi.

Sau khi đã thú tội với tôi, bà không sống thêm được bao lâu nữa. Bà chết, và một tháng sau, tôi mới từ già Gateshead.

Tôi viết cho chú tôi một lá thư dài, trong đó, tôi kể tỉ mỉ tất cả những gì đã xảy ra với tôi, và sau đó, ông cũng đã trả lời tôi.

Đời tôi rồi sẽ ra sao đây? Chắc là tôi sẽ không ở lại Thornfield lâu nữa. ở Gateshead, tôi đã nhận được thư của bà Fairfax, cho biết là ở lâu đài, khách khứa đã đi hết. Ông Rochester đã đi Luân Đôn khoảng nửa tháng, chắc hẳn là để sửa soạn lễ cưới. Tới Millcote, tôi gửi hành lý ở quán trọ, rồi chiều đến, tôi theo đường cũ trở về Thornfield.

Tôi thấy trong lòng sung sướng, mà không tự cắt nghĩa được vì sao lại sung sướng, vì có phải tôi đang đi về nhà mình đâu, có phải tôi sắp được gặp lại họ hàng, bạn bè mình đâu.

Tôi chỉ có một mình, trên đời này. Bỗng nhiên, tôi tưởng như mình đang mơ. Ông Rochester đang ngồi kia, ngay trước mặt tôi, bên lề đường.

- Thế là cô cũng đã về đây rồi, - ông reo lên. - Lại gần đây nào. ôi! Tại sao không báo trước, để chúng tôi đến đón cô ở Millcote! Thế là cô đã đi được hơn một tháng rồi đấy...

- Tôi đã phải chăm nom bác tôi đến tận khi bà mất... Trong thời gian đó, thì ông ở Luân Đôn, người ta đã viết thư cho tôi biết như thế.

Tôi nhìn thấy một nụ cười nở trên đôi môi ông Rochester. Và nụ cười ấy, chính là ông dành để tặng cho tôi, Jane Eyre. Và tôi cảm thấy choáng váng cả người.

- Cô Jane này, - ông nói, - đã đến lúc cô phải đi tiếp con đường của mình. Và đừng quên đừng lại ở lâu đài Thornfield, đó là chỗ ở của một người bạn.

Lại mười lăm ngày nữa trôi qua. Người ta không đã động gì đến đám cưới ông Rochester.

ở biệt trang, người ta không nhìn thấy ai trong gia đình Eshton, và ông Rochester cũng không đi đâu nữa. Tôi phải nghĩ sao đây? Đám cưới được hoãn lại chăng? Tôi đã dò xét qua nét mặt ông chủ tôi, tôi đã tìm hiểu qua đôi mắt ông, song thật vô ích, tôi không tài nào biết rõ được tình cảm của ông. Đôi khi, tôi thấy không chịu nổi nữa. Thế là ông gọi tôi lại bên ông, làm ra vẻ hồn nhiên, vui vẻ, động viên tôi, an ủi tôi, tuy vậy ông vẫn không biết được nỗi buồn thâm kín của tôi. ôi! Sao ông tốt đến thế! Có lẽ rồi ra, ông cũng sẽ hiểu là tôi yêu ông sâu sắc biết chừng nào?. Ngày hôm đó, Adèle đã chơi đùa quá lâu ở ngoài vườn, nên nó bị mệt mỏi nhiều. Tôi đã cho nó lên giường rất sớm, rồi tranh thủ ít phút rảnh rỗi, để, đến lượt mình, cũng được ra ngoài dạo chơi. Chợt tôi ngửi thấy mùi thuốc xì gà.

Mùi thơm bay ra từ một cánh cửa sổ mở hé, cửa sổ phòng sách; ông Rochester thường hay làm việc ở đó. Đúng là ông đang ở đó thật. Từ chỗ mình, tôi có thể theo dõi tất cả những cử động của ông, mà ông không biết. Tôi thấy vui vui được một lúc. Song, tôi nghĩ đã đến lúc phải vào nhà thôi, nên tôi bước về phía cửa. Đúng lúc này, thì ông Rochester xuất hiện:

- Cô Jane này, - ông nói, nhưng không quay mặt lại, - chưa có buổi tối nào êm ả như tối nay.

Chúng ta hãy ở lại đây với nhau. Sẽ có lợi nhiều cho cả hai ta đấy. Cô không nghĩ thế ư?

Tôi thấy lưỡng lự, và lưỡng lự. Ông thì vẫn bình tĩnh, tươi cười, lại còn có vẻ như nghiêm chỉnh, khiến tôi phải kinh ngạc.

- ông nói đúng, - tôi nói. - những giờ phút như thế này quả là hiếm.

- Cảm ơn Jane, - ông nói thêm... - Chúng ta hãy đến gần mấy cây nguyệt quế và cây dẻ, tôi nghĩ là cô thích chỗ đó... Tôi tin chắc rằng cô sẽ không rời bỏ ngôi nhà Thornfield cổ lỗ này, mà lại không luyến tiếc nó.

- Đúng thế, tôi thấy nó rất đáng yêu, và tôi đã gắn bó sâu sắc với nó.

- Phải, tôi cũng nhận thấy thế, và tôi còn biết là cô rất quý Adele, và coi bà Fairfax đôn hậu, phần nào như mẹ đẻ của mình nữa.

- Thưa ông, có thế thật.

- Nên cô sẽ rất buồn, nếu sau này, không được nhìn thấy họ nữa, phải không cô?

- Liệu tôi có phải ra đi không? - Tôi hỏi, giọng run run.

- Có đấy, Jane ạ, và, cô hãy tin là tôi cũng rất khổ tâm khi phải nói ra điều đó. Song, tôi chẳng thấy có giải pháp nào khác cả.

- Vâng được, thưa ông. Khi nào ông ra lệnh cho tôi đi, tôi sẽ vâng lệnh ngay lập tức.

- Tôi rất lấy làm tiếc, là phải ra lệnh cho cô ngay tối nay. Như vậy, cô sẽ có thì giờ để sửa soạn.

- Như vậy, nếu tôi không hiểu nhầm, thì có nghĩa là ông không muốn để tôi được dự đám cưới của ông, có đúng thế không ạ? Tôi xúc động quá, và cảm thấy mình không còn sức để nói thêm lời nào nữa. ông nhìn tôi, vẻ lúng túng.

- Jane này, khi cô được biết tin là có thể một ngày nào đó, tôi sẽ lấy vợ, thì cô đã tỏ ra rất khôn ngoan, khuyên tôi nên cho Adele vào trường nội trú. Vậy thì chúng ta phải xa nhau.

Tôi sẽ lo cho con bé. Và vì cũng còn phải nhiều tuần nữa, tôi mới cưới vợ, nên tôi cũng còn có thì giờ để nghĩ đến tương lai của cô.

- Xin cảm ơn ông Rochester. Tôi sẽ mang theo kỉ niệm tốt đẹp nhất về ngôi nhà này và về những người ở trong đó.

- Cô đã là một gia sư hoàn hảo, nên tôi biết ơn cô, đó chỉ là theo lẽ công bằng mà thôi.

Bà mẹ vợ tương lai của tôi quen thân với bà Dyonisius O' Gall, ở Betternut - Lodge, bên ái Nhĩ Lan. Bà này có năm cô con gái có thể sẽ phải nhờ cô chăm sóc đấy.

- Bên ái Nhĩ Lan ư! Thế thì xa quá!

- Chà! Cũng là một chuyến du lịch thú vị, và...

Đúng lúc này, tôi nhận thấy ông có vẻ do dự. Người đàn ông này đến lạ lùng... Mỗi lúc tôi lại có thêm ấn tượng rõ ràng là ông đang giấu tôi một điều gì bí mật. Tôi làm sao để biết được điều đó đây?

- Tôi sẽ luôn luôn nghĩ đến tình bạn đẹp đẽ của chúng ta, cô Jane ạ, - ông nói thêm. - Tôi rất trân trọng tình bạn

đó. Chúng ta không nên chia tay nhau ngay. Chúng ta hãy kéo dài thêm một chút, những giây phút thú vị này. Chúng ta hãy đến ngồi bên cây dẻ, trên cái ghế dài...

Tôi đi theo ông, rồi ông ngồi xuống bên tôi.

- Tôi chẳng có đám nào khác, để đề nghị với cô, Jane ạ. Tôi cũng biết ái Nhĩ Lan thì xa quá. Nhưng rồi cô sẽ thấy vui, vì dân ở đó rất mến khách. ..

Tôi không kìm nổi những tiếng nức nở của mình. Tôi thấy đau khổ ghê gớm, đến nỗi nghĩ rằng giá mình đừng quen biết Thornfield thì còn hơn. Nước mắt tôi trào ra, và tôi cũng chẳng buồn kìm nó lại nữa. Tôi là một kẻ chiến bại.

- Tôi không ngờ cô lại yêu quý chúng tôi đến mức độ ấy.

- Vâng, - tôi vừa nức nở vừa nói. - Tôi yêu quý biệt trang này. Tôi đã sống ở đây những năm tháng đẹp đẽ nhất và êm dịu nhất của đời tôi. ở đây, tôi đã được tôn trọng. Tôi thấy ngưỡng mộ ông, thưa ông Rochester; khi tôi trò chuyện với ông, kiến thức của tôi luôn luôn được phong phú thêm. Hôm nay, tôi phải xa rời tất cả những gì làm nên cuộc sống của mình. ông nên hiểu rằng tôi chỉ có một mình trên cõi đời này.

- Nhưng cô có nhất thiết phải ra đi không?

- Thì chính ông đã nói là khi nào bà vợ tương lai của ông về đây...

Ông ngắt lời tôi.

- Tôi chưa đính hôn, - ông nói một cách đột ngột. - Tất cả những lời đồn đại đó chỉ là những chuyện ngồi lê đôi mách. Cho đến tận bây giờ, cũng chưa có gì thật là chính thức cả.

Tôi thấy âm thanh giọng nói của ông có vẻ lạ lùng quá, và mỗi lúc tôi lại cảm thấy khó ở thêm, như người mất hồn, lại thêm lo lắng nữa.

- Tôi cần phải từ biệt ông. - Tôi nói.

- Không! - ông kêu lên... - Cô sẽ ở lại... Tôi chưa nói hết... Cô chưa biết hết...

Tôi không làm thế nào trấn tĩnh được nữa, và tôi thấy choáng váng đến mức có thể ngã quỵ xuống, thì bỗng tôi nghe thấy lời nói lạ lùng này:

- Jane ơi, tôi xin cầu hôn với cô.

- ông quả là tồ tẹt, ai lại đi lừa dối một đứa con gái khốn khổ như thế?

- Jane ơi, tôi không nói dối đâu... Tôi xin cô đừng bao giờ xa rời tôi, tôi xin cô hãy chung sống với tôi. Jane ơi, tôi xin nhắc lại với cô: tôi xin cầu hôn với cô.

- Thế còn tiểu thư Eshton thì sao?

- Jane ạ, chúng ta hãy im lặng trong vài phút.

Chúng ta hãy bình tĩnh lại đã... Cô hãy để đêm tối êm ái ru mình đi đã. Rồi chúng ta sẽ lại tiếp tục trò chuyện sau...

Tôi chỉ còn nghe thấy tiếng gió thổi trong những cành cây cao, và tiếng chim họa mi hót...

và tôi lại bắt đầu khóc, nhưng lần này rất khẽ, và không còn là vì buồn, mà phải chảy nước mắt nữa.

- Jane này, tôi nói nghiêm chỉnh đây. Tôi muốn lấy cô làm vợ. Tôi xin hiến dâng cô họ tên tôi, tài sản của tôi...

Tôi xin thề với cô như vậy.

Ông đứng dậy và ghi tôi sát vào người ông.

- Cô hãy tin lời tôi nói. Tôi không có chút tình cảm nào với tiểu thư Eshton, và tôi đã có bằng chứng là cô ta quan tâm đến tiền bạc của tôi hơn tất cả mọi thứ khác. Tôi đã nghĩ cách làm cô ta tưởng tôi đã để mất phần lớn tài sản của mình trong một số vụ đầu cơ thất bại. Những tin tức loại đó lan truyền rất nhanh, và đúng như tôi mong đợi, đã đến tai những người trong gia đình cô vợ tương lai của tôi. Thế là họ đã lạnh nhạt ngay với tôi.. Ai thiết gì lấy một anh chàng đã phá sản. Cô thấy cảnh ngộ thật rõ ràng nhé...

Về cô, thì trái lại, tôi đã tìm hiểu, và thấy rõ giá trị của cô. Cô là con người tề nhị, tình cảm cao quý, không vụ lợi. Tôi đã thâm yêu cô, mỗi ngày thêm một chút. Và hôm nay, tôi cầu xin cô hãy trở thành vợ tôi. Cô sẽ là bà Rochester, và sẽ hoàn thành một cách xứng đáng, vai trò bà chủ biệt trang Thornfield này.

Tôi thấy nao núng... ông ta có vẻ thành khẩn... Tôi xúc động quá, tưởng như nghẹn lời, không nói nổi một câu.

Tôi nhìn thấy một bộ mặt đau khổ, ướt đầm nước mắt:

- Lại có thể như vậy được ư? ông yêu em đến thế cơ ư? ông muốn em trở thành bà Roch-ester ư?

- Thật đấy, Jane ạ. Tôi xin thề với em như vậy.

Lời thề ấy đã bẻ gãy đòn kháng cự cuối cùng của tôi, và cảm động vô cùng, tôi nói rất khẽ:

- Vâng, thưa ông, em xin nhận lời làm vợ ông.

Khi nói mấy tiếng đó, tôi thấy hình như trời đất đang chao đảo.

Ông Rochester hình như đã thay hình, đổi dạng. ông cúi xuống người tôi.

- Chúng ta sẽ được sung sướng. - ông nói thắm vào tai tôi.

Chúng tôi còn nói chuyện hồi lâu, không sao dứt ra được. Chúng tôi bàn về những dự định cho tương lai.

Trong đêm hôm đó, sét đã đánh gãy cây dẻ to; chính ở dưới gốc cây này, chúng tôi đã thề yêu nhau mãi mãi.

Adèle là người đã báo tin đó cho tôi vào sáng hôm sau, nhưng tôi chẳng coi đó là điềm gì cả.

Sáng dậy, trong khi rửa ráy, tôi cứ tự hỏi xem có phải mình đã nằm mơ không. Trời đẹp.

Tôi mặc nhẹ nhàng một chiếc áo dài màu sáng, hòa hợp với những cảm nghĩ trong lòng mình.

Khi gặp tôi, ông Rochester đã nhắc đến cuộc nói chuyện của chúng tôi hôm qua và những lời ông đã hứa với tôi:

- Em đẹp quá, Jane ạ, ông nói thêm. - Tôi không nhận ra em được nữa. Có phải là hạnh phúc đã làm ra phép màu ấy không? Tuy vậy, em vẫn là nàng tiên bé nhỏ có tên là Jane Eyre.

Như thế là tất cả những điều đó đều là sự thật. Tôi, một con bé mồ côi không chút tài sản, tôi đã được một nghiệp chủ giàu có để ý đến, và lấy làm vợ!

Niềm vui quá lớn đã khiến tôi choáng váng, xúc động, gần như sợ hãi.

- Em sao thế, Jane, mặt em tái đi, rồi lại đỏ bừng, môi em thì cứ run rẩy thế kia?

- Em cần phải làm quen với việc được gọi là bà Jane Rochester. Em không được bình tĩnh, xin ông tha lỗi cho em. Quả thật, hôn nhân là một việc đáng kể trong cuộc đời một người đàn bà.

- Em thế nào, thì tôi yêu em thế ấy, Jane ạ.

Ngày ngày mai, tôi sẽ lo liệu các thủ tục về lễ cưới. ông chủ ngân hàng của tôi sẽ cho người mang đến cho tôi mấy thứ đồ trang sức mà các quý bà ở Thornfield đã đeo. Bây giờ đến lượt em tiếp nhận mấy thứ đó. Tôi muốn em được trang điểm như một bà hoàng.

- Chúng ta cứ để đồ trang sức lại đó, - tôi nói, - em không quen đeo đâu. Trước đây, chúng ta thế nào, thì bây giờ vẫn như thế thôi. Em chỉ là một cô giáo, không duyên dáng và không đẹp đẽ gì. Em đã như thế từ khi ông mới biết em.

- Tôi thích em, Jane ạ. Em có nhiều đức tính quý báu, và nếu cần, tôi sẽ buộc tất cả mọi người phải thừa nhận điều đó. Như tôi đã nói với em, bốn tuần nữa, chúng ta sẽ kết hôn ở đây, không cần gì phải lễ nghi long trọng lắm. Sau đó, chúng ta sẽ đi du lịch... Cả thế giới đang đợi chúng ta.

Tôi sẽ dẫn vợ tôi sang những nước có ánh nắng, sang Pháp, sang Ý.

- Thôi, em xin ông đừng nói nữa, - tôi nói, - nếu không, em sẽ phát điên lên mất. Em không làm sao tin được vào nhiều hạnh phúc đến thế, và cứ tự hỏi, liệu mình có xứng đáng được như thế không?

- Em xứng đáng được một nghìn lần ấy chứ!

- à này, giả dụ em đặt một câu hỏi có vẻ thóc mách, thì liệu ông có trả lời em một cách thật thà không?

- Thế cô muốn hỏi gì tôi, hả nàng tiên bé nhỏ của tôi?

- Tại sao ông đã hành động cứ như thể ông yêu tiểu thư Blanche, cứ như thể ông muốn lấy cô ta làm vợ thật? - ồ! Chỉ có vậy thôi ư, - ông vừa nói, vừa cười. - Có thể em sẽ cho là tôi không tốt, nhưng tôi tin chắc là em sẽ tha thứ cho tôi thôi. Tôi đã đóng kịch để làm cho em phải ghen tức, và do đó đã thấy được là em ngã về tôi rất nhiều.

Em hãy thú thật là tôi đã thành công không ít đi...

Ông đứng dậy, rồi đến bên tôi, và tôi thấy vẻ mặt ông linh hoạt khác thường. Đôi mắt chim ưng của ông sáng rực lên, và mỗi đường nét trên mặt ông đều biểu lộ một tình yêu say đắm. Ông nói đi, nói lại với tôi, là ông rất quý tính thẳng thắn và thật thà của tôi, mà theo lời ông, tôi đã liên tục biểu lộ, kể từ khi mới đặt chân đến Thornfield.

Rồi, bất chợt, ông đòi tôi phải ôm hôn mình; lúc đầu, tôi rụt rè, e sợ, nhưng sau, tôi đã kịp thời làm chủ được mình ngay:

- Không, - tôi trả lời ông bằng một giọng cứng rắn, - mong ông tha lỗi cho em!

- Bất cứ người đàn bà nào khác, - ông vừa nói, vừa cười, - có lẽ đã phải cảm động đến mềm người đi rồi, sau khi được nghe những lời tán tụng mình như thế.

Vẫn bằng một giọng cứng rắn, tôi cam đoan với ông rằng, mình vốn là con người sắt đá, rằng ông sẽ còn thấy mình sắt đá nhiều lần như thế nữa, rằng tuy vậy, mình không thể diễn tả hết được bằng lời, tình yêu thâm thiết của mình đối với ông...

Ông Rochester, người chồng tương lai của tôi, đã trở thành tất cả thế giới của tôi, và còn hơn thế nữa: ông gần như là niềm hy vọng được lên thiên đường của tôi...

- Thưa ông, em xin chúc ông ngủ ngon, - dù sao, tôi vẫn nói với ông bằng một giọng tự nhiên như thế, rồi theo cửa bên, tôi nhẹ nhàng bước ra..

chương X

Đại biến

Nhiều tuần lại trôi qua. Bây giờ, chỉ còn mấy tiếng nữa, là đến lễ cưới. Tôi đã sẵn sàng.

Mọi thứ đều đã gọn gàng. Mấy cái hòm và hành lí của tôi đã được đặt thẳng hàng, dọc theo bức tường ở buồng tôi. Ngày mai, những thứ đó sẽ ra đi cùng với bà Jane Rochester, mà hôm nay, vẫn còn là cô Jane Eyre.

Tôi vừa ngạc nhiên, vừa vui thích, nhìn những chiếc áo dài, áo măng-tô mà tôi chưa từng mặc bao giờ. Những áo đó cũng đều là của bà Rochester, mà bà này thì hôm nay vẫn chưa tồn tại. Làm sao mà tất cả những của cải đó lại có thể là của tôi được nhỉ? Tôi bèn nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy những của báu, nó làm tôi phải lóa mắt đó.

- Không khí, tôi cần có không khí!

Và tôi ra vườn; ngay lập tức, tôi cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều. Bất thành linh, tôi nhìn thấy ông Rochester cười ngơ đi về, theo sau có con Pilote, như một người bạn không thể tách rời của ông.

- Chào em, chào em! - ông hét lên, khi nhận ra tôi. Ông vung cái mũ của mình lên, có vẻ như đang rất vui.

- Cảm ơn em đã đi đón tôi. Nào, Jane, hãy đặt chân lên chân tôi, rồi đưa hai tay đây và lên ngồi cạnh tôi.

Tôi đã làm ngay theo lời ông. Tôi thật sự đã nhảy lên được, và ngồi trước mặt ông, trên mình ngựa.

- Jane này, mọi việc đều tốt chứ, phải không?

Có chuyện gì không hay xảy ra trong lúc tôi đi vắng không?

- Không, không... Nhưng thời gian chờ đợi, em thấy sao mà dài thế. Em nhớ ông quá.

Đến gần cửa biệt trang, tôi xuống ngựa.

- Em đi thay quần áo đi. - ông Rochester bảo tôi. - Tôi đợi em ở phòng sách. Chúng ta sẽ nói chuyện về công việc ngày mai. Sau khi chúng tôi ăn xong, tôi cho dọn bàn.

Tôi kêu lửa, rồi đến ngồi trên một chiếc ghế đầu, cạnh ông Rochester. Chúng tôi nghe thấy tiếng chuông đồng hồ điếm mười hai giờ đêm.

- ôi! Giá như có thể làm cho thời gian dừng lại được nhỉ, - tôi nói. - Em đang được sống những giờ phút đẹp nhất của đời mình!

- Tuy nhiên, tương lai cũng không thể làm em phải sợ.

- Bây giờ, đang ngồi bên ông, em thấy yên ổn, nhưng đêm hôm qua, thì em đã phải run lên.

- Thế nào, Jane, hãy kể cho tôi nghe đi! Tất cả những gì liên quan đến em, tôi đều tha thiết muốn biết.

- Em đang ngủ yên trong giường thì một tia sáng làm em tỉnh dậy. Thoạt đầu, em nghĩ đó là ánh sáng ban ngày, nhưng sau nhận ra là có một người nào đó đã vào buồng mình, tay cầm một cây nến đang cháy. Em tưởng đó là Sophie và lên tiếng gọi, nhưng không có tiếng trả lời. Lại còn thế này nữa: bóng đen đó bước đến chỗ quần áo của em, rồi nhấc tấm khăn trùm mặt cô dâu của em lên. - Sophie, - em lại hỏi, - chị làm gì đấy, chị cần gì? Vẫn không có tiếng trả lời. Em bèn nhô dậy, và cố nhìn vào mặt người khách lạ.

- Ai thế?

- Không phải Sophie, cũng chẳng phải Grace Poole. Kẻ đang lảng vảng trong buồng em hoàn toàn là một người xa lạ.

Ông Rochester có vẻ rất lo lắng, và lại càng lo lắng thêm, khi nghe tôi kể tiếp.

- Em cố nhận mặt người ấy. Mãi sau em mới nhìn rõ. Mụ ta đã lấy tấm khăn trùm mặt cô dâu của em, rồi lại gần tấm gương. Em chưa hề thấy khuôn mặt nào như vậy. Đúng là một con ma... nó xé tan tấm khăn trùm mặt cô dâu của em! Tiếp đó, nó đi về phía cửa sổ, rồi về phía cửa ra vào, thế là nó trở lại phía giường em. Bất thình lình, nến tắt. Và em cảm nhận thấy một khuôn mặt gần sát mặt mình, và em sợ đến hóa điên, rồi không biết gì nữa.

- Tất cả những chuyện đó thật là bí hiểm!

Jane này tôi nghĩ là em bị mệt. Thần kinh em yếu. Đã đến lúc chúng ta phải đi ra nước ngoài.

Em bị xúc động mạnh quá đấy. Em đã trải qua một cơn ác mộng.

- Không, không... Chắc chắn đó là sự thật, em không nằm mơ đâu. Có người đã vào buồng em thật: tấm khăn trùm mặt cô dâu của em đã bị xé rách. những mảnh khăn vẫn còn đó..- Nếu vậy thì nghiêm trọng thật, chứ không phải như tôi đã nghĩ. - ông Rochester nói. ông vòng tay ôm chặt lấy tôi, và tôi cảm thấy mình được ông che chở.

- Xin cảm ơn ông, - tôi nói. - Bây giờ, em đã giải thích tất cả với ông rồi, thì em cảm thấy như mình đã được giải phóng, và sẽ chẳng có chuyện gì tồi tệ có thể xảy ra với em được nữa.

Tuy nhiên, tôi vẫn hơi thắc mắc. Tôi thấy hình như mình đang thâm nhập những chuyện bí ẩn của tòa nhà mà trước kia mình thấy có vẻ rất bình lặng này.

- Thế là một người đàn bà đã vào buồng em, và mọi sự đều chứng tỏ đó chính là Grace Poole.

- Vậy chị ta làm việc gì trong nhà này? Sao ông không đuổi chị ta đi?

- Tôi biết là em sẽ hỏi tôi thế, nhưng tôi chưa thể trả lời ngay được... Trong một năm nữa, vào một ngày nào đó, em sẽ được biết toàn bộ sự thật. Em hãy tin tôi!

Tôi đồng ý với ông, nhưng, như thế là đối với tôi, điều bí ẩn đó vẫn chưa được làm sáng tỏ. Chắc hẳn, ông Rochester cũng có lý do gì đó.

- Chúng ta phải chia tay nhau thôi, kéo khuya quá rồi. Nhưng em đừng quay về buồng mình nữa thì hơn. Đêm nay, em nên ngủ chung giường với Adèle. Thôi tạm biệt Jane. Nhớ khóa cửa cẩn thận. Cố ngủ yên. Sophie sẽ đánh thức em dậy rất sớm đấy, là vì em cần phải sửa soạn xong trước tám giờ sáng. Ngày mai sẽ là một ngày vui.

Adèle vui vẻ đón tôi... Rồi nó ngủ. Tôi khóa cửa cẩn thận, nằm xuống cạnh cô bé học trò yêu quý.

Khoảng bảy giờ, Sophie đến đánh thức tôi, nhưng đến tám giờ, tôi vẫn chưa sắp sửa xong.

Ông Rochester bắt đầu thấy sốt ruột.

- Jane ơi, - ông kêu lên, - sao lâu thế?

Tôi xuống nhà, rồi ngả ngay vào cánh tay ông.

- Jane ạ, tôi sốt ruột quá, em chẳng biết thương tôi chút nào...

Rồi ông gọi bác John, bảo bác chuẩn bị xe.

Mấy phút sau, bác đến báo là ông Wood, mục sư, đã tới, xe đã sẵn sàng, và mấy chiếc va li đã được đặt vào chỗ.

Chúng tôi chẳng có ai làm phù dâu, phù rể, hoặc họ hàng đưa đón gì cả. Đám cưới của chúng tôi được tổ chức

trong phạm vi thân mật nhất.

Tôi định ôm hôn, chào bà Fairfax, nhưng ông Rochester đã lôi tôi đi ngay, và tôi không sao cưỡng lại ông được..Nhà thờ đã cũ; chim chóc bay lượn xung quanh tháp chuông. Một vài hình ảnh đã khắc sâu vào kí ức tôi: những nấm mồ trong nghĩa trang, với hai người lạ mặt đang loanh quanh trong đó, những cây cối bị gió lay động, những cửa sổ mở, và những người đang nhìn chúng tôi...

Khi bước vào thánh đường, nơi vị mục sư đang đợi chúng tôi, tôi lại nhìn thấy hai người lạ mặt ở nghĩa trang lúc trước. Họ đang xem tấm mộ chí của gia đình họ Rochester. Rồi một trong hai người lặng lẽ đến gần và đứng sau lưng chúng tôi. ông mục sư mở đầu buổi lễ:

- Các người sắp được gắn bó với nhau bởi những sợi dây ràng buộc của hôn nhân, nhưng trước hết, các người phải nói là, theo như các người được biết, thì hiện nay không có trở ngại nào, vì nếu có trở ngại, cuộc hôn nhân sẽ bị tuyên bố hủy bỏ và, đến ngày Phán xử cuối cùng, các người sẽ phải vật vả giải trình trước Chúa toàn năng. Vậy hãy thú thật đi, hiện nay vẫn còn kíp.

Ông mục sư dừng lại, song không ngừng đầu lên; ông đợi một lát, và sắp đọc tiếp, chợt một giọng nói cất lên trong bầu không khí yên lặng:

- Tôi yêu cầu không cử hành hôn lễ này.

Ông mục sư ngạc nhiên nhìn người vừa nói.

Ông Rochester không nhúc nhích, nhưng tôi, chỉ một mình tôi thôi, nhận biết là ông hơi rùng mình.

- Thưa mục sư, tôi xin ông cứ tiếp tục. -ông nói bằng một giọng bình tĩnh.

- Nhưng tôi không bỏ qua việc can thiệp vừa rồi được. - Vị mục sư nói.

- Theo đúng luật pháp, tôi xin phản đối, hôn lễ này không thể cử hành được. ông Rochester không phải là người tự do. ông ấy đã có vợ, và vợ ông ấy vẫn còn sống.

Những lời nói đó đã tác động đến tôi như một quả bom. ông Rochester đã có vợ! Toàn thể giới như chao đảo, như rung lên trên nền tảng của nó, nhưng có một sức mạnh siêu phàm đã lớn lên trong con người tôi, khiến tôi vẫn giữ được bình tĩnh.

- Tôi là biện lý Briggs. Tôi được biết là ông đã có vợ, và vợ ông vẫn còn sống. Luật pháp và lương tâm tôi buộc tôi phải ngăn chặn, không để ông kí kết một cuộc hôn nhân mới..ạng ta rút trong túi mình ra, một tờ giấy.

Ông mở tờ giấy ra, rồi bắt đầu đọc bằng một giọng đều đều:

Tôi tên là Richard Mason, tôi xin tuyên bố rằng ông Edouard Rochester, ở biệt trang Thornfield, đã kết hôn với em gái tôi là Berthe Mason, cách đây mười lăm năm, ở đảo Jamaïque. Hiện tôi đang có trong tay một bản

sao tờ đăng ký kết hôn, bản chính thì vẫn còn ở nhà thờ, ai cũng có thể đến đó tra cứu được.

- Cứ cho đó là sự thật đi, - ông Rochester nói, - thì vẫn không có gì chứng tỏ là vợ tôi Berthe Mason, vẫn còn sống.

- Tôi không biết là đến hôm nay, bà ấy có còn ở trên đời này nữa hay không, nhưng một nhân chứng có thể cam đoan với ông là, cách đây chừng ba tháng, ông ta đã nhìn thấy bà ấy.

Ông ta đã nói chuyện với bà ấy, và có thể tuyên bố rằng hồi đó, bà ấy sống trong những điều kiện hơi đặc biệt.

- Hãy cho nhân chứng ra đây!

- Hãy bước lên đi, ông Mason, - viên biện lý nói. - Mời ông đi lên để làm chứng.

Ông Rochester tái mặt lại. Ông Mason chậm chạp bước lên. Mặt ông cũng tái nhợt. Ông đến đứng cạnh viên biện lý. Tôi run lên, vì sợ rằng một thảm kịch sẽ có thể nhuộm máu nơi thiêng liêng này.

Ông Mason, sợ quá, cứ nói lí nhí trong mồm, không ai nghe rõ tiếng gì cả, khiến vị mục sư phải đến giúp đỡ ông ta.

- Tôi là anh trai của cô Berthe... Tôi đã gặp em gái tôi ở lâu đài Thornfield, cách đây ba tháng.

- ông làm tôi ngạc nhiên đấy, ông ạ, - vị mục sư nói. - Tôi quen biết lâu đài Thornfield và thường có vinh dự được tiếp đón ở đó. Thế mà tôi chưa nhìn thấy bà ấy bao giờ.

Ông sắp định tiếp tục hỏi ông Mason, thì bỗng ông Rochester khẽ lấy tay ra hiệu. Một không khí im lặng ngọt ngào tràn ngập nhà thờ.

Ông Rochester đã cúi đầu xuống. Rồi bất thành linh, trong khi một nụ cười buồn bã và đấng cay làm cho nét mặt ông dịu lại đôi chút, ông tuyên bố:

- Thôi, không kéo dài làm gì nữa. Các ngài sắp được biết sự thật... Hôm nay sẽ không có hôn lễ nữa... Những người kia không nói dối đâu.

Đúng, tôi đã kết hôn với cô Berthe Mason...

Đúng, cô ta còn sống và đang ở Thornfield. Cô ta bị điên và tội đã giấu kĩ cô ta. Tôi không sao nói hết được nỗi khổ của mình. Có thể các ngài sẽ tưởng tượng được tôi đã đau khổ như thế nào, tôi đã phải chịu đựng những gì. Tôi xin mời các ngài hãy đến Thornfield! Tự các ngài sẽ nhận xét xem tôi có lí do để làm lại, một cách lương thiện, cuộc đời của mình không.

Ông ấy chưa buông tôi ra, ông kéo tôi ra khỏi nhà thờ; theo sau chúng tôi, là vị mục sư, viên biện lý và ông Mason.

Chúng tôi leo lên cái cầu thang dài, dẫn đến các tầng gác. Ông Rochester dừng lại, mở cửa.

- Xin hãy vào đây, - ông nói. Rồi ông lại mở một cánh cửa khác, đưa mọi người vào một buồng khác, bé hơn. Tôi nhận thấy buồng này không có cửa sổ, và có một ngọn đèn thấp sáng suốt ngày. Tôi thấy có Grace Poole bên cạnh lò sưởi và, trong một góc tối tăm, có một người đàn bà đầu tóc rối bù, mặt lả, nằm bẹp như một con vật...

Ông Rochester đến gần Grace Poole, và nói với chị ta:

- Chị vẫn khỏe đấy chứ? Làm ơn cho tôi biết tình hình bệnh nhân của chị. Cô ta có còn lên cơn không?

- Bà nhà cũng khá, thưa ông Rochester, đêm qua, không có cơn nào đáng ngại lắm. Song bà bị sốt nhiều, và tôi phải luôn luôn canh giữ.

Đúng lúc này, người bệnh, vẫn nằm tại chỗ, bỗng thét lên một tiếng, nghe đáng sợ.

- Ông thấy đấy, nhìn thấy ông ở đây, bà ấy lại nổi khùng rồi. Tôi sợ bà ấy lại sắp làm dữ đấy.

Đúng lúc này, người đàn bà điên nhồm đậy, và tôi đã nhìn thấy mặt bà ta. Tôi nhận ra đó chính là con ma đã làm tôi sợ chết khiếp, đêm vừa rồi.

- Coi chừng đấy, - ông Rochester kêu lên, - khi cô ta nổi giận, thì không gì cưỡng lại được đâu.

- Ta đi thôi, - ông Mason nói. - Tất cả những chuyện này sẽ kết thúc tồi tệ, nếu ta còn nán nã ở đây.

Mụ điên đã chồm lên như một con thú dữ, rồi vỗ lấy ông Rochester. Một cuộc chiến đấu khốc liệt bắt đầu. Rốt cuộc, nhờ được Grace Poole đưa cho một sợi dây thừng, ông đã trói được hai tay mụ quặt ra sau lưng, rồi cột chặt mụ vào cái ghế tựa. - Tôi cho rằng các ngài xem như thế đã đủ rồi, - ông Rochester nói với ba người đàn ông; họ đã khôn ngoan ra trú ẩn ngoài hành lang. - Bây giờ thì các ngài phải đi đi thôi. Tôi thì còn phải ở lại để trả con thú này vào hang của nó, để nó khỏi làm hại mọi người.

Ông Rochester và Grace Poole làm nốt những việc cần làm với bà Rochester, còn tôi lại đi xuống nhà, cùng với ba người đàn ông.

- Ông Mason sắp phải quay về Madère, - viên biện lí nói với tôi. - Tôi hi vọng ông ấy sẽ gặp ông chú John Eyre của cô ở đó, và chú cô sẽ rất sung sướng khi được biết vụ việc đáng buồn này đã kết thúc như thế nào.

- Xin ông nói cho tôi biết về tình hình chú tôi...

- Ông Mason sẽ nói với cô những gì ông biết về ông chú cô, vì hai ông có nhiều mối quan hệ kinh doanh với nhau. Cô đã cho ông chú cô biết về ý định kết hôn với ông Rochester. Chú cô vừa nhận được thư của cô, thì ông Mason ghé qua Madère, trước khi về nhà ở đảo Jamaïque.

Vì thế, ông ấy đã biết tin và đã cảnh báo chú cô, và chắc cô cũng đoán được, là chú cô đã choáng váng đến mức nào. Vì yếu đau, chú cô không thể đi xa được, nên đã ủy quyền cho ông Mason, nhờ ông sang Anh, để cứu cô.

Tôi chào ông, rồi đi lên buồng mình. Tôi nghe thấy tiếng xe của vị mục sư và viên biện lí chuyển bánh, rồi sau

đó, cả tòa nhà lại im lặng như tờ. Tôi bỏ khăn trùm và cởi áo cưới ra, thay bằng chiếc áo dài cũ của mình, chiếc áo mà tôi đã tưởng là sẽ vứt bỏ hẳn. Thế là tôi ngồi xuống, và ngẫm nghĩ về số phận mình. Giấc mơ của tôi đã quá đẹp. Tôi thấy hình như mình đang rơi xuống một vực thẳm. Chết, - tôi tự nhủ, - sẽ là một cách giải thoát, và tôi chỉ mong được chết.

Tôi muốn từ giã thế giới này, vì nó chỉ dành cho mình toàn những cay đắng và thảm kịch. Tôi muốn quên đi tất cả, để bước vào cõi hư không...
rồi tôi lịm đi, không biết gì nữa..

Chương XI

Gia đình Rivers

Tôi chỉ còn một việc phải làm: ra đi. Tôi lấy mọi thứ trong các ngăn kéo ra, để quần áo thành một đống, rồi gói thành mấy gói. Tôi có một ít tiền, và có thể sống được vài ngày; tôi mang đi một ít nước và bánh mì. Tôi đưa mắt nhìn Thornfield một lần cuối, rồi cất bước lên đường.

Tôi không tìm được nước mắt của mình, nên vừa đi, vừa khóc. Rồi, chẳng mấy lúc, tôi kiệt sức, và ngã vật xuống. Tôi chợt nghe thấy tiếng bánh xe lăn trên đường. Tôi bèn ra hiệu cho bác xà ích, nhờ bác đưa mình tới thành phố nào gần nhất. Để trả tiền xe, tôi đã đưa bác tất cả số tiền mình có.

Tôi tới Whitecross, trong túi không còn một xu và, sau khi xe đã đi rồi, tôi mới nghĩ ra là mình đã bỏ quên trên xe, tất cả các gói đồ của mình.

Tôi cố định hướng, rồi phát hiện, trong đám thạch thảo, có một chỗ trống, có thể ngồi xuống đấy nghỉ, mà không ai nhìn thấy mình. Tôi nhắm mắt lại. Cảnh ngộ tôi không sáng sủa gì, nhưng, trong đời mình, tôi cũng đã nhiều lần phải đối mặt với nỗi bất hạnh. Tôi đã biết cách chế ngự mình, kháng cự lại mình, ra lệnh cho mình nữa.

Tôi không thể để cho mình bị hạ được.

Tôi lại tiếp tục lên đường, và sau hai giờ đi bộ, tôi tới một ngôi làng. Tôi dừng lại trước một hiệu bánh mì. Thử hỏi có cái gì, mà tôi còn tiếc không bỏ ra, để được quyền ghé răng cắn vào một ổ bánh tròn nữa? Tôi bước vào hiệu. Một người đàn bà hỏi tôi cần gì. Bất chợt, tôi cảm nhận thấy mình đỏ mặt lên vì xấu hổ: Jane Eyre đã trở thành một con bé ăn xin! Không thể thế được!

- Thưa bà,- tôi nói với giọng một người sắp chết, - bà cho phép tôi được nghỉ nhờ một lúc, tôi đang bị mệt.

- Cô hãy ngồi xuống cái ghế tựa kia.

- Bà có thể nói cho tôi biết, trong làng có ai cần mượn một người hầu gái không ạ?

- Không, tôi không biết có ai..Thế là tôi lại vừa đi tiếp trong phố, vừa nhìn tất cả các nhà, hết nhà nọ, đến nhà kia. Gõ cửa nhà nào đây? Tôi đi hết bên phải, lại sang bên trái, rồi ra khỏi làng. Trời đã tối. Tôi nhận thấy có một cửa sổ mở, và nhìn vào, thì thấy hai cô con gái đang trò chuyện với một bà đã nhiều tuổi, chắc là một bà vú già. Toàn thân mệt mỏi rã rời, tôi bèn tựa lưng vào tường, và nghe thấy tiếng họ nói với nhau. Bà lão đúng là vú già của họ. Bà tên là Anna. Theo tôi hiểu, hai chị em có một ông bố, nguyên là mục sư, vừa mới chết, và lúc này họ đang ngồi đợi người anh trai, cũng là mục sư, tên là Saint - John. Không do dự nữa, tôi gõ cửa.

- Cô là ai? Cô cần gì? - Bà Anna hỏi tôi.

- Tôi muốn được nói chuyện với ông chủ, hoặc bà chủ nhà.

- Cô có thể nói cho tôi biết là mình cần gì.

Tôi sẽ truyền đạt lại yêu cầu của cô. Nhưng tôi không biết cô...

- Tôi không có chỗ nào để ngủ. Bà xem có thể cho phép tôi qua đêm trong một kho thóc không?... Và rồi, tôi còn đang bị đói lả nữa.

- Một người đang đói, thì chúng tôi không nỡ từ chối, mà phải cho ăn thôi, nhưng cho cô ngủ nhờ thì lại là cả một chuyện khác. Tôi tin chắc là cô có thể tự xoay xở được. Đây, cô cầm lấy ít tiền, và bây giờ thì để chúng tôi được bình yên!

Bà đóng cửa lại, và tôi nghe thấy cả tiếng cài then. Lần này, thì thật tôi không còn chống lại nỗi tai họa đang đè nặng lên người mình. Tôi ngã vật xuống đất.

- Tôi chỉ muốn chết. - Tôi lẩm bẩm trong miệng.

Bất thành linh, tôi nghe thấy có tiếng nói ở ngay gần mình:

- Ai nói gì đến chết chóc thế?... Tôi không thể để cho một người con gái phải chết trước cửa nhà mình được!

Những lời nói đó đã làm cho tôi thấy bối rối.

- Nào, nhanh lên, bà Anna... Mở cửa ra nào!

Tôi là John Rivers đây!

Cánh cửa được mở ra. Bà Anna đang cầm một cây nến đã thấp và, dưới ánh nến, tôi đã nhận thấy rõ hai người trong nhà.

- Nhanh lên, hãy giúp tôi một tay nào!

Chúng ta không thể để một con người ở ngoài cửa được, dù người đó là ai đi nữa..Mấy phút sau, tôi đã được ở bên một ngọn lửa ấm áp, toàn thân vẫn còn run rẩy.

- Cô ấy đang ốm. - Bà Anna nói.

Tôi buồn mình xuống một cái ghế tựa. Di-ana, một trong hai cô gái, cho tôi ăn bánh mì và uống sữa.

- Cô ăn đi, - cô ấy bảo tôi. - Giúp chị một tay nào, Marie.

Tôi ăn ngấu nghiến, tôi nuốt chửng, tôi uống lấy, uống để.

- Cô là ai? - Marie hỏi tôi.

- Tên tôi là Jane... Tôi dừng lại một lát. Tôi là Jane Elliot. Như thế, - tôi nghĩ bụng, - nếu họ đi tìm mình, thì sẽ chẳng dễ gì tìm thấy mình được.

- Tôi không thể nói được gì nữa, - tôi nói thêm... - Tôi mệt quá. Tôi xin lỗi...

Saint - John bảo bà Anna:

- Bà đừng hỏi cô ấy nữa... Cho cô ấy thêm bánh mì và sữa, nếu cô ấy còn muốn ăn. Còn ba chúng tôi, Diane, Marie và tôi, thì cần bàn định một chút.

Rồi họ rút vào một phòng khác. Tôi ngủ gà, ngủ gật; lò sưởi tỏa ra hơi ấm dễ chịu khiến tôi đỡ dần cả người. Bà Anna giúp tôi leo lên cầu thang, rồi tôi chìm vào một giấc ngủ say, sau khi đã được ném mấy giây phút sung sướng không tả được: niềm sung sướng của kẻ bị đắm tàu, đã ngoi được lên mặt nước, và nhìn thấy đất liền đang chào đón mình.

Tôi cứ tiếp tục ngủ thiếp đi như thế trong nhiều ngày liền. Tôi không còn ý niệm gì về thời gian, và đối với tôi, chiều tối cũng chẳng khác gì sớm mai.

Dần dần, tôi đã cử động được, tôi đã nhô dậy trên giường, và nói chuyện được. Tôi quyết định phải tắm rửa. Tôi bám vào tay vịn cầu thang, đi xuống nhà, và vào đến bếp, không gặp trở ngại gì. Mùi thơm dễ chịu của bánh mì tỏa ra khắp bếp.

- ồ! Cô đây ư? - Bà Anna nói. - Thế là cô khỏi rồi! Tôi rất mừng thấy cô đã khỏe!

Bà vừa làm, vừa nói với tôi.

- Nhớ lại khi nhìn thấy cô lần đầu, tôi cứ ngỡ cô là một con bé ăn xin.

- ồ! - Tôi nói. - Tôi không giận bà đâu!...

Rồi tôi đòi bà Anna cho tôi được giúp bà.

Trong khi cắt gọt hoa quả để làm bánh kem mứt, tôi đã được nghe rất nhiều chuyện về gia đình Rivers de Marshend, về John và hai cô em anh...

- Các cô cậu ấy cũng sắp về rồi, và nhìn thấy cô đã khỏe, họ sẽ vui sướng lắm đấy.

Bà Anna nói đúng. Khi nhìn thấy tôi, họ đã chào hỏi rất tử tế.

- Cô đã dậy được, thế là tốt. Nhưng chúng tôi không quên tiếp khách trong bếp, đó là giang sơn của bà Anna. Mời cô ra phòng khách với chúng tôi.

Không lâu sau đó, tôi gặp Saint - John. Anh chưa quá ba mươi. Tầm vóc cao lớn, anh có thể tự hào với một cái đầu đẹp như đầu một pho tượng cổ.

- Xin cảm ơn anh, - tôi nói, - nhưng tôi mong sẽ không phải lạm dụng lâu dài lòng hiếu khách của anh.
- Tốt lắm, - Saint - John nói. - Vậy cô sẽ nói cho chúng tôi biết là chúng tôi phải viết thư cho ai... Các bạn cô sẽ đến đây đón cô.

- Tôi không có bạn, cũng chẳng có gia đình.

- Cô không còn gia đình ư? - Anh thốt lên.

- Không có bà con nào còn sống ư?

- Thừa anh, không.

- Thế trước đây, cô ở đâu?

- Đó là một điều bí mật mà tôi muốn được giữ kín.

Tôi đã lấy lại được sức lực. Tôi cảm thấy mình lại có khả năng đương đầu với những hiểm họa mới, tôi lại sẵn sàng chiến đấu.

- Thừa anh, - tôi vừa nói, vừa nhìn thẳng vào mắt người đang nói chuyện với mình, - trước hết, xin anh hãy để tôi được nói lời biết ơn anh.

Anh đã cứu sống tôi.

- Tôi thấy sung sướng đã giúp được cô.

- Xin anh hãy nghe tôi nói: cha mẹ tôi đã chết, khi tôi hãy còn bé. Tôi được đưa vào ở trại trẻ mồ côi Lowood trong tám năm. Tiếp đó tôi làm gia sư trong một nhà rất tốt, và ở đó, tôi rất sung sướng. Nhưng chuyện xảy ra với tôi, sau đó, thật là lạ lùng, và điều bí mật của tôi chính là ở chỗ đó.

- Anh Saint - John này, - Diana nói với anh trai mình, - anh lại sắp làm cho cô Elliot phát sốt lên đấy. Xin anh để cô ấy được yên!

Cô Elliot! Bất giác tôi rùng mình. Tôi đã quên mất tên mới của mình.

- Thế tên cô là gì, hả cô? - Anh hỏi tôi..- Thật ra, tên tôi không phải là Elliot. Đó chỉ là cái tên tôi đã chọn, nhằm giữ kín điều bí mật của mình.

- Chúng tôi sẽ không để cô rời bỏ chúng tôi đâu, - Diana nói. - Anh tôi sẽ thu xếp tất cả những chuyện đó. Saint - John này, anh đừng quên là cô ấy chỉ còn trông cậy vào anh thôi đấy.

- Tất nhiên rồi. - Anh đáp.

Chương XII

Trở lại Thornfield

Một vài ngày qua đi, rồi một tối, anh Saint - John cho tôi hay rằng, nếu tôi thích, tôi có thể đến dạy học ở một làng bên cạnh. Thế là tôi lại sắp sửa tiếp tục được làm một nghề mà tôi yêu thích.

Nhưng một số biến cố khác lại sắp làm cho cuộc sống của tôi thêm phức tạp.

- Cô Jane này, - anh nói với tôi, - tôi không thể thiếu cô được nữa đâu. Cô đã rõ những công việc của tôi rồi đấy. Vì lẽ gì, cô lại không đi với tôi sang Viễn - Đông? Mà trước lúc đó, có thể chúng ta hãy kết hôn với nhau đã. Jane này, em có muốn làm vợ tôi không?

Ngay lúc đó, tôi đã không biết trả lời thế nào. Đến khi anh nhắc lại lời đề nghị ấy, thì tôi đã bảo anh là tôi không thể nhận lời được.

Đúng lúc này, tôi nhận được một lá thư gửi từ Madère đến. Chú tôi đã chết, và ông công chứng viên báo cho tôi biết là chú đã để lại toàn bộ tài sản của mình cho tôi. Tôi đã biết rằng tiền bạc ít khi mang lại hạnh phúc. Vậy là tôi đem chia bớt tài sản thừa kế của mình cho các bạn mới, và bảo họ là mình hy vọng sẽ được ở lại lâu dài với họ. Nhưng tôi lại bắt đầu nghĩ đến quá khứ.

Rồi một tối, tai tôi như nghe thấy một giọng nói êm ái gọi thầm tên tôi. Giọng nói thân thiết ấy hình như đang than vãn:

- Jane, Jane!

Tôi nhận ra ngay là giọng nói đó, chính là giọng ông Rochester mà, do một thứ phép màu nào đó, đã đến tìm tôi. Ông Rochester đang cần đến tôi.

- Em đây. ông đang ở đâu? Em đến bây giờ đây.

Thế là tôi quyết định phải lên đường ngay.

Tôi đang được bình yên và sung sướng. Tôi nghĩ đến giọng nói bí mật đó. Tôi biết nhiệm vụ mình là phải làm gì.

Trong bữa ăn sáng, tôi báo cho Marie và Diana biết một cách đơn giản, là tôi sắp đi du lịch một chuyến. Tôi chia tay với hai bạn mình, cam đoan với các chị là chẳng bao lâu mình sẽ trở về.

Hành trình khá dài. Nhưng rồi tôi cũng đã tới vùng đất thân quen. Có lẽ tôi đang đi trên mảnh đất của người đàn ông đã chọn tôi làm vợ.

Bây giờ ông đang ở đâu? Tất cả những ý nghĩ đó xô đẩy nhau trong đầu tôi, làm cho tôi lo lắng. Tuy nhiên, tôi cũng thấy lại một số hình ảnh thân quen. Đằng sau bức tường thành kia, lâu đài có đợi tôi không? Có lẽ ông chủ tôi đang làm việc trong văn phòng của mình, hoặc đang dạo chơi ngoài vườn hoa chẳng? Minh sắp được gặp ông đây! Minh sẽ nhảy bổ vào người ông...

Chỉ còn vài bước nữa, vòng quanh một góc tường nhỏ, mình sẽ nhìn thấy biệt trang. Nhưng cảnh tượng gì mà lạ thế này! Tôi nhận thấy mặt trước tòa nhà đã bị cháy trụi, những lỗ châu mai đã bị phá hủy, những cửa ra vào và cửa sổ trống hốc! Tôi chết điếng cả người. Những người sống ở Thornfield đâu cả rồi? Kẻ nào đã đốt nhà? Có phải mọi người đã chết hết rồi không? Mộ mã của họ ở đâu?

Có lẽ chỉ có ông chủ quán trọ là có thể trả lời những câu hỏi ấy của tôi. Vậy là tôi đã đến hỏi ông ấy ngay.

Ông ấy chẳng tỏ ra ngạc nhiên chút nào:

- Thưa bà, tôi xin kê bà nghe: số là có một người đàn bà điên đã bị giam ở lâu đài, mà quanh đây, chẳng ai biết gì cả. Tình huống càng thêm phức tạp, khi mọi người lại biết rằng mục điên ấy chẳng phải ai khác, mà chính là vợ chính thức của ông Rochester. Cứ như trong tiểu thuyết! Bà hãy hình dung là có một cô gia sư trẻ tuổi...

- Chúng ta hãy trở lại câu chuyện cháy nhà!

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Chính mục điên đã gây ra đám cháy.

- Thế còn ông Rochester, ông ấy ra sao?

- Ông vẫn còn ở lâu đài. Người con gái ông yêu, và đáng lẽ trở thành vợ ông, đã bỏ ra đi, khiến ông hoàn toàn tuyệt vọng. Ông sống một mình, không ở chung với bà Fairfax, người hầu thân tín của mình nữa, và gửi Adèle, con bé được ông giám hộ, vào trường nội trú.

- Vậy là ông ấy chưa rời khỏi vùng này ư?

- Chưa ạ, kể từ lúc cô gia sư trẻ tuổi bỏ đi, ông đã tự giam mình trong biệt trang và chỉ đi ra ngoài vào ban đêm.

- Thế còn mục điên thì sao?

- Mục đã leo lên tận mái nhà. Tôi cũng đã chạy đến để cùng mọi người chữa cháy, và đã chứng kiến cảnh ông Rochester liêu chết để cứu mục. Nhưng ông sắp tới gần mục, thì mục đã nhảy bổ vào khoảng không, rồi ngã xuống mặt sân lát đá, thân thể bị giập nát hết. Người ta cố cứu mục, nhưng không cứu được.

- Còn ông Rochester thì có thoát chết không?

- Có, ông ấy thoát chết, ông vẫn còn sống...

Nhưng khi biệt trang sụp đổ, ông đã bị kẹp trong đồng vôi gạch bốc khói. Khó khăn lắm, người ta mới kéo được ông ra, ông còn sống, nhưng lại bị chìm trong đêm tối, có lẽ còn đáng sợ hơn là chết. Ông đã bị mù. Nhưng không

phải chỉ có vậy đâu, thưa bà! Một bàn tay ông bị giập nát.

Bác sĩ phẫu thuật đã phải cắt cụt ngay đi.

- Cảm ơn ông... Tôi chỉ còn muốn biết là hiện nay ông Rochester đang ở đâu nữa thôi.

- ông ấy đã về ở ẩn tại Ferndean, ông có một trang trại ở đó. ông chỉ đem theo đến đó có hai vợ chồng bác John thôi.

- Tôi cần một cái xe để đi đến Ferndean.

- Thưa bà, người phụ việc của tôi có thể đưa bà đến đó. Tôi sẽ cho chuẩn bị một chiếc xe độc mã.

Tôi sẽ thấy gì ở Ferndean đây? Vào quãng chập tối, tôi từ trên xe độc mã bước xuống, còn phải đi độ mười phút mới tới tòa lâu đài nhỏ.

Đường vào hẹp quá, xe không đi vào sâu được.

Tôi phải đi bộ nốt quãng đường còn lại. Tôi bước giữa hai hàng cây to, chốc một, bụng lại bảo dạ rằng mình sắp sửa nhìn thấy tòa nhà nhô ra trước mặt mình đây. Rồi tôi nhận ra những đầu hồi, cửa ra vào và cửa sổ. Không có một chút ánh sáng, không có một tiếng động sinh hoạt nào, không có gì hết... tất cả đều âm u và lạnh giá.

Tôi còn đang nghĩ ngợi, thì bất thình lình, cánh cửa vào nhà hé mở. Một người đàn ông đi ra, đầu để trần. ông ta bước một cách thận trọng, bàn tay giơ ra phía trước, sờ soạng. Đó chính là ông ấy, người tôi đang đi tìm, đó chính là ông Rochester.

Chương XIII

Những cuộc tái ngộ êm đềm

Tôi dừng lại, bất động. Đó chính là người tôi đã được biết, một người trước kia tự hào đến thế, mạnh mẽ đến thế! Tôi đang đứng trong bóng tối. ông ấy không thể ngờ là tôi đang ở đây. Tôi thỏa thích ngắm nhìn ông, biết chắc là mình sẽ không bị phát hiện, vì con người khôn khéo ấy hiện nay đã mù. Tôi thấy ông vẫn có vẻ cao lớn như trước đây. Nét mặt ông hình như không để lộ một thâm kịch nào, trong số những thâm kịch đã làm rung chuyển, rồi phá hủy biệt trang Thornfield. Về mặt ông chỉ nói lên một thứ lo âu và nhẩn nhục vô vọng. Tôi thấy đau đớn đến tận đáy lòng mình, tuy vậy, dần dần, tôi lại cảm thấy có một niềm hạnh phúc, đang lớn lên trong người mình, niềm hạnh phúc tôi sẽ được hưởng, nếu tôi muốn, khi ôm ông Rochester trong cánh tay mình, khi vuốt ve trán ông, khi hôn lên những mí mắt khép kín của ông. Nhưng tôi không biết có cái gì vẫn kìm tôi lại. Tôi cứ đứng nguyên tại chỗ, không nhúc nhích, ngắm nhìn con người mà tôi đã từng coi là hình tượng của sự cường tráng và sự giàu có. ông vừa tiến lên, vừa do dự,

bước một, hai bước dọc theo bồn cỏ, rồi dừng lại, ngẩng mặt lên trời... Hai con mắt hồng của ông mở ra. Ông dang cánh tay phải về phía trước, cánh tay kia thì vẫn gập lại trên ngực.

Ông đang tìm gì? Niềm hy vọng điên rồ nào đã khiến ông rời khỏi buồng mình? Và tôi thì đang ở đó, rất gần ông, vừa nín thở, vừa cố nén những nhịp đập của tim mình. Ông vẫn nấn ná, dò hỏi bóng tối, cố chọc thủng màn đêm bí mật.

Chắc hẳn, ông thấy mình đã phí công, vô ích.

Ông dừng lại, buông tay xuống, chẳng bận tâm gì đến nước mưa đang chảy ròn ròn trên người mình... Có một người vừa ra khỏi nhà và lại gần ông Rochester. Đó là bác John. Tôi cũng nhận ra bác ngay lập tức.

- Thưa ông, - bác nói, - có lẽ ông không nên ở đây, vào giờ này, và thời tiết như thế. Mưa lạnh sẽ làm ông ốm đấy. Ông nên đi vào thôi.

- Không, - ông Rochester nói. - Trái lại, tôi thấy ở đây dễ chịu hơn. Cứ để tôi ở lại đây một lúc nữa. Hãy tin tôi đi, bác John, tôi không việc gì đâu.

John vừa lắc đầu, vừa bỏ đi. Ông Rochester bước thêm vài bước, rồi trượt chân, suýt ngã.

Ông hiểu là không nên nấn ná nữa. Ông quay ngoắt lại, rồi chậm chạp đi vào nhà. Tôi đợi mấy phút, rồi cũng tiến bước về phía ngôi nhà cỏ, và khe khẽ gõ cửa. Tôi cứ tưởng là bác John sẽ ra mở cửa, hóa ra lại là vợ bác.

- Chào bác Marie, - tôi nói... - Vâng, tôi là Jane đây... Bác đừng sợ, không phải ma đâu. Tôi thật sự vẫn còn sống đây mà. Bác có được khỏe không, hả bác Marie? Tôi rất mừng được gặp lại bác.

Marie vẫn run lẩy bẩy. Giả sử gặp ma thật, thì bác cũng chỉ xúc động đến thế là cùng. Bác không nói nên lời. Mãi sau, bác mới reo lên:

- à, cô Jane! Cô Jane! Nhưng sao lại ở đây, và đêm hôm thế này! Có thể thế được không nhỉ?

- Được đấy, bác Marie ạ. Thì đúng là tôi mà. Bác không ngờ, chứ gì, nhưng đúng là tôi mà.

Bác dẫn tôi vào một căn bếp nhỏ; bác John đang ở đây. Bác ấy cũng sửng sốt, chẳng kém gì vợ mình.

- Cô Jane, mà lại ở đây ư? - Phải, bác John ạ, chính tôi đây. Tôi đã biết những gì đã xảy ra ở Thornfield và ông Rochester đã gặp nạn như thế nào. Bôn phận tôi là phải về đây. Bác John này, - tôi nói, - bác làm ơn đến quán trọ, mang hộ tôi cái hòm về đây, vì mai, tôi sẽ phải dùng đến nó.

- Vâng được, thưa cô.

- Còn bác Marie nữa, bác có thể cho tôi ở lại đây đêm nay không ạ?

- Thưa cô, cũng hơi khó đấy, nhưng được, chúng tôi sẽ thu xếp. ôi! Gặp lại cô, sao tôi mừng đến thế.

- Cảm ơn bác Marie. Bác hãy tin là tôi cũng mừng, không kém bác đâu, vì tôi chưa bao giờ quên được

Thornfield.

Có tiếng giật chuông, ở đâu đó, trong ngôi nhà.

- ông Rochester gọi tôi đấy, - bác Marie nói, - xin phép cô cho tôi đi ra mấy phút.

- Bà Marie này, khi gặp ông Rochester, bác báo giúp với ông là có khách nhé... nhưng đừng nói tên tôi.

- ông ấy sẽ không tiếp cô đâu. ông chẳng muốn nói chuyện với ai hết.

- Bác cứ thử xem sao. - Tôi nói.

- Tôi không ngại gì đâu, nhưng rồi cô sẽ thấy...

Một lát sau, bác trở lại. Nhìn mặt bác, tôi biết ngay là cuộc trao đổi giữa bác với ông chủ đã chẳng mang lại kết quả gì.

- Ai thế? - ông ấy đã hỏi tôi. - Tôi chẳng chờ đợi ai hết... Người ta muốn gì ở tôi? Họ không thể để tôi được sống bình yên hay sao?

Vừa nói với tôi, bác Marie vừa châm lửa vào hai cây nến.

- Tôi sắp mang hai cây nến này, và cả một ít nước vào cho ông ấy đây. Mặc dù mù lòa, ông vẫn cứ muốn, tối đến, căn buồng của ông phải luôn luôn được thấp sáng.

- Tôi sẽ làm thay bác, - tôi nói. - Bác cứ để tôi làm.

Bác Marie dẫn tôi đến trước cửa phòng khách; ông Rochester đang ở trong đó. Bác để tôi vào, rồi khép cửa lại. Không khí ảm đạm trong phòng khiến tôi phải ngạc nhiên. ông Rochester đang ngồi kia, trước ngọn lửa, người nghiêng về phía lò sưởi, cùng với con chó Pilote của ông, nằm không xa ông mấy. Thấy tôi bước vào, con Pilote chồm dậy và cất tiếng sủa. ông Rochester chỉ hơi nhúc nhích. ông đòi uống nước, và tôi đã đưa ông cốc nước, trong khi con chó tiếp tục nhảy chồm chồm trong phòng. - Tôi nghe thấy tiếng con chó. - ông Roch-ester nói. - Có chuyện gì thế? Thường thì nó có âm ỉ thế đâu...

- Thôi nào, Pilote. - Tôi nói. - Nằm xuống!

- Marie này, - ông Rochester nói, - bác cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra thế. Sao mà con chó cứ cuống quýt lên thế?

- Bác Marie không có ở đây, - tôi nói, - em làm thay bác ấy.

Ông tái mặt lại, bàn tay ông run lên...

- Nhưng cô là ai? Hãy cho tôi biết tên cô là gì? Tôi ra lệnh cho cô đấy. Nói đi! Ngoài Marie ra, tôi không khiến ai khác hầu tôi đâu.

- Thưa ông, xin ông hãy uống nước đi đã, em sẽ rót cốc nữa, nếu ông muốn uống thêm.

- Nhưng ai đây? Tôi đòi hỏi cô phải cho tôi biết cô là ai đã.

- Nếu con Pilote biết nói, nó sẽ cho ông biết ngay.

- Tôi đến điên lên mất. Ai đang nói thế?

Người ấy đâu?

Rồi bàn tay còn lạnh lặn của ông quờ quạng trong khoảng không, cầu may. Tôi bèn nắm lấy và siết chặt bàn tay ấy.

- Đúng là nàng! Đúng là nàng! - ông nói đi, nói lại. - Đúng là nàng! Đúng là Jane! Tôi đã nhận ra cánh tay nàng, vai nàng... Có thể thế được không nhỉ? Tôi vui sướng quá. Tôi đến chết mất.

- Không, không, ông sẽ không chết! Bây giờ, em đã ở đây, gần bên ông, như trước kia. Lòng em không thay đổi. Em chưa bao giờ được nếm mùi hạnh phúc tuyệt vời đến như thế này. Em sẽ không xa rời ông nữa đâu.

- Jane, Jane, Jane! - ông nhắc đi, nhắc lại. -Đây là một phép màu!

- Có thể thế thật.

- Và em đang ở đây, trong đêm tối của tôi, thực sự vẫn còn sống!

- Vâng, vâng, vẫn còn sống, ông nhận thấy rõ rồi nhé, em cũng vui sướng, không kém gì ông đâu.

- Vẫn còn sống, thực sự vẫn còn sống! Tôi thường đã nằm mơ được gặp lại em. Tôi mơ thấy được ôm chặt em trong tay, và mơ thấy em thề với tôi là sẽ không bao giờ xa rời tôi.

- Thật thế, em sẽ mãi mãi ở bên ông... Em đã đau đớn khi phải xa ông..- Khi thức dậy, tôi cũng đau đớn kinh khủng.

Tôi chỉ có một mình, lại đui mù, què cụt. Tôi chẳng dám hi vọng gì. Tôi chỉ có một lãnh địa đó là đêm tối. Biết bao lần, các giấc mơ đã lừa dối tôi, khiến tôi cứ sợ rằng tất cả những gì đang diễn ra ở đây, bây giờ, cũng chỉ là một giấc mơ khác nữa mà thôi... Tôi đang giữ được em, chạm vào người em, nghe tiếng em nói, nhưng rồi em sẽ lại biến mất... Tôi sẽ không chịu nổi cảnh bị bỏ rơi này.

Tôi cố hết sức làm cho ông được yên tâm, và nhắc đi, nhắc lại:

- Em đang ở đây... Em đang ở đây...

- Jane này, tôi cứ tưởng em đã chết vì thất vọng, hoặc chết đuối trong một dòng thác nào đó rồi.

- Thưa ông Rochester, sự thật hoàn toàn ngược lại. Bây giờ, em giàu rồi. Chú em ở Madère đã để lại cho em toàn bộ tài sản của chú. Chúng ta vẫn còn có thể được sung sướng. Nếu ông cho phép, em sẽ đến ở gần tòa nhà này của ông, trong một ngôi nhà mà em sẽ cho xây dựng. Khi nào ông muốn gặp em, ông cứ gọi, và em sẽ đến nhà ông, mà ông cũng có thể đến nhà em. Em sẽ cùng đi với ông ra ngoài. Hai tay em sẽ thay cho bàn tay đã mất của ông. Hai

mắt em sẽ là hai mắt của ông.

- Jane này, - ông nói bằng một giọng xúc động, - tôi xin cảm ơn em. Bây giờ, được nghe em nói, tôi thấy mình sẽ không thể thiếu em được. Nếu em rời bỏ tôi, - thì tôi sẽ chết đấy, Jane ạ...

Ông không nói nữa. Mặt ông in dấu một tâm trạng khôn quần ghê gớm. Tôi đã hiểu ông.

Ông vẫn yêu tôi, nhưng biết rõ thân phận tàn phế của mình, ông không muốn nói ra điều đó, thế là tôi tiếp tục trò chuyện, bằng một giọng hồn nhiên, vui vẻ hơn.

- Bây giờ, em sẽ chăm sóc cho ông. Tóc ông dài quá rồi, Edouard ạ, em sẽ cắt tỉa cho ông.

Lại còn móng tay của ông nữa, nom chẳng khác gì những cái vuốt.

- Còn đây, - ông vừa nói, vừa giơ tôi xem cánh tay cụt của mình, - thì không có ngón, cũng chẳng có móng...

Trông khiếp chưa? Em có dám nhìn không?

- Đôi mắt ông hồng, mặt ông cháy bỏng, cánh tay ông cụt, đúng là trông rất thương tâm..

nhưng đau đớn và thương tật của ông lại càng thúc giục em phải tận tụy với ông hơn..- Cảm ơn Jane.

Với sự giúp đỡ của bác Marie, chẳng mấy chốc tôi đã làm cho căn buồng ngăn nắp và vui tươi hơn một chút. Thức ăn ngon lành dọn ra, chúng tôi ngồi vào bàn, vừa ăn, vừa chuyện trò rôm rả. Ông Rochester biến đổi rất nhanh. Tôi cảm thấy rõ và cả ông cũng cảm thấy, là ở Fern-dean vẫn còn có thể có hạnh phúc. Tôi đề ra mục tiêu là làm sao cho ông được khuây khỏa.

Đôi khi, tôi tưởng mình đã hoàn toàn thành công, nhưng rồi tôi vẫn nhận thấy ông lại bị nỗi buồn xâm xé.

- Jane, Jane, - ông nói. - Em có đấy không?

Em không nghĩ gì đến chuyện đi sắp tới đây chứ?

Em phải thông cảm với tôi, Jane ạ, vì việc em đã đến đây một cách bất ngờ, quả là một điều kì diệu. Tôi vẫn còn thấy choáng váng. Bây giờ, em đang ở đây, nhưng tôi cứ sợ em sẽ ra đi. Tôi cứ sợ sẽ chỉ còn lại một mình, trong ngôi nhà lạnh giá. Jane ơi, một chuyện như thế liệu có thể xảy ra được không?

- Xin ông hãy yên tâm. - Tôi nói.

- Nếu ngày mai, em không rời bỏ tôi, thì liệu có phải là ngày kia, hoặc có thể sau này không?... Nhưng rồi em vẫn rời bỏ tôi!

- Em đã hứa với ông rồi. ông phải tin em.

Em yêu ông mà...

- Bất chấp đôi mắt tôi, bàn tay tôi, những vết sẹo của tôi... Bất chấp là tôi xấu xí. Có đúng thế không?

- Đúng, - tôi nói với một giọng đùa cợt...

- ông xấu xí thật... nhưng là một kiểu xấu xí mà em thích. Nhưng ông cho phép em được tạm biệt, để ngày mai, em vẫn khỏe khoắn để có thể mang đồ ăn, thức uống đến hầu ông.

Trong nhà này, em sẽ có rất nhiều việc để làm đấy.

Tôi đã qua một đêm dễ chịu, và ngày hôm sau mới sáng sớm, tôi đã nghe thấy ông đi lại, hết buồng này, sang buồng khác, rồi xuống nhà, gần như cùng lúc với bác Marie.

- Marie này, - ông nói, - bác đã để cô Eyre ngủ ở đâu đấy? Cốt là bác không để cô ấy phải ở một buồng quá lạnh giá. Hôm qua, cô ấy mệt lắm đấy. Bác có để cô ấy phải thiếu thốn gì không?

Tôi rời khỏi buồng mình, không gây tiếng động, rồi bước vào buồng ông Rochester, mà không để ông biết được sự có mặt của mình. Thế là tôi tha hồ ngắm nhìn ông. Dáng vẻ ông làm tôi phải kinh ngạc. Khác nào một vật trôi giạt ở bờ biển! - Tôi nghĩ bụng. - Mình cần phải có những nỗ lực siêu phàm, để có thể nhen lại ngọn lửa sống đã gần như tắt ngấm trong con người ông...

Chương XIV

Cuối cùng hy vọng lại hồi sinh

- Thưa ông Rochester, - tôi nói, - em xin báo với ông một tin rất hay. Mưa tạnh rồi, và trời đã nắng đẹp. Hôm nay sẽ là một ngày xán lạn, nên em xin mời ông đi dạo với em.

- Jane ạ, - ông nói bằng một giọng đã có vẻ sống động hơn, - em đang ở đây ư? Em là ánh sáng của tôi và điệu nhạc của tôi, Jane ạ, em có hiểu thế không? Tôi không thể nào thiếu em được.

Mà thế thật, tôi đã hoàn toàn hiểu ông, và tôi ứa nước mắt.

- Đây, xin mời ông điềm tâm, - tôi nói.

Nhưng chúng ta phải khẩn trương, nếu không muốn bỏ phí một buổi sáng đẹp như thế này!

Rồi chúng tôi lên đường. Tôi tá cho ông nghe những gì tôi nhìn thấy..- Chúng ta đang đi vào rừng,... rừng âm u và lạnh giá... Chúng ta đang ra khỏi rừng, ông Roch-ester, cảnh đồng quê đẹp rực rỡ.

- Jane này, - ông nói với tôi, - những chuyện đã xảy ra ở Thornfield, đối với em, thật là khủng khiếp. Tôi biết thế và tôi xin lỗi em. Tôi cũng đã đau đớn đến cùng cực, Jane ạ. Bây giờ, em phải nói với tôi về em, em phải kể tôi nghe em đã đi đâu, em đã làm gì... Em đã quen những ai...

Khi nghe tôi kể, ông đã không nén nổi xúc động. Tôi tránh, không nói quá nhiều về những nỗi khổ trong mấy ngày đầu bỏ trốn, và cho ông biết nhiều tình tiết hơn về những ngày tháng tiếp theo.

- ông nghe đây, - tôi nói, - cứ cho là em đã phải trải qua mấy ngày tôi tệ; mấy ngày rất tôi tệ đi, nhưng sau đó, em đã được sống giữa những người trung hậu ở Moor-House. Em trở thành cô giáo trường làng, rồi nhận được tin mình được thừa kế tài sản, làm mình trở nên giàu có.

Tôi nói nhiều đến bà vú già Anna, đến Marie, đến Dianna, đến Saint - John.

- Em luôn nói đến tên anh ta, hẳn là em chưa quên anh ta.

- Anh ấy rất tốt với em... Em ngưỡng mộ tài trí của anh ấy.

- Nếu tôi hiểu đúng ý em, thì cái ông Saint - John ấy có sự hiểu biết của một người năm mươi tuổi.

- ông nhầm rồi, anh Saint - John chưa đến ba mươi.

- Vậy phải là một người lỗi lạc.

- Vâng. - Anh ấy là một người có học vấn uyên bác.

Ông Rochester lẩm bẩm một tiếng chửi thề, rồi hỏi tôi:

- Jane này, tôi nghĩ là em đã yêu quý người đàn ông ấy.

- Vâng, tôi nói, - em đã yêu quý anh ấy, vì anh có nhiều đức tính.

Bây giờ thì tôi biết chắc một điều: ông Roch-ester đã ghen, và khi biết điều đó, không phải tôi không thích.

- Jane này, - ông nói thêm, - em đã quen biết một người đàn ông đẹp trai, lịch sự, duyên dáng, thế thì làm sao em lại còn có thể ngắm nhìn một quái vật, một thằng mù? - Đúng thế, - tôi nói để trêu chọc ông ấy thêm nữa, - ông chẳng giống gì một tượng thần Hy Lạp.

- Thế thì, Jane ạ, chắc chắn là em sẽ rời bỏ tôi thôi. Tôi chẳng có quyền gì giữ em lại. Em hãy đi đến nơi nào cuộc sống vẫy gọi em, nhưng trước đó, tôi xin em hãy trả lời hết sức thành thực những câu hỏi của tôi đã... Anh chàng Saint - John đó đã giúp đỡ em, có thể nói là đã cứu sống em nữa... Có phải chính anh ta là người đã tìm cho em chỗ dạy học không?

- Vâng. Đúng là thế.

- Anh ta có thường đến thăm em ở lớp học không?

- Thường xuyên thì không, nhưng thỉnh thoảng thì có.

- Anh ta có hay kéo dài các cuộc đến thăm các em gái mình và thăm chính em không?

- Có, anh ấy thích ở gần chúng em và thích trò chuyện với chúng em. Đúng ra không phải trò chuyện, mà là bàn luận về những vấn đề rất nghiêm túc. Anh ấy nghiên cứu nhiều lắm. Một hôm, anh ấy đã đề nghị em đi cùng anh sang Ấn Độ và giúp anh trong việc truyền giáo.

- Vậy là anh ta muốn kết hôn với em ư?

- Dùng thế, anh ấy đã hỏi em làm vợ, một cách rất nghiêm chỉnh.

Thế là ông nói với tôi bằng một giọng trầm trầm:

- Cô Eyre này, tại sao cô còn nần ná ở lại đây làm gì? Cô có thể ra đi. ... thể xác cô ở đây, nhưng tinh thần cô lại ở nơi khác, ở bên anh chàng Saint - John mà cô chưa bao giờ quên được ấy. Tôi cứ nghĩ là cô đã hoàn toàn thuộc về tôi, ngay cả sau khi cô bỏ trốn, và tôi luôn luôn nghĩ đến cô, đến những tình cảm thật trong trắng của cô, nó đã mang lại cho tôi biết bao hạnh phúc. Tôi đã khóc thương cô, tôi đã đau khổ khi thiếu vắng cô, nhưng chưa bao giờ tôi lại nghĩ được rằng cô có thể yêu một người khác.

Đến hôm nay, tấm màn che đã bị xé rách. Nhờ những lời nói thật thà của cô, tôi đã nhìn thấy rõ hơn. Jane ạ, cô phải ra đi thôi! Cô hãy trở lại với anh chàng mục sư!

- Nếu ông muốn, thì ông cứ đuổi em đi, nhưng ý em không phải là muốn ra đi đâu.

- Jane này, giọng nói của cô vẫn làm tôi mê say không kém gì trước kia. Nó làm sống lại những giờ phút êm đềm trong quá khứ, khiến suýt nữa thì tôi quên mất là cô đã nhận lời người khác rồi. Jane ạ, tôi cảm ơn cô đã đến đây. Nhưng tôi ý thức được cảnh ngộ hiện nay. Jane ạ, cô phải ra đi thôi.

- Nhưng nếu em không muốn thế, thì sao?

ông muốn em phải đi đâu nào?

- Đi đến chỗ người chồng tương lai của cô.

- Chồng nào?

- Cô yêu Saint - John... Tôi chỉ nhìn thấy có anh ta...

- Em sẽ chẳng bao giờ lấy anh Saint - John.

Chúng em thân nhau, chắc chắn là mến nhau, nhưng không có tình cảm gì khác. Anh ấy biết là em sẽ có thể giúp ích được cho anh. Anh nghĩ đến hoạt động truyền giáo của mình, trước tất cả các thứ khác. Đối với anh, tất cả những thứ khác không quan trọng mấy. Saint - John là một người xinh trai, như em đã nói với ông, nhưng tâm hồn anh lại lạnh giá như băng. ông thử nghĩ xem, làm sao một người đàn bà sống bên anh, lại có thể có hạnh phúc được? Anh ấy nhìn thấy gì ở em? Tuổi trẻ của em chẳng? Anh quan tâm đến nó, còn ít hơn là em quan tâm đến công việc của anh. Không phải anh tìm một người vợ, mà anh tìm một người giúp việc, một cộng tác viên thông minh và biết vâng lời. Thế thì em có nên rời bỏ ông không?

Trong khi nói mấy lời cuối cùng này, tôi đã run lên và đến gần ông Rochester. Tôi nhìn thấy ông hơi mỉm cười.

- Jane này, - ông bảo tôi, - tôi là người đàn ông sung sướng nhất.

- Em đã cố ý khơi dậy lòng ghen tuông của ông. Bây giờ thì em đã biết ông thích được có em suốt đời, bên cạnh

mình. Vậy thì em xin hiến dâng ông, trái tim của em; thực ra, thì nó đã thuộc về ông, từ lâu rồi.

- Thế thì đẹp quá đây, Jane ơi! Em hãy nghĩ đến đôi mắt tôi, bàn tay tôi, sự xấu xí của tôi!

ở đây với tôi, em sẽ phải sống thảm hại như thế nào! Và liệu tôi có quyền ràng buộc em vào số phận của mình không?

Rồi ông khóc:

- ông nhầm rồi, - tôi vừa nói, vừa siết chặt bàn tay ông. - ông không phải là ngôi nhà đổ nát, cũng chẳng phải là cây cối bị mưa gió dập vùi, ông vẫn cường tráng. Những ngày đẹp đẽ vẫn còn chờ đón chúng ta. ông không đơn độc. Chúng ta sẽ hợp sức với nhau. Em sẽ sống dưới bóng ông.

Tôi nhận thấy những lời nói của mình đã làm ông phấn chấn. ông mỉm cười, và má ông đã đỡ nhợt nhạt.- Jane này, - bất chợt, ông nói một cách nghiêm trang, khiến tôi thấy mũi lòng, - Jane này, tôi muốn lấy vợ. Em nghĩ thế nào?

- Em thấy đó là một ý rất hay, song ông cần lựa chọn.

- Em nghĩ sao, nếu trước tiên, tôi hãy nghe tiếng nói của lòng mình, nếu tôi chọn người mà mình yêu... Jane này, chính là em đó! Em có muốn làm vợ tôi không?

- Thưa ông, có ạ. Em xin nhận lời ông.

Ông sung sướng đến ngạt thở. ông không nói được nữa, và bàn tay lạnh lạnh của ông run lên trong bàn tay tôi. Tôi cũng sung sướng, chẳng kém gì ông, và những dòng nước mắt, mà ông không nhìn thấy, tuôn rơi trên đôi má tôi.

- Cảm ơn Jane, - ông nói khẽ, như nói thầm với tôi.

- Em đã luôn luôn cố gắng ăn ở tốt và thật thà; hôm nay, em đã thấy mình được thưởng, và được trả công gấp trăm lần.

- Jane này, sẽ không đơn giản đâu. Người bệnh vốn hay đòi hỏi. Y tá cứ phải luôn luôn nhìn đến, cũng mệt lắm đấy.

- Không sao! Đối với em, điều đó chẳng có gì đáng kể. Em đã yêu ông, khi ông còn là chủ nhân biệt trang Thornfield, bây giờ, có thể em còn yêu ông hơn nữa, vì ông đang cần được em che chở.

- Sao mà tôi lại vui sướng đến thế này! Jane ơi, thế ra em cũng thích tôi ư?

- Thưa ông, vâng.

- Thế thì chúng ta còn đợi gì nữa? Ai bắt chúng ta phải đợi? Chúng ta phải kết hôn với nhau, ngay lập tức, ngay bây giờ!...

Trước mắt tôi, đúng là ông chủ cũ của Thornfield, người chủ dũng mãnh của biệt trang, người đàn ông đã biết ra lệnh, mà ai cũng đã phải phục tùng. ông Rochester đã được hồi sinh, và tôi đã tự hào không ít về tác phẩm của mình.

- Ba hôm nữa, chúng ta sẽ làm lễ cưới, Jane ạ. Và chẳng cần gì phải có đồ trang sức quý giá và quần áo đẹp, mới có thể được hưởng hạnh phúc. Chúng ta sẽ có hạnh phúc, Jane ạ.

Tôi muốn làm chuyển dòng suy nghĩ của ông, bèn nói với ông về mưa, nắng, về những cánh rừng to, về những cuộc dạo chơi mà chúng tôi sẽ tiến hành, nhưng ông chẳng buồn nghe, và cứ tiếp tục màn độc thoại của mình.

- Jane này, cách đây mấy hôm, tôi đã thấy chán nản quá. Nỗi đau đã khiến tôi như lạc lõng, và tôi thấy nhưc đầu. Tôi chỉ nghĩ đến em. Tôi thấy hình như cả thể xác và linh hồn mình bay bổng lên không gian. Tôi kêu lên: "Jane, Jane".

Đúng lúc đó, thì tôi nghe thấy một giọng nói, một giọng nói tôi tưởng như quen thuộc, nói với tôi: "Em đến đây. Em tới ngay đây..." Em hãy tưởng tượng tâm trạng của tôi ra sao, khi nghe thấy những tiếng nói bí ẩn đó!

Tôi đã chăm chú nghe câu chuyện của ông Rochester, nhưng không nói với ông là cũng có một giọng nói nữa, giọng nói của ông, đã đến tìm tôi.

- Bây giờ, - ông Rochester lại nói thêm, - thì chắc em đã thông cảm với thái độ của tôi, khi tôi biết là em đã ở bên tôi. Liệu em có sắp biến mất không? Giấc mơ đã bắt đầu từ đâu? Thực tại đã bắt đầu từ đâu? Bây giờ, thì tôi biết em không phải là một bóng ma, tôi đang cảm nhận được bàn tay em, thật sự sống động và thật sự ấm áp. Nào, em hãy dắt tôi đi!

Và ông đặt bàn tay nặng nề của ông lên vai tôi.

Chương XV

Tình yêu chiến thắng

Cuối cùng, ngày trọng đại đã tới. Chúng tôi đã kết hôn với nhau, mà không hề báo tin cho ai biết. Trong nhà thờ, chỉ có ông Roch-ester, vị mục sư, người phụ lễ và tôi.

Khi trở về nhà, tôi đi tìm gặp bác Marie ở trong bếp.

- Bác Marie ơi, - tôi nói một cách rất đơn giản, - giờ đây, tôi là bà Rochester đây, bác ạ.

Đúng, đúng, tôi đã là bà Rochester được mấy phút rồi.

Bác Marie và bác John vốn không phải là những người quen bộc lộ tình cảm. Mọi việc diễn ra gần như bình thường.

Bác Marie vẫn không buông cái thìa bác đang dùng để tưới nước xốt lên hai con gà giò bác đang quay trên bếp...- Thì ra là thế, - bác nói. - Sáng nay, tôi có trông thấy cô và ông chủ đi ra, nhưng không ngờ là ra nhà thờ để làm lễ

cười.

Còn bác John thì cười rộ.

- ạ, là là! - Bác nói. - Tôi đã bảo Marie rằng thế nào rồi cũng thế mà. Tôi xin chúc ông bà chủ rất nhiều hạnh phúc. ông bà rất xứng đáng được như vậy mà.

- Cảm ơn bác John. Hôm nay là ngày vui của chúng tôi, nên ông Rochester có nhờ tôi gửi đến hai bác, tờ giấy bạc này.

Tôi viết thư báo hi cho các bạn tôi ở Moor-House.

Diana và Marie đã trả lời ngay. Các chị mừng cho tôi, và cũng chúc tôi được hưởng nhiều hạnh phúc.

Diana bảo sẽ đến thăm tôi, nhưng muốn chờ cho qua tuần trăng mật đã.

Tôi viết thư cả cho anh Saint - John, nhưng không thấy anh trả lời. Sáu tháng sau, anh mới cho tôi biết tin tức về mình, nhưng có ý không đã động gì đến cuộc hôn nhân của tôi.

Còn Adèle? Cô bé Adèle, học trò tôi, bây giờ ra sao?

ai! Tôi chưa quên nó đâu, nên, sau khi đã xếp đặt nhà cửa gọn gàng, và ổn định xong nơi ăn, chốn ở của mình, tôi quyết định xin phép chồng tôi, đến trường thăm nó.

- ở đây, em thấy không vui lắm. - Nó bảo tôi thế.

- Được rồi, - tôi nói. - Em sẽ về Ferndean với cô. Em sẽ lại là học trò của cô, và cô sẽ lại là cô giáo của em, như trước kia.

Đứa bé rất phấn khởi, nhưng tôi đã nhận ra ngay là không thể làm thế được. Tôi không còn một phút nào dành riêng cho tôi, mà chồng tôi thì luôn luôn cần đến tôi.

Thế là tôi tìm ra, ở gần Ferndean, có một ngôi trường hoàn toàn thích hợp. ở đó, quy chế mềm dẻo hơn nhiều, và việc giảng dạy cũng có phương pháp hơn.

Tôi chăm lo cho Adèle, như một người mẹ chăm lo cho con mình. Nó thích học ở trường mới, và tiếp thu được một nền học vấn vững vàng.

Rồi thời gian trôi qua. Một hôm, em đã về ở hẳn nhà chúng tôi. Em đã trở thành một cô gái xinh đẹp. Tôi coi em như một người bạn và thích ở bên em. Em cũng không quên ơn chúng tôi, và đã đền đáp lại chúng tôi gấp trăm lần, những gì chúng tôi đã làm cho em. Như thế là chúng ta đang nhẹ nhàng đi đến phần kết thúc câu chuyện của tôi. Câu chuyện sẽ hoàn toàn chấm dứt, sau khi tôi nói với bạn đọc chút ít về cuộc đời làm vợ của mình và nói về tình hình hiện nay của mấy người tôi quen biết.

Những năm sau khi lấy chồng đã củng cố thêm tình yêu của tôi với người mình yêu. Chưa từng có người vợ nào

yêu thương, chăm sóc chồng hơn tôi. Đôi khi, tôi thấy hình như mình vừa là máu thịt, vừa là linh hồn của chồng mình.

Mỗi khi ở bên nhau, chúng tôi thấy cái gì cũng tốt đẹp, và được nếm trải một trạng thái cô đơn thú vị. Và chúng tôi mỉm cười với nhau. Đôi khi, tôi cứ tự hỏi là phải chăng chính việc chồng tôi bị hỏng mắt, đã khiến chúng tôi gần gũi nhau hơn. Vì như thế, tôi đã trở thành mắt ông, cũng như đã trở thành bàn tay phải của ông. Nhờ có tôi, ông nhìn thấy được tạo vật, ông đọc được sách. Và không bao giờ tôi thấy chán vì phải nhìn hộ ông, và diễn tả lại bằng lời nói, cảnh tượng đồng ruộng, cây cối, thành thị, sông ngòi, trời mây, ánh nắng, những phong cảnh trước mặt, thời tiết lúc đó, gọi lên bằng lời nói, những gì ánh sáng không thể rọi vào mắt ông được nữa.

Không bao giờ tôi thấy chán vì phải đọc sách cho ông nghe; không bao giờ tôi thấy chán vì phải dắt ông đến nơi ông thích, hoặc vì phải làm bất cứ việc gì, ông muốn tôi làm. Trong khi giúp ông làm những việc tuy thật đáng buồn ấy, tôi đã cảm thấy một niềm vui thích đầy đủ nhất, tuyệt diệu nhất, vì khi nhờ tôi làm hộ, ông không hề đau đớn, xấu hổ, hay tủi nhục gì cả. Ông yêu tôi hết sức chân thành, nên không hề cảm thấy ngại ngùng khi phải nhờ tôi giúp đỡ. Ông cũng cảm thấy tôi yêu ông thắm thiết, nên cho rằng để cho tôi được chăm sóc ông cũng là thỏa mãn những mong muốn êm dịu nhất của tôi.

Một hôm, tôi đã bị xúc động mạnh.

Đó là vào khoảng gần tròn hai năm sau ngày cưới. Chồng tôi đang đọc, cho tôi viết thư, như thường lệ các buổi sáng. Bất thành linh, ông cúi xuống bên tôi, và hỏi:

- Jane này, em đeo cái gì xung quanh cổ đấy?

- à, một sợi dây đồng hồ bằng vàng. - Tôi rất sùng sốt, trả lời ông.

- Jane này, hình như tôi thấy nó sáng lóng lánh. Và em đang mặc áo dài màu xanh nhạt phải không?

Đúng là tôi đang mặc một chiếc áo như thế thật.

Lúc đó, ông mới cho tôi biết rằng từ ít lâu nay, ông cảm thấy như đám sương mù làm tối một bên mắt ông, đã bớt dày đặc, và bây giờ, thì ông biết chắc chắn là thế.

Ông và tôi bèn cùng đi Luân Đôn. Ông nhờ một bác sĩ nhãn khoa lỗi lạc nổi tiếng khám mắt cho mình.

Sau khi được điều trị rất cẩn thận, Edouard Rochester đã hoàn toàn lấy lại được ánh sáng.

Hiện nay, ông chưa nhìn được rõ ràng lắm.

Ông chưa đọc, hay viết được nhiều, nhưng có thể đi một mình, không cần ai dắt. Đối với ông, bầu trời không còn là một vệt trắng, mặt đất không còn là một khoảng trống nữa.

Thế rồi, khi đón đưa con dâu lòng vào cánh tay mình, ông bỗng reo lên:

- Jane này, nó có đôi mắt của tôi ngày xưa!

ại! Tôi sung sướng quá!

Trong dịp này, ông lại thực lòng nhận thấy là Chúa đã nhân từ giảm nhẹ sự trừng phạt cho ông.

Cuộc sống của Edouard và tôi càng ngày càng hạnh phúc. Và nhất là vì những người mà chúng tôi yêu quý nhất cũng có hạnh phúc.

Diana và Marie Rivers cũng đều đã lấy chồng. Diana đã kết hôn với một sĩ quan hải quân, có nhiều triển vọng rục rờ. Marie thì đã trở thành vợ một mục sư, bạn của anh trai chị là Saint - John. Cả hai cặp vợ chồng ấy đều đang sống hòa thuận, hài lòng về tình cảm, như vợ chồng tôi.

Còn về Saint - John, chắc bạn đọc cũng đoán ra được, anh đã không thể tiếp tục sống ở nước Anh. Anh cũng quyết chí xả thân để hoàn tất số phận mình đã chọn. Anh đã sang Ấn Độ. Saint - John là một con người chính trực.

Anh đã sống trong cảnh cô đơn, chỉ một lòng, một dạ, hoàn tất những hành động cao cả.

Thực sự, anh chỉ có một tình yêu duy nhất, luôn luôn ám ảnh mình: Tình yêu nhân loại.

Hiện nay, Saint - John đang ốm nặng. Những lá thư anh gửi về làm tôi cảm động, phát khóc.

Tôi biết là chẳng bao lâu nữa, mình sẽ không còn nhận được một lá thư nào có chữ kí của anh. Rồi ra, một người xa lạ sẽ viết thư cho tôi, báo tin Saint - John đã dừng cảm tử giã thế giới này, cũng giản dị như anh đã sống. Và, trong thâm tâm, tôi sẽ không nổi dậy chống lại số phận, mà sẽ nghiêng mình tưởng nhớ đến anh và tiếng thom anh để lại....